

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ DƯỢC LÝ – DƯỢC LÂM SÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ....../QĐ-YDHP ngày tháng năm 20...  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

HẢI PHÒNG – NĂM 2023

Số: 2154/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành các chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2023**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDDT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDDT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1052/QĐ-YDHP ngày 09/06/2023 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo sau đại học trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, chuyên khoa II, chuyên khoa I các chuyên ngành năm học 2023 – 2024;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Khoa học – đào tạo về rà soát, thông qua chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngày 03 tháng 11 năm 2023;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Trưởng khoa Y, Khoa Y tế công cộng, Khoa Y học biển, Khoa Kỹ thuật y học, Khoa Dược học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ 07 chuyên ngành: Nội khoa (mã số 8720107), Ngoại khoa (mã số 8720104), Nhi Khoa (mã số 8720106), Y tế công cộng (mã số 8720701), Y học biển (mã số 8729004), Kỹ thuật Xét nghiệm (mã số 8720601), Dược lý và Dược lâm sàng (mã số 8720205).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo sau đại học, Trưởng khoa Y, Khoa Y tế công cộng, Khoa Y học biển, Khoa Kỹ thuật y học, Khoa Dược học và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSĐH; VT.



\* PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Văn Linh

## MỤC LỤC

<b>Phần A.</b> .....	1
<b>MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.</b> .....	1
<b>I. THÔNG TIN CHUNG.....</b>	2
<b>II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	2
2.1. <i>Sứ mạng – Tâm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường .....</i>	2
2.2. <i>Triết lý giáo dục của Khoa .....</i>	2
2.3. <i>Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives – POs) .....</i>	3
<b>III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	3
3.1. <i>Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes – PLO).....</i>	3
3.2. <i>Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT.....</i>	4
3.3. <i>Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia và chuẩn năng lực ngành.....</i>	4
<b>IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO .....</b>	6
4.1. <i>Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp .....</i>	6
4.2. <i>Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.....</i>	6
<b>V. TUYỂN SINH .....</b>	6
<b>VI. TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO– ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP .....</b>	6
6.1. <i>Tiền trình đào tạo .....</i>	6
6.2. <i>Điều kiện tốt nghiệp.....</i>	8
<b>VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH .....</b>	8
7.1. <i>Khối lượng kiến thức toàn khóa .....</i>	8
7.2. <i>Khung chương trình đào tạo.....</i>	9
7.3. <i>Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT .....</i>	12
7.4. <i>Mô tả các học phần.....</i>	17
<b>VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC .....</b>	21
8.1. <i>Các phương pháp giảng dạy lý thuyết .....</i>	21
8.2. <i>Các phương pháp giảng dạy thực hành .....</i>	21
<b>IX. PHƯƠNG PHÁP LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ .....</b>	22
<b>X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>	28
<b>XI. ĐỒI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....</b>	28
<b>PHỤ LỤC .....</b>	29
1. <i>Bảng mô tả khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 6) .....</i>	29
2. <i>Bảng đối sánh CTĐT.....</i>	30
<b>PHẦN B. .....</b>	32
<b>ĐỀ CƯỜNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN .....</b>	32

<b>TRIẾT HỌC .....</b>	<b>33</b>
<b>PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....</b>	<b>39</b>
<b>HÓA SINH LÂM SÀNG.....</b>	<b>48</b>
<b>VI SINH LÂM SÀNG .....</b>	<b>52</b>
<b>THỐNG KÊ Y SINH.....</b>	<b>58</b>
<b>BỆNH HỌC.....</b>	<b>66</b>
<b>DUỢC LÝ PHÂN TỬ.....</b>	<b>70</b>
<b>THÔNG TIN THUỐC VÀ CẢNH GIÁC DUỢC.....</b>	<b>76</b>
<b>ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ TƯƠNG TÁC THUỐC .....</b>	<b>86</b>
<b>DUỢC ĐỘNG HỌC LÂM SÀNG .....</b>	<b>94</b>
<b>SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ 1 .....</b>	<b>101</b>
<b>QUẢN LÝ DUỢC BỆNH VIỆN.....</b>	<b>107</b>
<b>THỰC HÀNH DUỢC BỆNH VIỆN.....</b>	<b>112</b>
<b>PHÂN TÍCH CA LÂM SÀNG .....</b>	<b>126</b>
<b>THỰC HÀNH DUỢC LÂM SÀNG NỘI KHOA.....</b>	<b>134</b>
<b>KĨ NĂNG GIAO TIẾP VÀ TƯ VẤN SỬ DỤNG THUỐC.....</b>	<b>145</b>
<b>NGUYÊN TẮC DUỢC ĐỘNG HỌC VÀ DUỢC LỰC HỌC TRONG SỬ DỤNG KHÁNG SINH.....</b>	<b>154</b>
<b>DUỢC LÝ DI TRUYỀN.....</b>	<b>160</b>
<b>BỆNH GÂY RA DO THUỐC .....</b>	<b>164</b>
<b>SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ 2 .....</b>	<b>168</b>
<b>ĐÁNH GIÁ SỬ DỤNG THUỐC.....</b>	<b>173</b>
<b>THỰC HÀNH DUỢC LÂM SÀNG CHUYÊN KHOA .....</b>	<b>181</b>
<b>QUẢN LÝ THỬ NGHIỆM LÂM SÀNG.....</b>	<b>193</b>
<b>PHÂN TÍCH DỮ LIỆU DUỢC LÝ LÂM SÀNG .....</b>	<b>197</b>
<b>ĐẠO ĐỨC TRONG HÀNH NGHỀ DUỢC.....</b>	<b>202</b>

## **Phần A.**

# MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	<b>Dược lý – Dược lâm sàng (định hướng ứng dụng)</b>
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Khối ngành:	Sức khỏe
Ngành đào tạo:	Dược lý – dược lâm sàng
Mã ngành:	8720205
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	2 năm
Tên văn bằng tốt nghiệp:	<b>Thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng</b>
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Học viên Cao học Dược lý – Dược lâm sàng K3
Thời gian áp dụng:	2023 – 2025

## II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng được xây dựng phù hợp với Tâm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; Tâm nhìn – Sứ mạng của khoa Dược, nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội về chăm sóc sức khoẻ.

### 2.1. Sứ mạng – Tâm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

**Sứ mạng:** Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyên giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và phát triển y dược biển đảo.

**Tâm nhìn:** Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khoẻ có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

**Triết lý giáo dục:** Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng

**Mục tiêu chiến lược:** Xây dựng và phát triển Trường Đại học Y Dược Hải Phòng trở thành Trường đào tạo đa ngành về Y Dược đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực y tế chất lượng cao góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chú trọng nghiên cứu, phát triển và đào tạo các chuyên ngành Y học biển - đảo; xây dựng trường trở thành trung tâm khoa học Y - Dược học uy tín trong nước và quốc tế.

**Hệ thống giá trị cốt lõi:** Chuyên nghiệp – Năng động – Sáng tạo.

### 2.2. Triết lý giáo dục của Khoa

Học để đủ tài, học để đủ tâm, học để cống hiến cho sức khỏe toàn dân và ngành Dược.

### **2.3. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives – POs)**

Đào tạo nguồn nhân lực được trình độ thạc sĩ, vững về lý thuyết, kỹ năng thực hành cao, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành dược lý-dược lâm sàng, có tinh thần tự học suốt đời, có đạo đức và thực hành chuyên nghiệp.

PO1. Vận dụng được kiến thức về pháp luật, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.

PO2. Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, đánh giá hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc chuyên ngành dược lý – dược lâm sàng.

PO3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, thực hành chuyên nghiệp và có tinh thần tự học suốt đời.

## **III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **3.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes – PLO)**

**Bảng 1. PLO của chương trình đào tạo Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng**

<b>Kiến thức:</b>	
PLO1	Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
PLO2	Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội, triết học, hệ thống pháp luật Việt Nam trong thực hành nghề nghiệp
<b>Kỹ năng:</b>	
PLO3	Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch công tác dược tại các cơ sở y tế và cộng đồng
PLO4	Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
PLO5	Giám sát việc thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
PLO6	Dánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
PLO7	Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá việc sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
PLO8	Tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học lĩnh vực dược tại các cơ sở y tế và cộng đồng.
PLO9	Cộng tác hiệu quả với người bệnh, các cán bộ y tế trong nhóm đa ngành, khách hàng, và đồng nghiệp.
PLO10	Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong hoạt động chuyên môn

<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>	
PLO11	Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.
PLO12	Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời

### 3.2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

Chuẩn đầu ra chương trình được xây dựng phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo (Bảng 2).

**Bảng 2. Đối sánh chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) và mục tiêu đào tạo (PO)**

<b>STT</b>	<b>PLO</b>	<b>PO</b>
1.	PLO1 – 2	PO1. Vận dụng được kiến thức về pháp luật, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.
2.	PLO3 – 9	PO2. Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, đánh giá hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc chuyên ngành dược lý – dược lâm sàng.
3.	PLO10 – 11	PO3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, thực hành chuyên nghiệp và có tinh thần tự học suốt đời.

### 3.3. Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia và chuẩn năng lực ngành

Chuẩn đầu ra của CTĐT Dược học của trường ĐH Y Dược Hải Phòng được xây dựng dựa trên chuẩn năng lực của Dược sĩ Việt Nam ban hành bởi Bộ Y tế (Phụ lục 1) và phù hợp với Chuẩn năng lực Dược sĩ của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) (Phụ lục 2) và Khung Trình độ Quốc Gia Việt Nam (Phụ lục 3).

**Bảng 3. Đối sánh chuẩn đầu ra của CTĐT và khung năng lực quốc gia Việt Nam**

	<b>CĐR CTĐT</b> <b>Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng</b>	<b>Trình độ bậc 7 khung năng lực</b> <b>quốc gia</b>
<b>Kiến thức</b>	<b>PLO1.</b> Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp	KT1. Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.
	<b>PLO2.</b> Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội, triết học, hệ	KT2. Kiến thức liên ngành có liên quan.

	<b>CĐR CTĐT</b> <b>Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng</b>	<b>Trình độ bậc 7 khung năng lực quốc gia</b>
	thống pháp luật Việt Nam trong thực hành nghề nghiệp	KT3. Kiến thức chung về quản trị và quản lý.
<b>Kỹ năng</b>	<p><b>PLO6.</b> Đánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng</p> <p><b>PLO9.</b> Cộng tác hiệu quả với người bệnh, các cán bộ y tế trong nhóm đa ngành, khách hàng, và đồng nghiệp</p> <p><b>PLO3.</b> Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch công tác dược tại các cơ sở y tế và cộng đồng</p> <p><b>PLO4.</b> Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng</p> <p><b>PLO5.</b> Giám sát việc thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng</p> <p><b>PLO7.</b> Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá việc sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng</p> <p><b>PLO8.</b> Tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học lĩnh vực dược tại các cơ sở y tế và cộng đồng.</p> <p><b>PLO10.</b> Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong hoạt động chuyên môn</p>	<p>KN1. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;</p> <p>KN2. Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác</p> <p>KN3. Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.</p>
<b>Mức tự chủ và</b>	<b>PLO11.</b> Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.	<p>MTCTN1. Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.</p> <p>MTCTN4. Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.</p>

	<b>CĐR CTĐT</b> <b>Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng</b>	<b>Trình độ bậc 7 khung năng lực quốc gia</b>
<b>trách nhiệm</b>	<b>PLO12.</b> Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời	MTCTN2. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. MTCTN3. Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

## IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

### 4.1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp Chương trình Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng có thể đảm nhiệm các vị trí công tác trong các đơn vị sau:

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (khoa dược, bộ phận dược lâm sàng, bộ phận thông tin thuốc, hội đồng thuốc và điều trị, các phòng, ban chuyên môn...);
- Nhà thuốc (bệnh viện, cộng đồng);
- Công ty dược (thông tin thuốc, cảnh giác dược, cố vấn y khoa...);
- Trường, viện nghiên cứu (bộ phận chuyên môn);
- Cơ quan quản lý nhà nước về y tế (nghiệp vụ).

### 4.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Dược học, sinh viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc cao hơn ở trong và ngoài nước:

- Nghiên cứu sinh các chuyên ngành Dược, Y sinh học.

## V. TUYỂN SINH

Sinh viên đã tốt nghiệp Đại học ngành Dược học và đáp ứng các tiêu chí tuyển sinh hàng năm của Nhà trường dựa trên quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

### 6.1. Tiến trình đào tạo

CTĐT được xây dựng trên dựa trên nguyên tắc **tích hợp** và **lồng ghép** các kiến thức (cơ bản, cơ sở khối ngành, cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành) cũng như kỹ năng và mức tự chủ và chịu trách nhiệm; đảm bảo tính logic, liền mạch giữa các học phần với tiến trình đào tạo như sau:

HK1 (12TC)	Triết học (3:3/0)	PP NCKH (2:1/1)	Hóa sinh LS (2:2/0)	Vิ sinh LS (2:2/0)	Thống kê Y sinh (3:1/2)
HK2 (18TC)	Bệnh học (3:3/0)	Dược lý phân tử (2:2/0)	TT thuốc & CG Dược (3:1/2)	Đánh giá & QL TT thuốc (2:1/1)	Dược động học LS (2:2/0)
HK3 (17TC)	Các phần chọn:	học tự	Lồng	TH Dược bệnh viện (4:0/4)	Phân tích case LS (3:0/3)
HK4 (13TC)	- HK3: 6 TC - HK4: 4 TC	Tự chọn	Lồng	Sử dụng thuốc/điều trị (4:4/0)	QLD bệnh viện (2:2/0)

Ghi chú:  Kiến thức chung  Kiến thức cơ sở  Tự chọn  Kiến thức chuyên ngành

**Hình 1: Sơ đồ tiến trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng**

Để đáp ứng nhu cầu tuyển sinh và đào tạo, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng năm 2018. Quy chế này quy định các điều kiện tuyển sinh, thời gian đào tạo, nội dung chương trình, cách thức thi và các chính sách hỗ trợ sinh viên. Quy chế này áp dụng cho các sinh viên mới nhập học từ năm 2018 và các sinh viên đang học tại trường.

## 6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ các học phần trong CTDT và có các chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học theo quy định hiện hành của Trường thi được xét công nhận tốt nghiệp.

## VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 7.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số khối lượng kiến thức của CTDT: 60 tín chỉ.

*Bảng 4. Phân bổ tín chỉ (TC) theo khối kiến thức của Chương trình đào tạo*

Khối kiến thức	Số học phần	Tổng số TC lý thuyết	Tổng số TC thực hành	Tổng số TC (%)
Chung	2	4	1	5 (8.33%)
Cơ sở	4	8	2	10 (16.67%)
Chuyên ngành	9	12	14	26 (43.33%)
Tự chọn*	5	6 – 10	0 – 4	10 (16.67%)
Đồ án	1	0	9	9 (15.00%)
<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>30 – 34</b> <b>(50.00 – 56.67%)</b>	<b>26 – 30</b> <b>(43.33 – 50.007%)</b>	<b>60 (100%)</b>

\*: Người học sẽ lựa chọn 10 tín chỉ trong nhóm các học phần tự chọn, phân bổ lý thuyết/thực hành tùy theo học phần được chọn.

## 7.2. Khung chương trình đào tạo

Đoàn đại biểu Quốc hội  
Đoàn đại biểu Quốc hội  
Đoàn đại biểu Quốc hội

**Bảng 5. Cấu trúc chương trình đào tạo**

ST T	Học phần	Học kỳ	Tổng	LT	TH/L S	Tín chỉ	Quy ước điểm	Khoa/BM chủ quản
<b>Kiến thức chung</b>								
1	Triết học	1	3	3	0	1	CC*0.1 + LTGK*0.2 + LTKT*0.7	BM Lý luận chính trị
2	Phương pháp NCKH	1	2	1	1	1	LGTH*0.5 + LGKT*0.5	TT Giáo dục Y học - Nghiên cứu khoa học
3	Hóa sinh lâm sàng	1	2	2	0	2	LTGK*0.2 + LTCK*0.8	Khoa KTYH
4	Vi sinh lâm sàng	1	2	2	0	0	(LTGK*0.4) + (LTCK*0.6)	Khoa KTYH
5	Thống kê y sinh	1	3	1	2	2	TH x 0.5 + LTCK x 0.5	Nhóm Thống kê Y học - Khoa Y tế công cộng
6	Bệnh học	2	3	3	0	0	LTGK*0.2 + LTCK*0.8	Bộ môn Dược lý
7	Dược lý phân tử	2	2	2	0	14		
8	Thông tin thuốc và cảnh giác được	2	3	1	2	0	GK*0.2 + CK*0.8	Bộ môn Dược lý
9	Dánh giá và quản lý tương tác thuốc	2	2	1	1	1	TH*0.5 + LTCK*0.5	Bộ môn Dược lâm sàng
10	Dược động học lâm sàng	2	2	2	0	0	LTGK*0.2 + LTCK*0.8	Bộ môn Dược lâm sàng

ST T	Học phần	Học kỳ	Tín chỉ			Quy ước điểm	Khoa/BM chủ quản
			Tôn g	LT	TH/L S		
11	Sử dụng thuốc trong điều trị 1	2	4	4	0	$GK \times 0,2 + CK \times 0,8$	Bộ môn Dược lý
12	Quản lý dược bệnh viện	2	2	2	0	$L TGK \times 0,3 + LTCK \times 0,7$	Bộ môn Quản lý và KTD
13	Thực hành dược bệnh viện	3	4	0	4	$THGK \times 0,5 + THCK \times 0,5$	Bộ môn Dược lâm sàng
14	Phân tích ca lâm sàng	3	3	0	3	TH	Bộ môn Dược lâm sàng
15	Thực hành dược lâm sàng Nội khoa	3	4	0	4	$THGK \times 0,5 + THCK \times 0,5$	Bộ môn Dược lâm sàng
<b>Kiến thức tự chọn (chọn 10 tín chỉ)</b>		<b>10</b>	<b>6-10</b>	<b>0-4</b>			
16	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc	3	2	1	1	$TH \times 0,3 + L TGK \times 0,1 + LTCK \times 0,6.$	Bộ môn Quản lý và KTD
17	Nguyên tắc dược động học và dược lực học trong sử dụng kháng sinh	3	2	2	0	$L TGK \times 0,2 + LTCK \times 0,8$	Bộ môn Dược lý
18	Dược lý di truyền	3	2	2	0	$L TGK \times 0,2 + LTCK \times 0,8$	Bộ môn Dược lý
19	Bệnh gây ra do thuốc	3	2	2	0	$L TGK \times 0,2 + LTCK \times 0,8$	Bộ môn Dược lý
20	Sử dụng thuốc trong điều trị 2	3	2	2	0	$L TGK \times 0,2 + LTCK \times 0,8$	Bộ môn Dược lý
21	Đánh giá sử dụng thuốc	3	2	2	0	$L TGK \times 0,3 + LTCK \times 0,7$	Bộ môn Dược lâm sàng
22	Thực hành dược lâm sàng chuyên khoa	4	2	0	2	$THGK \times 0,5 + THCK \times 0,5$	Bộ môn Dược lý
23	Quản lý thử nghiệm lâm sàng	4	2	2	0	$L TGK \times 0,2 + LTCK \times 0,8$	Bộ môn Dược lý

ST T	Học phần	Học kỳ	Tín chỉ			Quy ước điểm	Khoa/BM chủ quản
			Tổng g	LT	TH/L S		
24	Phân tích dữ liệu dược lý lâm sàng	4	2	1	1	$LTGK \times 0.2 + LTCK \times 0.8$	Bộ môn Dược lý
25	Đạo đức trong hành nghề dược	4	2	2	0	$LTGK \times 0.2 + LTKT \times 0.8$ .	Bộ môn Tâm lý và Đạo đức Y học
26	<b>Đò án</b>	4	9	0	9		
	<b>Tổng</b>	<b>4</b>	<b>60</b>	<b>26-</b>	<b>31</b>	<b>24-29</b>	

Giảng viên: Nguyễn Thị Kim Oanh  
Thời gian: 15/05/2018

Đã ký: Nguyễn Thị Kim Oanh  
Ngày: 15/05/2018

**7.3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT**

**Bảng 6. Ma trận học phần/môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Tổng PLO
	<b>Kiến thức chung</b>													
1	Triết học	x												1
2	Phương pháp NCKH	x								x		x		3
	<b>Kiến thức cơ sở</b>													
3	Hóa sinh	x												1
4	Vิ sinh lâm sàng	x				x	x	x	x	x	x	x		8
5	Thông kê y sinh	x									x	x	x	4
6	Bệnh học	x										x		2
	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>													

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Tổng PLO HP đáp ứng
7	Dược lý phân tử	x									x			2
8	Dược động học sàng	x								x	x	x	x	3
9	Thông tin thuốc cảnh báo được				x			x			x	x	x	4
10	Dánh giá và quản lý tác thuốc	x				x		x			x	x	x	5
11	Sử dụng thuốc điều trị 1	x								x	x	x	x	6
12	Quản lý bệnh viện		x								x			2
13	Thực hành bệnh viện	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	6

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Tổng PLO HP đáp ứng
14	Phân tích ca lâm sàng						x		x	x	x	x	x	5
15	Thực hành lâm sàng Nội khoa			x			x		x	x	x	x	x	6
	<b>Kiến thức tự chọn</b>													
16	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc			x	x				x		x	x	x	5
17	Đạo đức trong hành nghề được									x		x	x	2
18	Sử dụng thuốc trong điều trị 2	x											x	2
19	Nguyên tắc được động học và được học lực trong	x										x		2

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Tổng PLO HP đáp ứng
	dụng kháng sinh													
20	Dược lý di truyền	x										x		2
21	Quản lý thử nghiệm lâm sàng	x										x		2
22	Phân tích dữ liệu dược lý lâm sàng	x								x				3
23	Bệnh gây ra do thuốc	x									x			2
24	Đánh giá sử dụng thuốc	x									x			5
25	Thực hành được lâm sàng chuyên khoa					x			x	x	x	x	x	6

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Tổng PLO đáp ứng
	Tổng học phần đáp ứng PLO (Không tính các học phần tự chọn)													
	9	2	2	5	2	2	5	2	7	4	13	8		

## **7.4. Mô tả các học phần**

### **1. Triết học**

Học phần Triết học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học nhằm mục đích nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học và nghiên cứu sinh. Học phần bồi dưỡng tư duy triết học; định hướng người học xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; củng cố cơ sở lý luận triết học trong đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

### **2. Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của nghiên cứu khoa học trong y sinh; trên cơ sở đó người học có thể thực hiện được các bước xây dựng và hoàn thiện một đề cương nghiên cứu, bao gồm: lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, đối tượng, biến số nghiên cứu; cách viết tổng quan tài liệu, trích dẫn và quản lý tài liệu tham khảo, lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, viết và trình bày đề cương nghiên cứu.

### **3. Hoá sinh lâm sàng**

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về ý nghĩa và cách phiên giải các xét nghiệm sinh hóa và huyết học. Các kiến thức này giúp được sĩ lâm sàng trong việc theo dõi hiệu quả và an toàn trong sử dụng thuốc.

### **4. Vi sinh lâm sàng**

Học phần cung cấp kiến thức về vai trò gây bệnh của một số vi khuẩn và virus quan trọng; Giá trị của các xét nghiệm vi sinh ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhiễm trùng. Các kiến thức này giúp các được sĩ lâm sàng phối hợp với các bác sĩ điều trị lựa chọn phác đồ, theo dõi hiệu quả và điều chỉnh thuốc phù hợp trong quá trình điều trị bệnh nhiễm trùng.

### **5. Thống kê Y sinh**

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở thiết yếu để hiểu và ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực. Điểm chính của môn học này là phát triển kỹ năng thống kê thực hành. Học viên sẽ được học cách phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.

### **6. Dược lý phân tử**

Học phần cung cấp kiến thức về tác dụng của thuốc ở mức phân tử dưới tế bào và những nguyên lý cơ bản, những cơ chế chủ yếu về tác dụng của thuốc ở mức độ phân tử. Việc hiểu rõ cơ chế phân tử của thuốc sẽ giúp việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, đạt hiệu quả cao và là cơ sở để nghiên cứu phát triển các nhóm thuốc mới.

## **7. Bệnh học**

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về bệnh học bao gồm các lĩnh vực nội, ngoại là cơ sở quan trọng cho việc lựa chọn thuốc phù hợp trong thực hành dược lâm sàng.

## **8. Thông tin thuốc và Cảnh giác Dược**

Học phần Thông tin thuốc và cảnh giác dược cung cấp cho học viên các kiến thức cần thiết và kỹ năng chuyên sâu trong tìm kiếm thông tin một cách hệ thống, biện giải thông tin dựa trên chứng cứ và áp dụng quy trình chuẩn để thực hiện hoạt động thông tin thuốc và cảnh giác dược, hai hoạt động quan trọng trong thực hành dược lâm sàng tại cơ sở y tế và cộng đồng.

## **9. Dược động học lâm sàng**

Học phần Dược động học lâm sàng cung cấp các kiến thức liên quan đến Dược động học cá thể, Dược động học quần thể ứng dụng trong thực hành lâm sàng. Học phần sẽ giúp học viên áp dụng các kiến thức liên quan đến dược động học của thuốc trong hoạt động giám sát nồng độ thuốc trong máu (TDM) để theo dõi hiệu quả và tính an toàn khi sử dụng một số nhóm thuốc.

## **10. Sử dụng thuốc trong điều trị 1**

Trong học phần này, học viên sẽ được cung cấp kiến thức cần thiết liên quan đến việc sử dụng thuốc trong quá trình điều trị cho các nhóm bệnh sau:

- Bệnh lý tim mạch
- Đái tháo đường
- Rối loạn lipid máu
- Hen, COPD
- Các bệnh lý miễn dịch, dị ứng
- Một số bệnh lý tâm thần

## **11. Quản lý dược bệnh viện**

Học phần Quản lý dược bệnh viện cung cấp các kiến thức liên quan đến các nguyên tắc, quy định trong công tác quản lý dược tại bệnh viện. Học viên sẽ được thực hành phân tích dữ liệu sử dụng thuốc trong các trường hợp cụ thể liên quan đến triển khai thực hiện được các quy định chuyên môn về dược nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao đảm bảo chất lượng và tư vấn, giám sát việc thực hiện sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

## **12. Thực hành dược bệnh viện**

Học phần Thực hành dược bệnh viện là học phần bắt buộc, cung cấp cho học viên các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác dược bệnh viện theo thông tư 22/2011/TT-BYT và công tác dược lâm sàng tại khoa dược,

nha thuoc bệnh vien theo quy định trong Nghị định số 131/2020/NĐ-CP trong thời gian thực tập tại khoa dược bệnh viện.

### **13. Phân tích ca lâm sàng**

Trong học phần này, học viên sẽ áp dụng các kiến thức y dược học cơ sở và chuyên sâu về bệnh học và sử dụng thuốc trong điều trị để phân tích các tình huống lâm sàng cụ thể.

### **14. Thực hành dược lâm sàng nội khoa**

Học phần Thực hành dược lâm sàng nội khoa là học phần bắt buộc, cung cấp cho học viên các kỹ năng chuyên sâu để thực hiện hoạt động dược lâm sàng tại các khoa lâm sàng theo quy định trong Nghị định số 131/2020/NĐ-CP trong thời gian thực tập tại các khoa lâm sàng liên quan đến các bệnh nội khoa, bao gồm: tim mạch, hô hấp, thận – máu - nội tiết và tiêu hóa.

### **15. Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc**

Học phần Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc cung cấp cho học viên các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong thực hành nghề nghiệp: lắng nghe và đồng cảm với người bệnh; tham vấn cho người bệnh; kỹ năng giao tiếp trong một số tình huống đặc biệt.

### **16. Đánh giá và quản lý tương tác thuốc**

Học phần Đánh giá và quản lý tương tác thuốc cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản trong đánh giá, quản lý tương tác thuốc bất lợi trên lâm sàng, đặc biệt cung cấp các kỹ năng chuyên sâu giúp học viên tìm kiếm thông tin, đánh giá và quản lý tương tác thuốc trong thực hành lâm sàng.

### **17. Thực hành dược lâm sàng chuyên khoa**

Học phần Thực hành dược lâm sàng chuyên khoa là học phần tự chọn, cung cấp cho học viên các kỹ năng chuyên sâu để thực hiện hoạt động dược lâm sàng tại các khoa lâm sàng theo quy định trong Nghị định số 131/2020/NĐ-CP trong thời gian thực tập tại một trong các chuyên khoa Nhi, Hồi sức, Lão khoa, Ngoại trú theo lựa chọn của học viên.

### **18. Nguyên tắc dược động học và dược lực học trong sử dụng kháng sinh**

Dùng kháng sinh đang là một vấn đề ngày càng trở nên nghiêm trọng đối với sức khỏe cộng đồng. Tuy nhiên, việc dùng không hợp lý hoặc lạm dụng kháng sinh (như chỉ định kháng sinh không hợp lý trong nhiễm virus, dùng không đủ liều hoặc đủ thời gian...) là nguyên nhân phổ biến nhất nhưng có thể kiểm soát được. Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức, kỹ năng hiệu chỉnh liều dùng dựa vào PK/PD nhằm cá thể hóa với từng người bệnh và trên từng loại vi khuẩn gây bệnh, căn cứ vào chức năng thận, tác nhân gây nhiễm khuẩn và tình hình đề kháng tại cơ sở điều trị sẽ giúp cho việc sử dụng kháng sinh an toàn hơn và đạt hiệu quả cao hơn.

## **19. Dược lý di truyền**

Học phần cung cấp kiến thức về mối tương tác giữa thuốc và đặc điểm di truyền, đột biến gen ở người. Hiểu được ảnh hưởng qua lại giữa gen và thuốc giúp học viên có thể giải thích được các phương pháp cá thể hóa điều trị dựa trên đặc điểm di truyền của người bệnh.

## **20. Quản lý thử nghiệm lâm sàng**

Quản lý các thử nghiệm lâm sàng, ở bất kỳ quy mô và mức độ phức tạp nào cũng đòi hỏi phải có hệ thống quản lý thử nghiệm hiệu quả nhằm cung cấp kịp thời các thử nghiệm quan trọng đáp ứng nhu cầu trong điều trị. Do vậy, môn học sẽ cung cấp các kiến thức về quản lý nói chung bao gồm các nguyên tắc, thiết kế và triển khai thử nghiệm lâm sàng dựa trên các hướng dẫn hiện hành trên thế giới và Việt Nam.

## **21. Phân tích dữ liệu dược lý lâm sàng**

Môn học này cung cấp một số kỹ năng cơ bản trong việc phân tích và xử lý số liệu của các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dược lý – dược lâm sàng. Các kỹ năng này được học tập trên các số liệu thu thập được từ đề tài nghiên cứu khoa học của học viên.

## **22. Bệnh gây ra do thuốc**

Bệnh do thuốc gây ra là học phần tự chọn cho tất cả học viên, học phần cung cấp cho học viên kiến thức tổng quan, kiến thức về các bệnh chủ yếu do thuốc gây ra, bao gồm các bệnh da niêm mạc, xương khớp, tâm thần, thần kinh, tiêu hóa, hô hấp, nội tiết, tim mạch, huyết học, thận tiết niệu, sinh dục và sốt do thuốc. Qua học phần này, học viên sẽ được chuẩn bị tốt hơn trong việc dự phòng, phát hiện và tư vấn để giảm thiểu những tác động bất lợi do thuốc gây ra cho người bệnh.

## **23. Sử dụng thuốc trong điều trị 2**

Trong học phần này, học viên sẽ được cung cấp kiến thức cần thiết liên quan đến sử dụng thuốc trong điều trị cho các nhóm bệnh/đối tượng bệnh nhân sau:

- Kháng sinh trong điều trị bệnh nhiễm khuẩn, trong dự phòng phẫu thuật
- Bệnh nhân hồi sức tích cực
- Trẻ em và người cao tuổi
- Bệnh nhân ung thư.

## **24. Đánh giá sử dụng thuốc**

Học phần Đánh giá sử dụng thuốc cung cấp cho học viên kiến thức về quy trình đánh giá sử dụng thuốc trong bệnh viện, nguyên tắc cơ bản trong đánh giá sử dụng thuốc, nguyên tắc xây dựng bộ tiêu chí trong đánh giá sử dụng thuốc (đánh giá lựa chọn thuốc; liều lượng, cách dùng; các chỉ số cần theo dõi trong quá trình điều trị; hiệu quả điều trị, tính an toàn). Học viên được thực hành xây dựng bộ tiêu chí trong đánh giá sử dụng thuốc; áp dụng bộ tiêu chí để đánh giá sử dụng thuốc trong các tình huống lâm sàng cụ thể.

## 25. Đạo đức hành nghề Dược

Học phần Đạo đức trong hành nghề Dược giúp người Dược sỹ nhận biết rõ hơn mối quan hệ giữa Dược sỹ với khách hàng/người bệnh; cũng như mối quan hệ giữa Dược sỹ với đồng nghiệp trong nhóm chăm sóc sức khỏe đa ngành; các nguyên tắc đạo đức hành nghề dành riêng cho người Dược sỹ; và các biểu hiện chuyên nghiệp của người Dược sỹ trong quá trình thực hành dược.

## VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

Tất cả các học phần thuộc CTĐT Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng đều được thiết kế ít nhất hai phương pháp giảng dạy. Các phương pháp giảng dạy được điều chỉnh tùy theo nội dung giảng dạy, mô hình bệnh viện – cơ sở thực hành. Đa số các học phần lý thuyết được dạy theo phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm có tranh luận, đặt câu hỏi và giao bài tập về nhà cho sinh viên và kiểm tra khả năng tự học của sinh viên thông qua thảo luận, câu hỏi và seminar. Các học phần thực hành được thiết kế phương pháp giảng dạy chủ yếu theo phương pháp thực hành theo hướng dẫn, quan sát hoặc cầm tay chỉ việc, người học được tạo điều kiện môi trường tốt nhất để thực tập tại phòng thí nghiệm, bệnh viện, nhà thuốc, công ty dược. Bảng ma trận học phần và phương pháp dạy – học được mô tả tại Bảng 7.

### 8.1. Các phương pháp giảng dạy lý thuyết

**Phương pháp thuyết trình:** Thuyết trình là phương pháp dạy học trong đó giáo viên dùng lời để trình bày, giảng giải nội dung dạy học một cách hệ thống, chi tiết. Thuyết trình được sử dụng phổ biến trong giảng dạy nội dung lý thuyết mang tính hệ thống, phức tạp và cho số lượng sinh viên lớn.

**Thảo luận nhóm:** Thảo luận nhóm là phương pháp dạy học, trong đó giáo viên chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ. Các thành viên trong nhóm đều phải làm việc, trao đổi từ đó đưa ra ý kiến chung của cả nhóm về vấn đề được giao.

**Seminar:** là một trong những hình thức tổ chức dạy học, trong đó, dưới sự điều khiển trực tiếp của giáo viên, sinh viên trình bày, thảo luận, tranh luận về những vấn đề nhất định.

**Dựa trên trường hợp:** là một kỹ thuật giảng dạy trong đó các trường hợp (case) được trình bày với những người học với các mục đích minh họa hoặc chia sẻ kinh nghiệm giải quyết các tình huống thực tế.

### 8.2. Các phương pháp giảng dạy thực hành

**Thực hành theo hướng dẫn:** Sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ hoặc cá nhân để giải quyết các vấn đề nhất định và hiển thị kết quả bằng cách báo cáo.

**Thực hành quan sát (thực tế):** được thực hiện thông qua việc giới thiệu, tìm hiểu thực tế các hoạt động tại cơ sở thực hành và sinh viên qua việc lĩnh hội các kiến thức đã được học sẽ trình bày về thực tế mình tìm hiểu được liên quan đến chủ đề của nội dung học tập.

**Cầm tay chỉ việc:** giảng viên/trợ giảng hướng dẫn sinh viên những kỹ năng cụ thể bằng hoạt động và công cụ kèm theo (kế hoạch, bảng kiểm, câu hỏi...), cho phép sinh viên thực hiện các kỹ năng đó và phản hồi, khuyến nghị để thúc đẩy sự tiến bộ của sinh viên.

## IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

Chiến lược lượng giá của CTĐT được tiến hành theo 5 bước sau:

1. Xác định chuẩn đầu ra chương trình
2. Xác định chuẩn đầu ra học phần
3. Xây dựng nhiệm vụ - điều sinh viên phải thực hiện để chứng tỏ đã đạt chuẩn
4. Xây dựng tiêu chí đặc trưng cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ
5. Xây dựng bảng hướng dẫn nhằm phân biệt các mức độ hoàn thành, mức độ đạt được các tiêu chí.

Dựa trên chiến lược trên, các học phần của CTĐT được thiết kế các phương pháp lượng giá khác nhau bao gồm: Thi MCQ, tự luận, báo cáo/tiểu luận, thực hành tay nghề và thi vấn đáp. Ma trận học phần và phương pháp lượng giá được mô tả tại Bảng 7.

Bảng 7. Ma trận các học phần và phương pháp giảng dạy, phương pháp lượng giá/dánh giá

ST T	Học phần	Tín chỉ	Phương pháp giảng dạy lý thuyết	Phương pháp giảng dạy thực hành								Phương pháp đánh giá									
				Tổng	L	TH/ LS	D	Đưa trên trò	Th ảo luẬ	Thu yết	Th ao luẬ	Cà m	Só PPGD /HP	T	M	Báo cáo/t iêu luận	Th ực hà nh	V án đá p	Điề m da nh	Số PPLG /HP	
1	Kiến thức chung																				
1	Triết học	3	3	0	X	X			X												
2	Phương pháp NCKH	2	1	1	X	X			X												
	Kiến thức cơ sở																				
3	Hóa sinh lâm sàng			2	2	0	X	X													
4	Vi sinh lâm sàng			2	2	0	X	X													
5	Thông kê sinh			3	1	2	X	X													
6	Bệnh học			3	3	0	X	X													

ST T	Học phần	Tín chỉ		Phương pháp giảng dạy lý thuyết						Phương pháp giảng dạy thực hành						Phương pháp đánh giá						Số PPLG /HP
		Tổng	L	TH/ LS	Thu yết	Dự trên	Dự trò	Th ao luẬ n	Th eo trìn h	Qu o trên	Qu an h ó m	Cà m tay h u ng h ợ p	Cà m tay h u ng h ợ p	Báo cáo/t u ận	M CQ	T u ận	Th ực hà nh tay ng h e	V án đá p	Điề m đá nh			
<b>Kiến thức chuyên ngành</b>																						
7	Dược lý phân tử	2	2	0	X	X										2	X	X			2	
8	Thông tin thuốc và cảnh giác được	3	1	2	X	X										X	3					
9	Dược động học lâm sàng	2	2	0	X	X										2						
10	Sử dụng thuốc trong điều trị 1	4	4	0	X	X										2	X	X				
11	Quản lý được bệnh viện	2	2	0	X	X										3	X	X				
12	Thực hành được bệnh viện	4	0	4	X	X										6		X	X		3	

ST T	Học phần	Tín chỉ	Phương pháp giảng dạy lý thuyết						Phương pháp đánh giá									
			Tổng	L	TH/ LS	Thu yết	Dự a trên	Dự a trưở n	Th áo luẬ n	Th ực the	Cà m	Số PPGD	T	M	Báo cáo/t iểu luận	Th ực hà nh	V	Điể m
13	Phân tích ca lâm sàng	3	0	3	X	X	X	X	X	X		3				X	X	2
14	Thực hành được lâm sàng Nội khoa	4	0	4	X	X	X	X	X	X		4				X	X	3
15	Dánh giá và quản lý tương tác thuốc	2	1	1	X	X	X	X	X	X		4				X	X	3
	<b>Kiến thức tự chọn</b>																	
16	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc	2	1	1	X	X	X	X	X	X		4				X	X	2
17	Thực hành được lâm sàng chuyên khoa	2	0	2	X	X	X	X	X	X		6				X	X	3

ST T	Học phần	Tín chỉ		Phương pháp giảng dạy lý thuyết				Phương pháp giảng dạy thực hành				Phương pháp đánh giá							
		Tổng	L	TH/ LS	Dự a tr	Dự a tr	Th ao luẬ yết	Thu yết trin h	TH o trò vá ng	TH o trò vá ng	Qu an h nh	Qu an h nh	Cà m tay ng dᾶn	Cà m tay ng dᾶn	Báo cáo/t iểu luận	Báo cáo/t iểu luận	Th ực hà nh	Th ực hà nh	Điể m da nh
18	Nguyên tắc được động học và được lực học trong sử dụng kháng sinh																		
19	Dược lý di truyền																		
20	Quản lý thử nghiệm sàng																		
21	Phân tích dữ liệu được lý lâm sàng																		
22	Bệnh gây ra do thuốc																		

ST T	Học phần	Tín chỉ		Phương pháp giảng dạy lý thuyết				Phương pháp giảng dạy thực hành				Phương pháp đánh giá					
		Tổng	L	TH/ LS	D	TH	TH	Cà m	Số PPGD /HP	T	M	Báo cáo/t iểu luận	Th ực hà nh	V án đá p	Điể m da nh	Số PPLG /HP	
23	Đạo đức trong hành nghề dược	2	2	0	X	X										0	
24	Dánh giá sử dụng thuốc	2	2	0	X	X	X								X	2	
25	Sử dụng thuốc trong điều trị 2	2	2	0	X	X										2	
2 6	Đò án	9	0	0			X	X	X							1	
<b>Tổng học phần sử dụng PP</b>					<b>25</b>	<b>25</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>21</b>	<b>4</b>	<b>12</b>	

## X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thời gian đào tạo thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng là 02 năm. Khung chương trình đào tạo với các học phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở giúp học viên có nền tảng cơ bản trước khi học các học phần chuyên ngành. Học phần chuyên ngành sẽ trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu của các lĩnh vực thuộc ngành Dược lý Dược lâm sàng. Học phần tự chọn sẽ là định hướng hoạt động dược lâm sàng chuyên sâu trong từng lĩnh vực, đồng thời cũng cung cấp bổ sung những kiến thức cơ sở ngành. Học viên sẽ chọn một trong các lĩnh vực dược lý dược lâm sàng để làm đồ án tốt nghiệp.

## XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các CTDT, tài liệu mà nhà trường tham khảo:

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ).
- Chuẩn năng lực cơ bản của Dược sĩ Việt Nam (Quyết định 4815/QĐ-BYT, ngày 19 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế).
- Chương trình đào tạo Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng của Trường đại học Dược Hà Nội, và Đại học Y Dược TPHCM.
- Chương trình đào tạo Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng của Trường đại học Dược Hà Nội, và Đại học Y Dược TPHCM.
- Chương trình đào tạo Nội trú Dược lâm sàng của Đại học Iowa (UI), Hoa Kỳ (The Pharmacy Residency Programs at Department of Pharmaceutical Care at UI Hospitals and Clinics).

PHỤ TRÁCH CTĐT

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Nguyễn Văn Hải

## PHỤ LỤC

### 1. Bảng mô tả khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 6)

*(Kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016  
của Thủ tướng Chính phủ)*

<b>Chuẩn đầu ra – Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:</b>	
<b>Kiến thức</b>	
KT1	Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.
KT2	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.
KT3	Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
KT4	Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.
KT5	Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.
<b>Kỹ năng</b>	
KN1	Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.
KN2	Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
KN3	Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.
KN4	Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
KN5	Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.
KN6	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
<b>Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b>	
TC1	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
TC2	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.
TC3	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
TC4	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

## 2. Bảng đối sánh CTĐT

(Đối sánh với các CTĐT cùng chuyên ngành trong nước và quốc tế (ưu tiên lựa chọn các CTĐT đã đạt Kiểm định): theo các tiêu chí như sau: mục tiêu của CTĐT, Chuẩn đầu ra của CTĐT, Thời gian đào tạo toàn khóa, Khối lượng học tập toàn khóa, Cấu trúc (Khung) CTĐT, phương pháp lượng giá, dạy-học, ...).

### Đối sánh với CTĐT trong nước

Xét về tổng số học phần và tổng số tín chỉ, CTĐT của Đại học Y Dược Hải Phòng (YDHP) khá tương đồng với các trường ĐH được đối sánh. CTĐT của YDHP có số học phần thấp hơn so với 2 trường ĐH đối sánh (20 học phần so với 25 học phần), tuy nhiên tổng số tín chỉ là twong đương nhau với 60 tín chỉ. Sự khác biệt này là do CTĐT của YDHP có các học phần thực hành với số tín chỉ nhiều hơn (tương đương thời gian thực hành nhiều hơn) so với các chương trình đối sánh.

Xét về tỷ lệ phân bổ tín chỉ cho các khối kiến thức, khối kiến thức chung và cơ sở của CTĐT YDHP năm 2022 chiếm 25,0%, giảm 5% so với năm 2021, thấp hơn ĐH Dược Hà Nội (35%) và tương đương ĐH Y Dược Hồ Chí Minh (21,6%). Nguyên nhân của sự điều chỉnh này là do: lược bỏ học phần ngoại ngữ chuyên ngành trong CTĐT do đã có quy định về trình độ ngoại ngữ đầu vào và đầu ra của trình độ thạc sĩ theo thông tư 23/2021/TT-BGDDT; và thống nhất các học phần học chung giữa các chương trình đào tạo sau đại học để đảm bảo tính liên thông giữa các chương trình đào tạo, tăng tính linh động cho học viên trong quá trình học tập. Khối kiến thức ngành của YDHP năm 2022 chiếm 43,3%, tăng so với CTĐT năm 2021 (36,7%), cao hơn của trường ĐH Y Dược Hồ Chí Minh (26,7%) và ĐH Dược Hà Nội (6,7%). Sự khác biệt này là do sự khác biệt về phân bổ khối kiến thức chuyên ngành và tự chọn. Đại học Y Dược Hải Phòng hiện nay mới chỉ duy nhất một đối tượng đào tạo sau đại học ngành Dược, với số lượng tuyển sinh hàng năm là 20 học viên nên việc phân bổ khối lượng tự chọn thấp để đảm bảo tính khả thi trong triển khai các học phần. Trong khi đó ĐH Y Dược Hồ Chí Minh và ĐH Dược Hà Nội đều là các trường đào tạo đa chuyên ngành sau đại học ngành Dược vì vậy chương trình được xây dựng với các học phần tự chọn nhiều có nhiều học phần giao thoa giữa các chuyên ngành. Về các học phần tự chọn, các trường khá khác nhau về số học phần và số tín chỉ.

Điểm mới của CTĐT ở YDHP là bổ sung các học phần bệnh học, vi sinh lâm sàng, hóa sinh lâm sàng vào khối học phần cơ sở để nâng cao kiến thức lâm sàng cho học viên. Ngoài ra với lợi thế của một trường đại học Y Dược đa ngành liên kết chặt chẽ với các bệnh viện thực hành, CTĐT định hướng ứng dụng của YDHP chú trọng thực hành nghề nghiệp cho học viên thông qua việc tăng cường thực hành lâm sàng bằng các môn học chuyên ngành bắt buộc (8 tín chỉ): Thực hành Dược bệnh viện – 4 TC, thực hành dược lâm sàng nội khoa – 4 TC và học phần tự chọn thực hành dược lâm sàng chuyên khoa (nhi, lão, hồi sức tích cực, ngoại trú, ung thư) vào học kì cuối với thời lượng 2 TC theo nhu cầu định hướng chuyên khoa của học viên. Trong khi đó, CTĐT của DH Y Dược Hồ Chí Minh chỉ có 4 tín chỉ thực hành bao gồm: 2 tín chỉ thực hành Dược bệnh viện và 2 tín chỉ thực hành

tại các khoa lâm sàng bệnh viện; CTDT của ĐH Dược Hà Nội không có thực hành lâm sàng.

**Bảng 1. Bảng so sánh chương trình đào tạo**

Chỉ tiêu so sánh	Đại học Y Dược Hải Phòng (2022)		Đại học Y Dược Hải Phòng (2021)		Đại học Dược Hà Nội (định hướng ứng dụng 2021)		Đại học Y Dược HCM (định hướng ứng dụng (2021)	
Tổng học phần	20		20		25		25	
Tổng số tín chỉ	60		60		60		60	
Phân bô khối kiến thức	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức chung	5	8.3	5	8.3	5	8.3	5	8.3
Kiến thức cơ sở	10	16.7	13	21.7	16	26.7	8	13.3
Kiến thức chuyên ngành	26	43.3	22	36.7	4	6.7	16	26.7
Kiến thức tự chọn	10	16.7	10	16.7	26	43.3	25	41.7
Đồ án	9	15.0	10	16.7	9	15.0	6	10.0
Thực hành tối thiểu	24	40.0	25	41.7	11	18.3	16	26.7
Thực hành tối đa	29	48.3	38	63.3	22	36.7	24	40.0

### 3.2. Tham khảo CTĐT nước ngoài

Qua rà soát các CTĐT Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng trên thế giới, chúng tôi thấy các CTĐT trên thế giới có xu hướng chuyển dịch từ xu hướng đào tạo kết hợp Dược lý-Dược lâm sàng sang tách riêng đào tạo thạc sĩ dược lý và thạc sĩ dược lâm sàng để phân định rõ hướng nghiên cứu hoặc thực hành phòng thí nghiệm hay thực hành lâm sàng. Trong khi đó CTĐT Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng tại YDHP với CDR học viên có thể làm việc ở cả lĩnh vực nghiên cứu và thực hành lâm sàng. Vì vậy, căn cứ vào khả năng đáp ứng của Khoa Dược và các Bộ môn tham gia CTĐT, chúng tôi lựa chọn tham khảo chương trình đào tạo sau đại học dược lâm sàng (Pharm.D for postgraduated) của Đại học Quốc gia Singapore để xây dựng các học phần thực hành lâm sàng; và tham khảo chương trình đào tạo thạc sĩ dược lâm sàng Pharmaceutical clinical pharmacy) – đại học Quốc gia Chungnam (Hàn Quốc) để xây dựng các học phần dược lý lâm sàng.

## PHẦN B.

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRIẾT HỌC**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Triết học				
Mã học phần:				
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng				
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn				
Thuộc khối kiến thức:	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn <input type="checkbox"/> Đồ án		
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: - Bộ môn LLCT				
- GV phụ trách: TS.GVC Trịnh Thị Thùy.				
Email liên hệ: ttthuy@hpmu.edu.vn				
Điện thoại liên hệ: 0916626226				

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	A = 03	a	b	c	
Số tiết	B = 45	x = a x 15	y = b x 30	z = c x 45	C = a x 30 + b x 15
Số buổi	09	09	0	0	90

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác:

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.1. Mô tả chung**

Học phần Triết học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học nhằm mục đích nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học và nghiên cứu sinh. Học phần bồi dưỡng tư duy triết học; định hướng người học xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; củng cố cơ sở lý luận triết học trong đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

**2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)**

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Kết thừa được những kiến thức đã học ở trình độ đại học và phát triển sâu thêm những nội dung cơ	PLO2

	bản trong Lịch sử triết học và trong Triết học Mác – Lênin.	
CLO2	Giải thích được vai trò TGQ, phương pháp luận của triết học và mối quan hệ giữa Triết học Mác – Lênin và các chuyên ngành thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ hiện đại, với những vấn đề do thời đại và đất nước ta đặt ra.	PLO2
CLO3	Phân tích được các nội dung của Triết học Mác – Lênin ảnh hưởng đến các lĩnh vực đời sống của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	PLO2
CLO4	Vận dụng được thế giới quan, phương pháp luận khoa học trong quá trình phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành nghiên cứu, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học tự nhiên và công nghệ.	PLO2

### 3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### a. Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh/làm bài tập cá nhân/ thảo luận nhóm,...
- Thời gian: trong suốt quá trình học tại bộ môn/module. Học viên nghỉ quá 15% số buổi học không được tham gia thi hết học phần

#### b. Lượng giá giữa kỳ

- Hình thức: Tiểu luận
- Thời gian: sau 1/2 thời gian học lý thuyết.

#### c. Lượng giá cuối kỳ

$$\text{Điểm TKHP} = CC*0.1 + LTGK*0.2 + LTKT*0.7.$$

- Hình thức: + Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc.
- Thời gian 90 phút
- Học viên đạt khi điểm TKHP từ 5.5 điểm trở lên

Mục tiêu	Nhớ: (20%)	Hiểu: (30%)	Áp dụng: (20%)	Phân tích: (30%)	Đánh giá (...%)	Sáng tạo (...%)	Tổng (%)
CLO1 (20%)	1						20
CLO2 (40%)		1					40
CLO3 (20%)				1			20

CLO4 (20%)				1				ĐIỂM ĐOẠN TẬP TÌNH	20
Tổng								XÓA	100

+ Thực hành: Không

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			CĐRHP	PP dạy học
	Lý thuyế t	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
<b>Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC</b> <b>I. Triết học là gì?</b> <b>II. Triết học phương Đông</b> <b>III. Triết học phương Tây</b> <b>hiện đại</b> <b>IV. Tư tưởng Triết học Việt Nam</b>	15	0	30	CLO1: CLO4:	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
<b>CHƯƠNG 2. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN</b> <b>I. Sự ra đời triết học Mác – Lenin</b> <b>II. Chủ nghĩa duy vật biện chứng</b> <b>III. Chủ nghĩa duy vật lịch sử</b> <b>IV. Triết học Mác – Lenin trong giai đoạn hiện nay</b>	15	0	30	CLO2: CLO3 CLO4:	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..

<b>CHƯƠNG 3. MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC</b>	10	0	20	CLO2: CLO3 CLO4:	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
<b>I. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học</b>					
<b>II. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học</b>					
<b>CHƯƠNG 4. VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI</b>	5	0	10	CLO2: CLO3 CLO4:	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
<b>I. Ý thức khoa học</b>					
<b>II. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội</b>					
<b>III. Khoa học công nghệ ở Việt Nam</b>					

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1. Tài liệu học tập

[1]. Giáo trình Triết học Mác -Lênin (Dành cho đào tạo trình độ Ths, TS các ngành KHXH-NV không chuyên ngành Triết học) - Nhà xuất bản ĐHSP, 2020.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. C.MÁC và PH. ĂNG-GHEN Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Triết học Mác -Lênin (Dành cho học viên cao học, nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học) - Nhà xuất bản LLCT, 2007.

[3]. Một số tạp chí chuyên ngành và một số trang web:

<http://philosophy.vass.gov.vn/tap-chi>

<http://www.tapchidangcongsan.org.vn>

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, giảng đường, các thiết bị hỗ trợ giảng dạy khác.

- Phòng thực hành/thí nghiệm

### 8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trịnh Thị Thủy

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu

Phương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS.GVC Trịnh Thị Thủy	BM LLCT	ttthuy@hpmu.edu.vn
2	Th.s Lại Thị Mai	BM LLCT	ltmai@hpmu.edu.vn

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Học viên sau đại học					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương		<input type="checkbox"/> Chuyên ngành		
	<input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành.		<input type="checkbox"/> Tự chọn		
	<input type="checkbox"/> Ngành				
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Trung tâm Giáo dục Y học-Nghiên cứu khoa học					
Email liên hệ: <a href="mailto:giaoducyhoc@hpmu.edu.vn">giaoducyhoc@hpmu.edu.vn</a>					
Điện thoại liên hệ:					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1	0	
Số tiết	90	15	30	0	45
Số buổi					

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần học trước: Dịch tễ học, Xác suất thống kê, Tin học ứng dụng

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.3. Mô tả chung (Course objectitive: CO)

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của nghiên cứu khoa học trong y sinh; trên cơ sở đó người học có thể thực hiện được các bước xây dựng và hoàn thiện một đề cương nghiên cứu, bao gồm: lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, đối tượng, biến số nghiên cứu; cách viết tổng quan tài liệu, trích dẫn và quản lý tài liệu tham khảo, lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, viết và trình bày đề cương nghiên cứu.

#### 2.4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng được tiêu chí FINER, SMART và các khái niệm cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học để lựa chọn được chủ đề, viết mục tiêu và thiết kế nghiên cứu phù hợp.	PLO1, PLO8
CLO2	Vận dụng được khái niệm về biến số/chỉ số nghiên cứu, mẫu nghiên cứu và phương pháp thu thập thông tin để tính được cỡ mẫu cần thiết cho nghiên cứu cụ thể và thiết kế bộ công cụ thu thập thông tin phù hợp	PLO1, PLO8

CLO3	Lựa chọn được tài liệu tham khảo trích dẫn phù hợp	PLO1, PLO8
CLO4	Vận dụng được các khái niệm về sai số có thể xảy ra trong nghiên cứu để đề xuất các biện pháp hạn chế sai số phù hợp	PLO1, PLO8
CLO5	Vận dụng được nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu để lựa chọn một phương pháp thống kê phù hợp cho một nghiên cứu cụ thể	PLO1, PLO8
CLO6	Vận dụng được nguyên tắc sử dụng bảng và biểu đồ để thiết kế được các bảng trống và biểu đồ dự kiến cho kết quả nghiên cứu	PLO1, PLO8
CLO7	Viết được đề cương nghiên cứu khoa học	PLO1, PLO8
CLO8	Sử dụng được một số phần mềm hỗ trợ nghiên cứu (bao gồm phần mềm thống kê, phần mềm quản lý tài liệu tham khảo, hệ thống tra cứu tài liệu)	PLO1, PLO8
CLO9	Tuân thủ các quy tắc đạo đức trong nghiên cứu	PLO1, PLO8

### 3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1. Lượng giá thực hành (LGTH)

\* Hình thức: Viết đề cương

Hạn nộp đề cương: 2 tuần sau khi kết thúc học lý thuyết

\* Ma trận lượng giá

Chuẩn đầu ra	Hiểu và biết cách làm	Làm có sự giám sát	Làm độc lập, không giám sát	Dạy người khác làm
CLO1	-	-	X	-
CLO2	-	-	X	-
CLO3	-	-	X	-
CLO4	-	-	X	-
CLO 5	-	-	X	-
CLO 6	-	-	X	-
CLO 7	-	-	X	-
CLO 8	-	-	X	-
CLO 9	-	-	X	-
Tổng			100%	

- Tiêu chí đánh giá đề cương: Rubric

#### Bảng Rubric lượng giá đề cương

CDR	Điểm	Nội dung	Mức đánh giá (Điểm)		
			Kém (0-30%)	Trung Bình (31-70%)	Tốt (71%-100%)
Thể thức					

CLO7	2	Trang bìa; phụ bìa	Thiếu thông tin; layout không cân đối; sai chính tả; tên đề tài sai	Tất cả các thông tin được đưa ra và trình bày	Tất cả các thông tin được đã được đưa đưa ra đầy đủ và trình bày cân đối
	1	Danh mục từ viết tắt	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
	1	Mục lục	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
	1	Danh mục hình/bảng	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
	5	Font chữ; cỡ chữ; căn lề	Không theo yêu cầu	Không đồng nhất	Tuân thủ yêu cầu trình bày

#### Đặt vấn đề (1-1,5 trang)

CLO1, CLO7, CLO8	2	Khái niệm về vấn đề nghiên cứu	Không đưa ra khái niệm về vấn đề nghiên cứu	Đã trình bày một số khái niệm quan trọng trong nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ/rõ ràng	Tất cả các khái niệm cơ bản quan trọng liên quan đến vấn đề nghiên cứu được định nghĩa và trình bày rõ ràng
	8	Lý do chọn lựa vấn đề nghiên cứu	Không có phần giới thiệu về vấn đề nghiên cứu (các số liệu thể hiện tính cấp bách; tính mới; tính ứng dụng...)	Thiếu các yêu cầu của giới thiệu vấn đề nghiên cứu: các số liệu thể hiện tính cấp bách; tính mới; tính ứng dụng...	Có đầy đủ nội dung yêu cầu giới thiệu vấn đề nghiên cứu; trình bày được tầm quan trọng; cơ sở lý luận và ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu
	3	Câu hỏi nghiên cứu	Không có câu hỏi nghiên cứu	Có; nhưng không rõ ràng cụ thể.	Câu hỏi nghiên cứu được trình bày rõ ràng.
	7	Mục tiêu nghiên cứu	Không có mục tiêu nghiên cứu; hoặc mục tiêu nghiên cứu không rõ ràng; không trả lời được câu hỏi	Có mục tiêu nghiên cứu; mục tiêu được viết bằng động từ nhưng chưa rõ ràng; không trả lời được câu hỏi	Mục đích của nghiên cứu được trình bày rõ ràng; phù hợp câu hỏi nghiên cứu; sử dụng các động từ

		bắt đầu bằng động tự nghiên cứu	nghiên cứu; chưa thể hiện rõ tiêu chí SMART	hợp lý theo tiêu chí SMART
--	--	---------------------------------	---	----------------------------

#### Tổng quan tài liệu (5-10 trang)

CLO3, CLO7, CLO8	10	Các khái niệm về vấn đề được nghiên cứu	Không đề cập các khái niệm liên quan vấn đề nghiên cứu được đề cập	Các khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu được đề cập	Các khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu được đề cập chi tiết; rõ ràng và có sắp xếp hợp lý
	15	Tham khảo bằng chứng nghiên cứu trước đây có liên quan	Mỗi đoạn văn tóm tắt kết quả của một nghiên cứu mà không có đánh giá, tích hợp hoặc tổng hợp.	Tài liệu liên quan bao gồm các bằng chứng thực nghiệm và lý thuyết cần thiết để hỗ trợ giả thuyết được mô tả.	Các kết quả của nghiên cứu thực nghiệm và lý thuyết trước đó được tích hợp, đánh giá và tổng hợp để làm rõ luận điểm về giả thuyết nghiên cứu
	5	Trích dẫn tài liệu liệu tham khảo	Không có trích dẫn	Trích dẫn chưa đầy đủ/chính xác nguồn thông tin tham khảo; trích dẫn nguồn thông tin không có giá trị	Trích dẫn đầy đủ chính xác và có giá trị nguồn thông tin tham khảo

#### Phương pháp nghiên cứu (5-10 trang)

CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9.	3	Đối tượng NC	Không xác định được đối tượng NC	Xác định được đối tượng NC nhưng chưa trình bày được đầy đủ chính xác về các tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng NC	Xác định được đối tượng NC; trình bày được đầy đủ chính xác về các tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng NC
	2	Địa điểm NC	Không có/Không chính xác	Có địa điểm NC	Xác định cụ thể và giới thiệu về địa điểm NC
	2	Thời gian NC	Không có	Có nhưng không chính xác	Có; rõ ràng; chính xác
	3	Thiết kế nghiên cứu	Không có	Không phù hợp với mục tiêu nghiên cứu	Xác định thiết kế phù hợp với mục tiêu nghiên cứu

	10	Cỡ mẫu-chọn mẫu	Không có	Có; nhưng chưa phù hợp với NC	Có; phù hợp với mục tiêu NC
	10	Biến số-Chỉ số nghiên cứu	Không có	Có; không đầy đủ; rõ ràng; không giải thích được khái niệm của biến số; chưa phù hợp với mục tiêu	Có; đầy đủ; rõ ràng; giải thích được khái niệm của biến số, phù hợp với mục tiêu
	10	Phương pháp thu thập thông tin	Không có bộ công cụ; Không xây dựng các bước thu thập thông tin	Thiết kế được bộ công cụ thu thập thông tin; trình bày được các bước tiến hành thu thập thông tin; nhưng chưa đầy đủ/hợp lý	Thiết kế được bộ công cụ thu thập thông tin; trình bày được các bước tiến hành thu thập thông tin phù hợp với mục tiêu nghiên cứu
	3	Sai số NC	Không có/Xác định sai	Trình bày được các sai số có thể có của nghiên cứu	Trình bày được đủ/rõ ràng các sai số có thể có của nghiên cứu và cách khống chế sai số
	5	Xử lý-Phân tích số liệu	Không trình bày cách quản lý số liệu; Không có/Sai test thống kê	Trình bày được các bước quản lý; làm sạch số liệu; xác định được test thống kê sử dụng cho nghiên cứu	Trình bày được đầy đủ/rõ ràng các bước nhập liệu; làm sạch số liệu; quản lý số liệu và xác định chính xác test thống kê phù hợp với nghiên cứu
	5	Đạo đức nghiên cứu	Không trình bày	Liệt kê được các vấn đề đạo đức liên quan cần chú ý	Trình bày được đầy đủ các nội dung liên quan đến đạo đức nghiên cứu cần thiết

#### Dự kiến kết quả; bàn luận; khuyến nghị

CLO6, CLO7, CLO8	15	Kết quả nghiên cứu	Không trình bày được các bảng/biểu đồ dự kiến kết quả nghiên	Thiết kế được các bảng/hình dự kiến kết quả nghiên
------------------------	----	--------------------	--	--

			dự kiến kết quả NC theo mục tiêu	cứu theo mục tiêu; nhưng sơ sài và chưa phù hợp	cứu phù hợp với mục tiêu
CLO7	2	Bàn luận; khuyến nghị	Không có	Có; không thể hiện được bàn luận và dự kiến khuyến nghị theo mục tiêu và kết quả nghiên cứu	Trình bày dự kiến bàn luận và dự kiến khuyến nghị đầy đủ rõ ràng theo mục tiêu và kết quả NC

#### Lập kế hoạch nghiên cứu

CLO7	5	Kế hoạch nghiên cứu	Không xác định được kế hoạch tiến hành nghiên cứu	Lập được kế hoạch thể hiện được nhân lực và nguồn lực cho các bước nghiên cứu	Lập được kế hoạch thể hiện được rõ ràng nhân lực và nguồn lực cho các bước nghiên cứu; Thiết kế được biểu đồ GANTT thể hiện kế hoạch NC
------	---	---------------------	---	---	---

#### Tài liệu tham khảo

CLO7, CLO8, CLO9	5	Tài liệu tham khảo	Không có danh mục tài liệu tham khảo	Có danh mục tài liệu tham khảo nhưng chưa đầy đủ	Có danh mục đầy đủ tài liệu tham khảo và trích dẫn đúng yêu cầu
------------------------	---	--------------------	--------------------------------------	--	---

### 3.2. Lượng giá kết thúc (LGKT)

- Hình thức: MCQ
- Thời gian thi: 40 phút
- Tổng số câu: 30 câu

Ma trận lượng giá

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1	-	-	6 câu	20%
CLO2	-	-	6 câu	20%
CLO4	-	-	5 câu	16%
CLO 5	-	-	5 câu	17%
CLO 6	-	-	5 câu	17%
CLO 9	-	-	3 câu	10%
Tổng			30 câu	100%

### 3.3. Công thức tính điểm tổng kết học phần:

$$\text{Điểm TKHP} = \text{LGTH} * 0.5 + \text{LGKT} * 0.5.$$

Học viên đạt khi điểm TKHP từ 5.5 điểm trở lên

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Bài	Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
1	<p>Chủ đề, mục tiêu nghiên cứu và các bước tiến hành nghiên cứu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LLO1: Áp dụng các tiêu chí cơ bản của một vấn đề sức khỏe ưu tiên để lựa chọn được chủ đề nghiên cứu.</li> <li>- LLO1: Áp dụng tiêu chí FINER để lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp.</li> <li>- LLO2: Áp dụng được tiêu chí SMART để viết được mục tiêu cho một nghiên cứu cụ thể</li> </ul>	1	4	4	CLO1, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Báo cáo bài tập nhóm</li> </ul>
2	<p>Tổng quan tài liệu trong nghiên cứu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LLO1: Lựa chọn được vấn đề trích dẫn phù hợp cho nghiên cứu</li> <li>- LLO2: Sử dụng được cơ bản phần mềm quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo</li> </ul>	1	4	4	CLO1, CLO3, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Báo cáo bài tập nhóm</li> </ul>
3	<p>Thiết kế nghiên cứu trong nghiên cứu y sinh</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LLO1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học để lựa chọn thiết kế nghiên cứu phù hợp</li> </ul>	2	4	6	CLO1, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Báo cáo bài tập nhóm</li> </ul>
4	<p>Mẫu và cỡ mẫu nghiên cứu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LLO1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về cỡ mẫu để tính toán được cỡ mẫu cần thiết cho một NC cụ thể</li> <li>- LLO2: Xác định được phương pháp chọn mẫu thích hợp cho NC cụ thể</li> </ul>	1	2	3	CLO2, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Báo cáo bài tập nhóm</li> </ul>
5	<p>Thiết kế công cụ thu thập thông tin</p> <p>Mục tiêu:</p>	1	3	3	CLO2, CLO7, CLO8,	- Thuyết trình

	- LLO1: Phân loại được các biến số nghiên cứu theo bản chất của biến số - LLO2: Vận dụng được khái niệm về biến số/chỉ số nghiên cứu và phương pháp thu thập thông tin để thiết kế bộ công cụ thu thập thông tin phù hợp			CLO9	- Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
6	Sai số và nhiễu  Mục tiêu: - LLO1: Xác định được sai số có thể xảy ra trong nghiên cứu - LLO2: Đề xuất các biện pháp hạn chế sai số phù hợp cho nghiên cứu - LLO2: Xác định được nhiễu và đề xuất được phương pháp không chê nhiễu trong NC	1	2	3	CLO4, CLO7, CLO8, CLO9  - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
7	Nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu  Mục tiêu: - LLO1: Vận dụng được nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu để lựa chọn một test kiểm định thống kê phù hợp cho một nghiên cứu cụ thể.	2	4	6	CLO5, CLO7, CLO8, CLO9  - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
8	Đạo đức trong nghiên cứu  Mục tiêu: - LLO1: Phân tích được những vấn đề đạo đức cơ bản trong các nghiên cứu y sinh học - LLO2: Ý thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức khi tiến hành các nghiên cứu y sinh học	2	0	4	CLO10  - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
9	Trình bày kết quả nghiên cứu  Mục tiêu: - LLO1: Thiết kế được các bảng trống và biểu đồ dự kiến cho kết quả NC.	1	2	3	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9  - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
10	Lập kế hoạch nghiên cứu  Mục tiêu: - LLO1: Lập được kế hoạch nghiên cứu cho một nghiên cứu cụ thể	1	4	4	CLO7, CLO8, CLO9  - Thuyết trình - Thảo luận nhóm

							- Báo cáo bài tập nhóm
11	Cách viết đề cương nghiên cứu Mục tiêu: - LLO1: Xác định được các nội dung cần thiết trong một đề cương nghiên cứu - LLO2: Viết được đề cương nghiên cứu cụ thể	1	4	4	CLO7, CLO8, CLO9		- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.2. Tài liệu học tập

- Lưu Ngọc Hoạt (2016). Nghiên cứu khoa học, Tập 1, Phương pháp viết đề cương nghiên cứu, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội
- Lưu Ngọc Hoạt (2016). Nghiên cứu khoa học, Tập 2, Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

### 5.3. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thy Khuê (2011). *Phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản dành cho bác sĩ lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, TP Hồ Chí Minh
- Peter Manson, Pamela Wright, Lưu Ngọc Hoạt (2017). *Viết và xuất bản bài báo khoa học quốc tế*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY.

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Phạm Minh Khuê	Khoa Y tế công cộng	pmkhue@hpmu.edu.vn
2	Đương Thị Hương	Khoa Y tế công cộng	dthuong@hpmu.edu.vn
3	Phạm Văn Hán	Khoa Y tế công cộng	pvhan@hpmu.edu.vn
4	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khoa Y tế công cộng Trung tâm GDYH-NCKH	ntthao@hpmu.edu.vn
5	Nguyễn Thanh Hải	Khoa Y tế công cộng Trung tâm GDYH-NCKH	nthanhhai@hpmu.edu.vn
6	Phạm Thanh Hải	Khoa Răng Hàm Mặt Trung tâm GDYH-NCKH	pthai@hpmu.edu.vn
7	Hoàng Đức Hạ	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh Trung tâm GDYH-NCKH	hdha@hpmu.edu.vn

## 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, bảng

## 8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HÓA SINH LÂM SÀNG

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Hoá sinh lâm sàng						
Mã học phần: CS103						
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K3						
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn						
Thuộc khối kiến thức: <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 33%; padding: 5px;"><input type="checkbox"/> Kiến thức chung</td> <td style="width: 33%; padding: 5px;"><input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở</td> <td style="padding: 5px;"><input type="checkbox"/> Đồ án</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành</td> <td></td> </tr> </table>	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở	<input type="checkbox"/> Đồ án	<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	
<input type="checkbox"/> Kiến thức chung	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn					
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở	<input type="checkbox"/> Đồ án					
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành						
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Khoa KTYH						
Email liên hệ: phamtranghsyhp@gmail.com						
Điện thoại liên hệ: 0866587585						

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	A = 2	a = 2	b = 0	c = 0	
Số tiết	B = x + y + z	x = a x 15 30	y = b x 30	z = c x 45	C = a x 30 + b x 15
Số buổi	7	7	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước:
- Điều kiện khác:

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Học phần này, cung cấp kiến thức cơ bản về ý nghĩa và cách phiên giải các xét nghiệm sinh hóa và huyết học. Các kiến thức này giúp dược sĩ lâm sàng trong việc theo dõi hiệu quả và an toàn trong sử dụng thuốc.

#### 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được giá trị xét nghiệm sinh hoá, huyết học cơ bản để ứng dụng trong một số trường hợp sinh lý và bệnh lý lâm sàng.	PLO1

### 3. PHƯƠNG PHÁP LUẬNG GIÁ

**3.1. Lượng giá học phần gồm:** lượng giá quá trình (chuyên cần và giữa kỳ) và lượng giá kết thúc. (Ghi chú: với học phần < 2 tín chỉ thì không bắt buộc đánh giá giữa kỳ).

#### a) Lượng giá giữa kỳ

- Hình thức: bài tự luận tại bộ môn

- Thời gian: 15 phút (sau buổi học lý thuyết số 4)

**b) Lượng giá cuối kỳ**

- Hình thức: MCQ (40-60 câu)

- Thời gian: 40-60 phút (sau khi kết thúc buổi học cuối cùng ít nhất 1 tuần)

- Chiến lược lượng giá cuối kỳ:

Nội dung	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1	40 %	40%	20%	100%

**3.2. Đánh giá học phần**

$$\text{Điểm TKHP} = \text{LTGKx}0.2 + \text{LTCKx}0.8$$

LTGK: lượng giá lý thuyết giữa kỳ; LTCK: lượng giá lý thuyết cuối kỳ; nếu điểm không đạt (<5,5) học viên sẽ học lại, thi lại vào học kỳ hè hoặc năm học sau theo quy định.

**4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY**

STT	Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		Lý thuyết	Thực hành/Lâm sàng	Tự học		
1	Enzym lâm sàng, Acid amin, peptid và protein huyết thanh	4			PLO1	Thuyết trình
2	Rối loạn chuyển hóa carbohydrate	4				thảo luận
3	Chuyển hóa và rối loạn chuyển hóa lipoprotein	3				nhóm
4	Hoá sinh lâm sàng bệnh gan-mật	3				
5	Hoá sinh lâm sàng bệnh thận tiết niệu	4				
6	Các xét nghiệm chẩn đoán bệnh tim mạch, Tuyến giáp	4				
7	Xét nghiệm công thức máu và đông máu	4				
8	Theo dõi điều trị thuốc	4				
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>				

## **5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC**

### **Tài liệu học tập**

1. Bộ môn Kỹ thuật Hoá sinh, Khoa Kỹ thuật Y học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (2022). Giáo trình lý thuyết Hoá sinh lâm sàng cơ bản

### **Tài liệu tham khảo**

1. Đỗ Đình Hò (2008), Hoá sinh lâm sàng, Nhà xuất bản Y học.
2. Lê Đức Trình (2009). Hoá sinh lâm sàng-Ý nghĩa các xét nghiệm hoá sinh, Nhà xuất bản Y học.
3. Lê Xuân Trường (2019). Hoá sinh lâm sàng, Nhà xuất bản Y học.
4. Tạ Thành Văn (2021). Hoá sinh lâm sàng, Nhà xuất bản Y học.

## **6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).**

### **7. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

#### **7.1. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy lý thuyết**

- Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead.

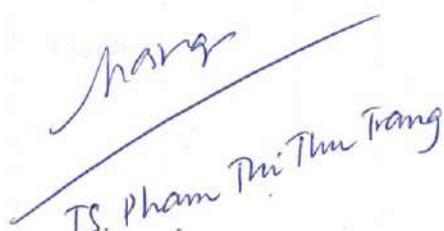
#### **7.2. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy thực hành**

#### **7.3. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy lâm sàng**

## **8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....**

### **Phụ trách Học phần**

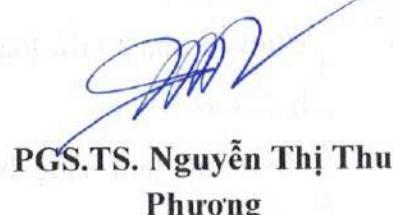
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Pham Thi Thu Trang

### **Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu  
Phương

PHỤ LỤC

## **1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Phạm Thị Thu Trang	Bộ môn Kỹ thuật Hoá sinh/ Khoa KTYH	phamtranghsyhp@gmail.com
2	Hoàng Văn Phóng	Bộ môn Kỹ thuật Huyết học/ Khoa KTYH	

## 2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Giang	Bộ môn Kỹ thuật Hoá sinh/ Khoa KTYH	

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

## VI SINH LÂM SÀNG

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Vi sinh lâm sàng					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K2					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn			
	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở	<input type="checkbox"/> Đồ án			
	<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành				
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Khoa KTYH					
Email liên hệ: nhcuong@hpmu.edu.vn/pttam@hpmu.edu.vn					
Điện thoại liên hệ: 0984187677 - 0978363294					

	<b>Tổng</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Lâm sàng</b>	<b>Tự học</b>
Tín chỉ	A = 2	2	0	0	
Số tiết	B = 30	x = 2 x 15	y = 0 x 30	z = 0 x 45	C = a x 30 + b x 15
Số buổi	6	6	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Sinh hóa, Mô, Miễn dịch
- Học phần học trước: GPB, SLB, Ký sinh trùng, Dược
- Điều kiện khác:

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Học phần cung cấp kiến thức về vai trò gây bệnh của một số vi khuẩn và virus quan trọng; Giá trị của các xét nghiệm vi sinh ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhiễm trùng. Các kiến thức này giúp các dược sỹ lâm sàng phối hợp với các bác sỹ điều trị lựa chọn phác đồ, theo dõi hiệu quả và điều chỉnh thuốc phù hợp trong quá trình điều trị bệnh nhiễm trùng.

- Các khái niệm then chốt (nếu có) (*các khái niệm chính yếu, then chốt bắt buộc sinh viên phải nhớ sau khi học xong module/học phần*)
- Sơ đồ khái niệm then chốt (nếu có)

#### 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Giải thích được vai trò gây bệnh của một số vi khuẩn và virus quan trọng trong bệnh viện.	PLO1, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9
CLO2	Đánh giá được mức độ nguy hiểm của nhiễm trùng bệnh viện.	PLO1, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9
CLO3	Phân tích được giá trị của kỹ thuật kháng sinh đồ và ứng dụng được kết quả kháng sinh đồ trong lựa chọn kháng sinh và theo dõi hiệu quả điều trị bệnh nhiễm trùng.	PLO1, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9
CLO4	Phân tích được giá trị của kỹ thuật đếm tải lượng virus và giải trình tự gen nhằm phân tích đột biến kháng thuốc và theo dõi hiệu quả điều trị bệnh do virus.	PLO1, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9
CLO5	Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của Vi sinh y học trong các hoạt động sản xuất, điều chế, hướng dẫn sử dụng thuốc	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO11

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### a. Lượng giá giữa kỳ:

Hình thức: thi trắc nghiệm MCQ trên máy

Thời gian: Sau khi học viên học được 50% chương trình lý thuyết sẽ làm bài thi lý thuyết giữa kỳ gồm 30 câu hỏi MCQ làm trong thời gian 20 phút, lấy điểm lý thuyết giữa kỳ.

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	AD	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo	Tổng
CLO1 (80%)	17 (70%)	7 (30%)	(...%)	(...%)	(...%)	(...%)	24 (80%)
CLO2 (20%)	4 (70%)	2 (30%)	(...%)	(...%)	(...%)	(...%)	6 (20%)
<b>Tổng</b>	<b>21 (70%)</b>	<b>9 (30%)</b>	<b>(...%)</b>	<b>(...%)</b>	<b>(...%)</b>	<b>(...%)</b>	<b>30 (100%)</b>

#### b. Lượng giá cuối kỳ

Hình thức: thi trắc nghiệm MCQ trên máy (60MCQ)

Thời gian: Kết thúc học phần sẽ có một bài thi cuối kỳ gồm 60 câu hỏi MCQ làm trong thời gian 50 phút để lấy điểm lý thuyết cuối kỳ.

<b>Chuẩn đầu ra</b>	Nhớ	Hiểu	AD	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo	<b>Tổng</b>
CLO1 (25%)		9 (60%)	6 (40%)	(...%)	(...%)	(...%)	<b>15</b>
CLO2 (25%)		9 (60%)	6 (40%)	(...%)	(...%)	(...%)	<b>15</b>
CLO3 (25%)		9 (60%)	6 (40%)	(...%)	(...%)	(...%)	<b>15</b>
CLO4 (25%)		9 (60%)	6 (40%)	(...%)	(...%)	(...%)	<b>15</b>
<b>Tổng</b>		<b>36 (60%)</b>	<b>24 (40%)</b>	(...%)	(...%)	(...%)	<b>60 (100%)</b>

- Công thức tính điểm tổng kết học phần theo quy chế đào tạo:  $TKHP = (LTGK \times 0,4) + (LTCK \times 0,6)$ . Nếu điểm không đạt (< 5,5), học viên sẽ học và thi lại vào học kỳ hè hoặc vào năm học sau theo quy định.

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>			<b>Chuẩn đầu ra học phần</b>	<b>Phương pháp dạy-học</b>
	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành/Lâm sàng</b>	<b>Tự học</b>		
<b>Buổi 1: Bài 1</b> <b>I - Một số vi khuẩn gây bệnh quan trọng trong bệnh viện 1.</b> Các loại hình thể vi khuẩn 2. Cấu tạo tế bào vi khuẩn 3. Sinh lý vi khuẩn <b>II - Các cầu khuẩn gây bệnh quan trọng</b> <b>III - Các trực khuẩn gây bệnh quan trọng</b>	5	0	5	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5	- Tự học  -Thuyết giảng -Thuyết giảng
<b>Buổi 2: Bài 2</b> <b>Một số virus gây bệnh quan trọng trong bệnh viện</b> - Myxovirus - Arbovirus	5	0	5	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Enterovirus</li> <li>- HIV, HBV, HCV</li> <li>- Các virus gây bệnh mới</li> </ul>					<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thuyết giảng</li> <li>-Thuyết giảng</li> </ul>
<b>Buổi 3: Bài 3</b> <b>Nhiễm trùng bệnh viện</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Phân loại NTBV</li> <li>- Căn nguyên VSV gây NTBV</li> <li>- Đối tượng có nguy cơ NTBV</li> <li>- Yếu tố liên quan</li> <li>- Các biện pháp làm giảm nguy cơ NTBV</li> </ul>	5	0	5	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thuyết giảng,</li> <li>-Tự học</li> <li>-Thuyết giảng</li> <li>-Thuyết giảng</li> <li>-Tự học</li> <li>-Thuyết giảng</li> </ul>
<b>Buổi 4: Bài 4</b> <b>Giá trị của các xét nghiệm vi sinh ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhiễm trùng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhuộm soi</li> <li>- Nuôi cây</li> <li>- Ứng dụng SHPT</li> <li>- Ứng dụng miễn dịch chẩn đoán</li> </ul>	5	0	5	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4	Thuyết giảng
<b>Buổi 5: Bài 5</b> <b>Kỹ thuật kháng sinh đồ và ứng dụng kết quả kháng sinh đồ trong lựa chọn kháng sinh và đánh giá hiệu quả điều trị bệnh nhiễm trùng.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kháng sinh</li> <li>- Kháng kháng sinh</li> <li>- Kỹ thuật KSD</li> <li>- Ứng dụng kết quả KSD</li> </ul>	5	0	5	CLO1, CLO2, CLO3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Thuyết giảng</li> </ul>
<b>Buổi 6: Bài 6</b> <b>Ứng dụng kỹ thuật đếm tần lượng và giải trình tự gen phục</b>	5	0	5	CLO1, CLO2, CLO4	

vụ đánh giá hiệu quả điều trị bệnh do virus và phát hiện đột biến kháng thuốc.						Thuyết giảng
- Kỹ thuật đếm tải lượng VR và ứng dụng - Kỹ thuật giải trình tự gene và ứng dụng						

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1. Tài liệu học tập

1. Bài giảng lý thuyết nội bộ
2. Tài liệu thực hành của Bộ môn Vi sinh DHYHP
3. Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2007.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hướng dẫn thực hành kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh lâm sàng của Bộ Y Tế ; 2017.

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, ...
- Phòng thực hành/thí nghiệm
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất,...để sinh viên thực hành/thực tập (*phụ lục*).

8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

**Phụ trách CTĐT**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS. NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỐNG KÊ Y SINH

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Thống kê Y sinh

Mã học phần:

Đối tượng áp dụng: Sau đại học (CKII, ThS, BSNT, CKI YTCC và CKI YHDP)

Loại học phần:  Bắt buộc  Tự chọn

Thuộc khối kiến thức:

Giáo dục đại cương

Chuyên ngành

Cơ sở ngành.

Tự chọn

Ngành

Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Khoa Y tế công cộng

Email liên hệ: nthanhhai@hpmu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0913 513 654

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1	2	0	
Số tiết	45	15	60	0	60
Số buổi	15	3	12	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: PPNCKH
- Điều kiện khác:

(Học phần tiên quyết: là những học phần sinh viên bắt buộc phải học và đạt mới được học các học phần khác;

Học phần học trước: là những học phần sinh viên phải học trước khi đăng ký học học phần hiện tại)

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

(Mô tả vị trí của học phần đối với chương trình đào tạo, những nội dung chính yếu của học phần).

Thống kê y sinh là một môn khoa học ứng dụng. Ứng dụng của nó có thể từ sinh học phân tử, sinh lý học, giải phẫu, tế bào học đến nghiên cứu lâm sàng và sức khoẻ cộng đồng và từ đó cung cấp bằng chứng cho thực hành y khoa. Thống kê do đó ngày càng đóng vai trò quan trọng trong thực hành y khoa và là phần không thể thiếu trong nghiên cứu y học. Cùng với xu hướng phát triển ngày càng phức tạp của thống kê và sự chú trọng vào “y học dựa vào bằng chứng”, chất lượng thống kê ứng dụng trong các nghiên cứu y học ngày càng được quan tâm.

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở thiết yếu để hiểu và ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định

thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực. Điểm chính của môn học này là phát triển kỹ năng thống kê thực hành. Học viên sẽ được học cách phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.

- Các khái niệm then chốt (nếu có) (*các khái niệm chính yếu, then chốt bắt buộc sinh viên phải nhớ sau khi học xong module/học phần*)
  - Quản lý và xử lý số liệu
  - Thống kê mô tả
  - Thống kê suy luận
  - Ước lượng điểm, ước lượng khoảng
  - Độ tin cậy của một nghiên cứu
  - Khoảng tin cậy
  - Nguồn ý nghĩa thống kê  $\alpha$
  - Giá trị p
  - Kiểm định giả thuyết thống kê
  - Nhiều
  - Cỡ mẫu
- Sơ đồ khái niệm then chốt (nếu có)

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân biệt được các loại thiết kế nghiên cứu định lượng cơ bản (các loại nghiên cứu quan sát, thực nghiệm)	PLO1: Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về được lý, được lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO2	Mô tả được quá trình chuẩn bị bộ số liệu, các nguyên tắc mã hoá số liệu	PLO1: Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về được lý, được lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO3	Giải thích được các loại hình thống kê mô tả thích hợp với các loại biến số, lập luận được lý do lựa chọn các thống kê mô tả phù hợp.	PLO1: Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về được lý, được lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO4	Giải thích được lý do cơ bản của việc dùng các phép tính toán của mỗi kiểm định thống kê suy luận.	PLO1: Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về được lý, được lâm sàng

		trong thực hành nghề nghiệp
CLO5	Phân biệt được nhiều và việc sai lệch kết quả khi có nhiều.	
CLO6	Mô tả được cách tiếp cận thông thường để tính cỡ mẫu cần thiết cho một câu hỏi nghiên cứu.	PLO1: Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO7	Xây dựng được kế hoạch chuẩn bị bộ số liệu, làm sạch và quản lý số liệu trên phần mềm máy tính	PLO8: Tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học lĩnh vực dược tại các cơ sở y tế và cộng đồng.
CLO8	Tính toán và vẽ biểu đồ thị được các thống kê mô tả qua sử dụng phần mềm thống kê.	PLO8: Tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học lĩnh vực dược tại các cơ sở y tế và cộng đồng.
CLO9	Chọn được kiểm định thống kê phù hợp để so sánh các kiểu dữ liệu khác nhau và phiên giải được các kết quả phân tích số liệu cho mỗi loại kiểm định	PLO8: Tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học lĩnh vực dược tại các cơ sở y tế và cộng đồng.
CLO10	Thực hiện được việc phân tích phân tầng và xây dựng mô hình đa biến đơn giản cho khử nhiễu.	PLO8: Tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học lĩnh vực dược tại các cơ sở y tế và cộng đồng.
CLO11	Thực hiện được tính cỡ mẫu cho một đề cương hoặc báo cáo nghiên cứu.	PLO8: Tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học lĩnh vực dược tại các cơ sở y tế và cộng đồng.
CLO12	Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của thống kê trong nghiên cứu y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	PLO11: Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.
CLO13	Sẵn sàng áp dụng những nguyên tắc và kỹ thuật thống kê y sinh để đảm bảo tính giá trị của những thông tin y học.	PLO11: Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.

### 3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- (- Nêu rõ: chiến lược lượng giá, phương pháp, công cụ, tiêu chí và thời điểm lượng giá;
- Công thức tính điểm tổng kết học phần theo quy chế đào tạo).

**3.1. Lượng giá học phần gồm:** lượng giá quá trình (chuyên cần) và lượng giá kết thúc.

#### a) Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh, học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lý thuyết và phải tham gia toàn bộ số buổi thực hành.
- Thời gian: Trong suốt quá trình học học phần
- Học viên đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần khi đạt lượng giá chuyên cần.

**b) Lượng giá cuối kỳ**

- Hình thức: Lý thuyết và thực hành

+ Lý thuyết: MCQ, 42 câu / 60 phút, cấu trúc theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng (Số câu)
CLO1 (16,6%)	3	3	1		7
CLO2 (16,6%)	3	3	1		7
CLO3 (16,6%)	3	3	1		7
CLO4 (16,6%)	3	3	1		7
CLO5 (16,6%)	3	3	1		7
CLO6 (16,6%)	3	3	1		7
<b>Tổng (số câu)</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>42</b>

+ Thực hành: học viên thi thực hành trên máy tính, cấu trúc đề thi theo ma trận sau :

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CĐRHP7 (20%)	-	-	x	-
CĐRHP8 (20%)	-	-	x	-
CĐRHP9 (25%)	-	-	x	-
CĐRHP10 (25%)	-	-	x	-
CĐRHP11 (10%)			x	
<b>Tổng (100%)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5</b>	<b>-</b>

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm (*quy đổi thành các hành vi được làm và không được làm*):

- Tham gia đầy đủ và đúng giờ các buổi học lý thuyết và thực hành.
- Tự hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời gian quy định.
- Nghiêm túc trong các buổi học lý thuyết và thực hành.

### 3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = \text{TH} \times 0.5 + \text{LTCK} \times 0.5$$

## 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

### 4.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Thông kê và vai trò trong nghiên cứu và thực hành y sinh	2	0	4	CLO1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 2: Sơ lược các phương pháp nghiên cứu định lượng	2	0	4	CLO1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 3: Cở mẫu trong nghiên cứu định lượng	2	0	4	CLO6	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 4: Quản lý số liệu bằng stata	2	0	4	CLO3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 5: Phân tích thống kê mô tả	2	0	4	CLO3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 6: Phân tích thống kê suy luận	3	0	6	CLO4	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 7: Nhiễu và khống chế nhiễu	2	0	4	CLO5	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>		

### 4.2. Thực hành

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Cở mẫu trong nghiên cứu định lượng: Tính cở mẫu dựa trên ước lượng đo lường vấn đề nghiên cứu với độ chính xác nhất định	0	4	2	CLO11	Quan sát/Thực hành
Bài 2: Cở mẫu trong nghiên cứu định lượng: Tính cở mẫu cho một số nghiên cứu dựa trên kiểm định giả thuyết hoặc chứng minh sự khác biệt có ý nghĩa	0	4	2	CLO11	Quan sát/Thực hành

Bài 3: Quản lý số liệu	0	12	6	CLO7	Quan sát/Thực hành
Bài 4: Phân tích thống kê mô tả- Phân tích và phiên giải thống kê mô tả biến định lượng trong STATA	0	4	2	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 5: Phân tích thống kê mô tả- Phân tích và phiên giải thống kê mô tả biến định tính trong STATA	0	4	2	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 6: Phân tích thống kê mô tả- Vẽ đồ thị thống kê mô tả trong STATA	0	4	2	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 7: Phân tích thống kê mô tả- Trình bày kết quả phân tích thống kê mô tả	0	4	2	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 8: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và và phiên giải kết quả các kiểm định trung bình	0	4	2	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 9: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả các kiểm định tỷ lệ	0	4	2	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 10: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả hồi quy logistic nhị phân	0	4	2	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 11: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả hồi quy đa biến	0	4	2	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 12: Nghiễm và không ché nghiễm: Lập bảng 2x2 thô, xác định yếu tố nghiễm tiềm ẩn và phân tầng theo yếu tố nghiễm	0	4	2	CLO10	Quan sát/Thực hành
Bài 13: Nghiễm và không ché nghiễm: Các tính toán hiệu chỉnh và phiên giải.	0	4	2	CLO10	Quan sát/Thực hành
<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>30</b>		

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.4. Tài liệu học tập

- [1]. Phạm Minh Khuê (2021). Giáo trình thống kê y sinh ứng dụng, NXB Y học, Hà Nội.

## 5.5. Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Việt Cường (2004). Thống kê Y tế công cộng, Phần II – Phân tích số liệu định lượng, NXB Y học, Hà Nội.

### Công trình NCKH đã công bố có liên quan:

[1] Thanh Hai Nguyen, Duc Luan Hoang, Thi Giang Hoang, Minh Khue Pham, Julie Bodin, Jean Dominique Dewitte, Yves Roquelaure, "Prevalence and Characteristics of Multisite Musculoskeletal Symptoms among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam", BioMed Research International, vol. 2020, Article ID 3254605, 11 pages, 2020. <https://doi.org/10.1155/2020/3254605>

[2] Nguyen TH, Hoang DL, Hoang TG, et al. Quality of life among district hospital nurses with multisite musculoskeletal symptoms in Vietnam. J Occup Health. 2020;62:e12161. <https://doi.org/10.1002/1348-9585.12161>.

[3] Thi Tham Nguyen, Thanh Hai Nguyen, Duc Luan Hoang, Thi Giang Hoang, Minh Khue Pham, "Effectiveness of Interventions to Prevent Musculoskeletal Disorders among District Hospital Nurses in Vietnam", BioMed Research International, vol. 2022, Article ID 1539063, 10 pages, 2022. <https://doi.org/10.1155/2022/1539063>

[4] Hoang Duc Luan, Nguyen Thanh Hai, Pham Thu Xanh, et al., "Musculoskeletal Disorders: Prevalence and Associated Factors among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam," BioMed Research International, vol. 2018, Article ID 3162564, 9 pages, 2018. <https://doi.org/10.1155/2018/3162564>

[5] Hoand Duc Luan, Nguyen Thanh Hai, Nguyen Thuy Ngan, Pham Thanh Hai, Pham Minh Khue (2019). "Prevalence of musculoskeletal disorders and its impact on quality of life among district hospitals nurses in Hai Phong, Vietnam", Journal of Preventive Medicine, Volume XXIX, No 9 (35). (Article in Vietnamese).

[6] Hoand Duc Luan, Nguyen Thanh Hai, Nguyen Thi Ha Thu, Pham Thanh Hai, Pham Minh Khue (2019). "Current situation and related factors of musculoskeletal disorders among nurses at 7 district hospitals in Hai Phong, 2019", Journal of Preventive Medicine, Volume XXIX, No 9 (27). (Article in Vietnamese).

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường, phán, bảng, bút viết bảng...
- Phòng thực hành (phòng máy tính)

### 8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

## PHỤ LỤC

### **1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS Phạm Minh Khuê	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<a href="mailto:pmkhue@hpmu.edu.vn">pmkhue@hpmu.edu.vn</a>
2	TS Hoàng Thị Giang	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<a href="mailto:hoanggiang0708@gmail.com">hoanggiang0708@gmail.com</a>
3	TS Nguyễn Thanh Hải	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<a href="mailto:nthanhhai@hpmu.edu.vn">nthanhhai@hpmu.edu.vn</a>
4	TS Nguyễn Hải Tuấn	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	<a href="mailto:nguyenhaituan@gmail.com">nguyenhaituan@gmail.com</a>

### **2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Nguyễn Quang Đức	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành
2	ThS. Nguyễn Thanh Bình	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành

**PHỤ LỤC**

**1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS Phạm Minh Khuê	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<a href="mailto:pmkhue@hpmu.edu.vn">pmkhue@hpmu.edu.vn</a>
2	TS Hoàng Thị Giang	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<a href="mailto:hoanggiang0708@gmail.com">hoanggiang0708@gmail.com</a>
3	TS Nguyễn Thanh Hải	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<a href="mailto:nthanhhai@hpmu.edu.vn">nthanhhai@hpmu.edu.vn</a>
4	TS Nguyễn Hải Tuấn	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	<a href="mailto:nguyenhaituan@gmail.com">nguyenhaituan@gmail.com</a>

**2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Nguyễn Quang Đức	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành
2	ThS. Nguyễn Thanh Bình	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

## BỆNH HỌC

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Bệnh học					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K2					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung chọn			<input type="checkbox"/> Kiến thức tự	
	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở			<input type="checkbox"/> Đồ án	
	<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành				
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược lý					
Email liên hệ:					
Điện thoại liên hệ:					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	3	0	0	
Số tiết	45	45	0	0	90
Số buổi	9 buổi	9 buổi	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước:
- Điều kiện khác:

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.5. Mô tả chung

Kiến thức cơ bản về bệnh học bao gồm các lĩnh vực nội, ngoại là cơ sở quan trọng cho việc lựa chọn thuốc phù hợp trong thực hành dược lâm sàng.

#### 2.6. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Trình bày được các kiến thức về bệnh học và các bệnh thường gặp làm cơ sở cho việc tìm hiểu cơ chế tác dụng của thuốc và sử dụng thuốc trên lâm sàng.	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp

<b>CLO2</b>	Tuân thủ các quy định của trường, khoa, bộ môn trong tham dự lớp học.	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.
-------------	---	--

### 3. LUẬT QUY GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1 Lượng giá học phần gồm:

##### a) Lượng giá giữa kỳ

- Hình thức MCQ

##### b) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức MCQ

#### 3.2 Đánh giá học phần

$$TKHP = LTGK \times 0,2 + LTCK \times 0,8$$

Học viên đạt khi điểm TKHP từ 5,5 điểm trở lên

### 3. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>			<b>Chuẩn đầu ra học phần</b>	<b>Phương pháp dạy-học</b>
	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành /Lâm sàng</b>	<b>Tự học</b>		
BÀI 1: Bệnh học mắt, da liễu	4	0	8	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 2: Tăng huyết áp	4	0	8	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 3: Đái tháo đường	4	0	8	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 4: Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	4	0	8	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 5: Viêm loét dạ dày tá tràng	4	0	8	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 6: Suy tim, rối loạn nhịp tim	4	0	8	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 7: Thoái hoá khớp, Gout	4	0	8	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

BÀI 8: Viêm phổi cộng đồng	4	0	8	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 9: Bệnh thận mạn tính	4	0	8	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 10: Các thời kỳ của trẻ em, đặc điểm sinh lý và bệnh lý từng thời kỳ	3	0	6	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 11: Hội chứng thận hư ở trẻ em Suy thận cấp ở trẻ em	4	0	8	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 12: Viêm phổi ở trẻ em	2	0	4	CLO1	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

#### 4. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

**Tài liệu giảng dạy:**

1. Bộ môn Nội, Đại học Y Dược Hải Phòng (2018), Bệnh học nội khoa tập 1.
2. Bộ môn Nội, Đại học Y Dược Hải Phòng (2018), Bệnh học nội khoa tập 2.
3. Các bộ môn Nội Đại học Y Hà Nội (2012), Nội khoa cơ sở tập 1, Nhà xuất bản Y học.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Đặng Thị Kim Quy (2010), *Bệnh học cơ sở*, Nhà xuất bản Giáo dục
2. Nguyễn Đăng Thụ (2002), *Bệnh học nội khoa*, Nhà xuất bản Y học
3. Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương (2021), Bệnh do thuốc gây ra.

#### 5. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY(*phụ lục*).

#### 6. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, ...
- Phòng thực hành/thí nghiệm
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất,...để sinh viên thực hành/thực tập (*phụ lục*).

#### 7. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Phương

PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Phương

## PHỤ LỤC

### 2. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Vũ Mạnh Tân	Bộ môn nội	
2	Lê Thị Diệu Hiền	Bộ môn nội	
3	Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý	
4	Đinh Dương Tùng Anh	Bộ môn nhi	

### 3. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý,	Trợ giảng
2	Phạm Thúy Hằng	Khoa Dược học	

Tên bài	Giảng viên	Đơn vị	Đoán	Thứ tự	Đoán	Đoán
				1	2	3
00	0	0	0	01	30	100
	0	0	0	02	100	000

Chia sẻ với nhau về những kinh nghiệm giảng dạy của mình, qua đó, giúp đỡ nhau với  
những điều mà bản thân chưa nắm vững. Nhóm giảng viên có thể áp dụng những kinh nghiệm  
để cải thiện chất lượng giảng dạy. Nhóm giảng viên có thể áp dụng những kinh nghiệm để  
tối ưu hóa quá trình giảng dạy.

(G) Cập nhật thông tin về bài giảng (Course Information - CII)

| Đoán |
|------|------|------|------|------|------|------|
|      |      |      |      |      |      |      |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
DƯỢC LÝ PHÂN TỬ**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Dược lý phân tử					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K2					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung		<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn		
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở		<input type="checkbox"/> Đồ án		
	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành				
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược lý					
Email liên hệ:					
Điện thoại liên hệ:					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	30	30	0	0	60
Số buổi	8 buổi	8 buổi	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước:
- Điều kiện khác:

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.7. Mô tả chung**

Học phần này, cung cấp kiến thức về tác dụng của thuốc ở mức phân tử dưới tế bào và những nguyên lý cơ bản, những cơ chế chủ yếu về tác dụng của thuốc ở mức độ phân tử. Việc hiểu rõ cơ chế phân tử của thuốc sẽ giúp việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, đạt hiệu quả cao và là cơ sở để nghiên cứu phát triển các nhóm thuốc mới.

**2.8. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)**

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Trình bày được các đích tác dụng khác nhau của thuốc thông qua cơ chế truyền tin nội bào, qua trung gian receptor, các kênh vận chuyển, enzym, transporter, bơm và các cơ chế phân tử liên quan.	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp

CLO2	Vận dụng các kiến thức về đích tác dụng của thuốc để giải thích tác dụng điều trị của các họ trị liệu, sự khác biệt giữa các thuốc trong cùng một họ liên quan đến việc lựa chọn thuốc trên lâm sàng.	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO3	Vận dụng được kiến thức về đích tác dụng mới có triển vọng đang được nghiên cứu để định hướng cho sự phát triển các nhóm thuốc mới.	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO4	Tuân thủ các quy định của trường, khoa, bộ môn trong tham dự lớp học.	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.

### 3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1 Lượng giá học phần gồm:

##### a) Lượng giá giữa kỳ

-Hình thức: Sinh viên chuẩn bị báo cáo thuyết trình các nội dung được phân công chuẩn bị (buổi học thứ 4). Giảng viên đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
PPT báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Điểm vấn đáp	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	<b>10.0</b>	

##### b) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức MCQ

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1 (40%): Trình bày được các đích tác dụng khác nhau của thuốc thông qua cơ chế truyền tin nội bào, qua trung gian receptor, các kênh vận chuyển, enzym, transporter, bơm và các cơ chế phân tử liên quan.	40% 30 câu	0	0	40%
CLO2 (40%): Vận dụng các kiến thức về đích tác dụng của thuốc để giải thích tác dụng điều trị của các họ trị liệu, sự khác biệt giữa các thuốc trong	20% 15 câu	20% 15 câu	0	40%

cùng một họ liên quan đến việc lựa chọn thuốc trên lâm sàng.				
CLO3(20%) Vận dụng được kiến thức về đích tác dụng mới có triển vọng đang được nghiên cứu để định hướng cho sự phát triển các nhóm thuốc mới.	5.3% 4 câu	5.3% 4 câu	9.4% 7 câu	20%
<b>Tổng</b>	<b>65.3%</b>	<b>25.3%</b>	<b>9.4%</b>	<b>100%</b>

## 1.2 Đánh giá học phần

$$TKHP = LTGK \times 0,2 + LTCK \times 0,8$$

Học viên đạt khi điểm TKHP từ 5.5 điểm trở lên

## 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
<b>BÀI 1: Đại cương về các đích tác dụng của thuốc</b> <b>Mục tiêu</b>					
1. Trình bày được định nghĩa, ý nghĩa thực tế của dược lý phân tử, đích tác dụng của thuốc 2. Trình bày được phân loại và ví dụ của các đích tác dụng của thuốc 3. Trình bày được định nghĩa, đặc điểm nghiên cứu thuốc đa đích tác dụng	4	0	8	CLO1, CLO2, CLO3	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 2: Truyền tin nội bào thông qua các chất trung gian hóa học</b> <b>Mục tiêu</b>					
1. Trình bày được tín hiệu, truyền tin và cơ chế truyền tin 2. Phân tích về thụ thể và phân loại các thụ thể tế bào 3. Phân tích được vai trò của các chất dẫn truyền thần kinh chủ yếu: glutamate, GABA, serotonin, acetylcoline, norepinephrine, dopamine, Endorphins và enkephalins, chất P và nitric oxide (NO)	4	0	8	CLO1, CLO2, CLO3	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

<b>BÀI 3: Thuốc tác động thông qua trung gian receptor</b> <b>Mục tiêu</b>					
<ol style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được khái niệm, phân loại receptor</li> <li>Trình bày được đặc điểm, cấu trúc, phân nhóm và ví dụ các thuốc tác động receptor loại Ligand-gated ion channels</li> <li>Trình bày được đặc điểm, cấu trúc, phân nhóm và ví dụ các thuốc tác động receptor loại G protein-coupled receptors</li> <li>Trình bày được đặc điểm, cấu trúc, phân nhóm và ví dụ các thuốc tác động receptor loại Enzyme-linked receptor</li> <li>Trình bày được đặc điểm, cấu trúc, phân nhóm và ví dụ các thuốc tác động receptor loại Nuclear receptors</li> </ol>	4	0	8	CLO1, CLO2, CLO3	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 4: Thuốc tác động lên các kênh vận chuyển ion</b> <b>Mục tiêu</b>					
<ol style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được cơ chế của một số thuốc tác dụng lên vận chuyển Na<sup>+</sup>, K<sup>+</sup>, Cl<sup>-</sup></li> <li>Phân tích được cơ chế của thuốc chẹn kênh canxi</li> <li>Phân tích được cơ chế của một số thuốc tác động trên các chất vận chuyển</li> <li>Phân tích được cơ chế tác dụng của thuốc ức chế bơm proton</li> </ol>	4	0	8	CLO1, CLO2, CLO3	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 5: Thuốc tác động trên enzym</b> <b>Mục tiêu</b>					
<ol style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được khái niệm, cấu trúc, phân loại và động học của enzyme</li> </ol>	4	0	8	CLO1, CLO2, CLO3	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

2. Trình bày được định nghĩa, cơ chế tác dụng và ví dụ thuốc tác dụng lên enzyme dạng thuận nghịch 3. Trình bày được định nghĩa, cơ chế tác dụng và ví dụ thuốc tác dụng lên enzyme dạng không thuận nghịch					
<b>BÀI 6: Cơ chế tác dụng phân tử của các một số nhóm thuốc đặc biệt</b> <b>Mục tiêu</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được cơ chế tác dụng phân tử của thuốc kháng virus</li> <li>2. Phân tích được cơ chế tác dụng của một số thuốc kháng Herpes, Cúm, HIV, Viêm gan B và COVID-19</li> <li>3. Phân tích được cơ chế tác dụng của thuốc điều trị ung thư tác dụng tại đích</li> </ul>	4	0	8	CLO1, CLO2, CLO3	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 7: Các đích tác dụng mới đang được nghiên cứu của thuốc</b> <b>Mục tiêu</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được các hướng nghiên cứu các đích tác dụng của thuốc</li> <li>2. Trình bày được quá trình nghiên cứu thành công của một thuốc từ đích tác dụng cụ thể.</li> </ul>	6	0	12	CLO1, CLO2, CLO3	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### Tài liệu học tập chính:

1. Nguyễn Xuân Thắng (2021), Dược lý phân tử, Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu tham khảo:

1 . Nguyễn Xuân Thắng (2008), Receptor màng tế bào và tác dụng của thuốc, Nhà xuất bản Y học

2. Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương (2021), Dược lý học cơ bản, Nhà xuất bản Y học

3. Bộ Y tế, Dược thư Quốc gia Việt Nam tập 1.2 (2023), Nhà xuất bản KHKT

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY(*phụ lục*).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, ...

- Phòng thực hành/thí nghiệm
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất,...để sinh viên thực hành/thực tập (phụ lục).

**8. NGÀY PHÊ DUYỆT:** .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Phương

**PHỤ LỤC**

**4. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn

**5. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý,	Trợ giảng
2	Phạm Thúy Hằng	Khoa Dược học	

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THÔNG TIN THUỐC VÀ CẢNH GIÁC DƯỢC

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Thông tin thuốc và Cảnh giác Dược
Mã học phần:
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng K3
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở	<input type="checkbox"/> Đồ án
	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học
Email liên hệ: <a href="mailto:bmduoclamsang@hpmu.edu.vn">bmduoclamsang@hpmu.edu.vn</a>
Điện thoại liên hệ:

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1	2	0	
Số tiết	75	15	60	0	60
Số buổi	16	4	12	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Điều kiện khác: không

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Học phần Thông tin thuốc và cảnh giác dược cung cấp cho học viên các kiến thức cần thiết và kỹ năng chuyên sâu trong tìm kiếm thông tin một cách hệ thống, biện giải thông tin dựa trên chứng cứ và áp dụng quy trình chuẩn để thực hiện hoạt động thông tin thuốc và cảnh giác dược, hai hoạt động quan trọng trong thực hành dược lâm sàng tại cơ sở y tế và cộng đồng.

## 2.2. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR chương trình đào tạo
<b>CLO1</b>	Xây dựng quy trình và triển khai thực hiện được một hoạt động thông tin thuốc cụ thể	PLO4. Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại cơ sở y tế và cộng đồng
<b>CLO2</b>	Đánh giá được bài báo khoa học thuộc lĩnh vực y dược	
<b>CLO3</b>	Giám sát được phản ứng có hại của thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng	
<b>CLO4</b>	Đánh giá được nguy cơ và ước tính mối liên quan của nguy cơ với việc sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể	PLO7. Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá việc sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
<b>CLO5</b>	Làm việc nhóm hiệu quả trong hoạt động thông tin thuốc và cảnh giác dược	PLO9. Cộng tác hiệu quả với người bệnh, các cán bộ y tế trong nhóm đa ngành, khách hàng, và đồng nghiệp.
<b>CLO6</b>	Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động thông tin thuốc và cảnh giác dược	PLO10. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong hoạt động chuyên môn
<b>CLO7</b>	Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược
<b>CLO8</b>	Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	PLO12. Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời

### **3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

#### **3.1. Lượng giá học phần:**

##### **a) Lượng giá chuyên cần**

- Hình thức: điểm danh
- Thời gian: với tất cả các buổi học lý thuyết và thực hành

##### **b) Lượng giá thực hành**

- Hình thức: báo cáo nhóm (2-4 học viên/nhóm).
- Thời gian: trong tất cả các bài thực hành.
- Chiến lược lượng giá:
  - ❖ *Kỹ năng:* cuối mỗi bài thực hành tiến hành lượng giá theo rubric (phụ lục 1)
  - ❖ *Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm:* quy định về tham dự lớp học
    - Học viên có trách nhiệm tham dự tất cả các buổi thực tập.
    - Học viên không được đến muộn quá 15 phút ở tất cả các buổi thực tập, nếu đến sau 15 phút coi như nghỉ không có lý do và phải thực tập lại theo lịch của bộ môn.
    - Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý và phải thực tập lại theo lịch của bộ môn.
    - Học viên không đạt trên 50% tổng số bài thực tập sẽ không được thực tập lại.
    - Học viên không đạt 5.5/10 điểm thực tập sẽ không được thi lý thuyết kết thúc học phần.

Và các quy định khác theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của trường.

##### **c) Lượng giá lý thuyết cuối kỳ**

- Hình thức: tiểu luận cá nhân theo chuyên đề: xây dựng/cập nhật quy trình thông tin thuốc và giám sát ADR tại cơ sở y tế/cộng đồng.
- Thời gian: sau khi kết thúc buổi thực hành cuối cùng ít nhất 1 tuần
- Chiến lược lượng giá cuối kỳ: tiến hành lượng giá theo rubric (phụ lục 2)

#### **3.2. Đánh giá học phần**

$$\text{Điểm TKHP} = \text{TH} \times 0.5 + \text{LTCK} \times 0.5$$

**LTCK:** Điểm lượng giá lý thuyết cuối kỳ

**TH:** Điểm thực hành là trung bình điểm của các bài thực hành

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết			CĐR học phần	Phương pháp dạy-học
		LT	TH	Tự học		
<b>Phần 1: Lý thuyết</b>						
1	Hoạt động thông tin thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng; vai trò và kế hoạch triển khai Y học dựa trên bằng chứng: khái niệm và áp dụng trong thực hành lâm sàng	4	0	2	CLO1, CLO2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Tự học: tìm hiểu các quy định hiện hành liên quan đến thông tin thuốc, các hoạt động thông tin thuốc cụ thể tại các cơ sở khám chữa bệnh</li> <li>- Thảo luận nhóm: vai trò thông tin thuốc trong hoạt động thực hành được lâm sàng, cách thức triển khai các hoạt động cụ thể.</li> </ul>
2	Quy trình thông tin thuốc Chiến lược tìm kiếm thông tin thuốc	3	0	6	CLO1	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thuyết trình</li> <li>-Tự học: tìm hiểu cách sử dụng các nguồn thông tin thuốc phổ biến trong thực hành lâm sàng</li> <li>- Thảo luận nhóm: chiến lược tìm kiếm thông tin thuốc theo các chủ đề</li> </ul>
3	Giới thiệu hệ thống Cảnh giác được tại Việt Nam. Thông tin thuốc trong hoạt động cảnh giác được	4	0	8	CLO3	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thuyết trình</li> <li>-Tự học: vai trò và hoạt động của hệ thống Cảnh giác Được tại Việt Nam</li> <li>- Thảo luận nhóm: các phương pháp thu thập thông tin về tính an toàn của thuốc</li> </ul>

TT	Nội dung	Số tiết				CDR học phần	Phương pháp dạy-học
		LT	TH	Tự học			
4	Các phương pháp theo dõi tích cực và dịch tễ học để do lường nguy cơ và theo dõi an toàn của thuốc	4	0	8	CLO3, CLO4	-Thuyết trình -Tự học: các phương pháp dịch tễ để đo lường nguy cơ và an toàn của thuốc - Thảo luận nhóm: ưu - nhược điểm của các phương pháp dịch tễ	
<b>Phần 2: Thực hành</b>							
1	Tim kiếm thông tin thuốc một cách hệ thống trên Pubmed	0	5	3			
2	Dánh giá bài báo khoa học về lĩnh vực y được	0	5	2	CLO1, CLO2, CLO5-8	- Tự học: bài giảng lý thuyết và cấu trúc tài liệu tra cứu liên quan - Thuyết trình có hướng dẫn: cách sử dụng tài liệu tra cứu và áp dụng vào tình huống thực tế. Thảo luận dựa trên tình huống cụ thể	
3-8	Thực hiện quy trình thông tin thuốc trong một tình huống lâm sàng cụ thể • Lựa chọn, chỉ định, chống chỉ định • Liều dùng, cách dùng, • PNCT, PNCCB, trẻ em, người cao tuổi, trẻ em • Suy gan, suy thận • Tương tác thuốc, tương kỵ thuốc, ADR • Thành toán bảo hiểm	0	30	15		- Cầm tay chỉ việc: sử dụng các nguồn tài liệu để trả lời câu hỏi tình huống lâm sàng và viết báo cáo nhóm/cá nhân.	
9-10	Xây dựng bản tin thông tin thuốc dựa trên bằng chứng	0	10	5			

TT	Nội dung	Số tiết			CĐR học phần	Phương pháp dạy-học
		LT	TH	Tự học		
11	Thực hành bao cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) theo tình huống lâm sàng cụ thể dựa trên các mẫu báo cáo hiện hành tại Việt Nam. Dánh giá dấu hiệu và qui kết ADR dựa trên báo cáo ADR từ một số ca lâm sàng cụ thể	0	5	3	CLO3-8	
12	Dánh giá nguy cơ và dự phòng nguy cơ ADR	0	5	2		

## **5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC**

### **5.1. Tài liệu học tập**

1. Phạm Phương Hạnh, Phan Quang Khải, Phạm Trần Thu Trang (2021). Thực hành Y học chứng cứ, NXB Thanh Niên, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2021). Quyết định số 122/QĐ-BYT ban hành "Hướng dẫn Quốc gia về Cảnh giác Dược" bổ sung, sửa đổi lần thứ 2.
3. Bộ Y tế (2022). Quyết định số 29/QĐ-BYT ban hành Hướng dẫn giám sát phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

### **5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Y tế (2022). Dược thư quốc gia Việt Nam xuất bản lần thứ 3, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.
2. Lexicomp (2017). Drug information handbook: a clinical relevant resource for all healthcare professionals 26th Edition, Lexi-Comp, Anh.
3. Maloire PM, Kier KL, Stanovich JE (2014), Drug Information: a guide for pharmacists 5th edition, Mc Graw Hill.

## **6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).**

## **7. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Phòng học có máy chiếu, loa, mic, phần bảng
- Phòng thực hành có trang bị máy tính kết nối internet, máy chiếu
- Danh mục các trang thiết bị để học viên thực hành/thực tập (phụ lục).

## **8. NGÀY PHÊ DUYỆT:**

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Ngân

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu  
Phương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thu Phương		nttphuong@hpmu.edu.vn
2	TS. Trần Thị Ngân		ttnghan@hpmu.edu.vn

### 2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Lê Thị Thùy Linh	Khoa Dược học	Hướng dẫn thực tập
2	ThS. Nguyễn Thị Hạnh		Hướng dẫn thực tập
3	ThS. Trần Vân Anh		Hướng dẫn thực tập
4	KTV. Nguyễn Thu Hương		Chuẩn bị phòng thực hành theo yêu cầu của từng buổi thực hành

### 3. Danh mục các trang thiết bị /mô hình sử dụng

TT	Bài thực hành	Tên thiết bị/mô hình	Thực hành	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	1-6	Máy tính có kết nối internet	x	Bộ	20	Kèm linh kiện (chuột, bàn phím,...)
2	1-6	Tài khoản truy cập Uptodate	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
3	1-6	Tài khoản truy cập Sanford Guide	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
4	1-6	Tài khoản truy cập Micromedex	x	Tài khoản	20	Tài khoản mua hàng năm
5	1-6	Phần mềm mô phỏng bệnh án điện tử	x	Tài khoản	20	

Phụ lục 1:

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO THỰC HÀNH**

Tiêu chí đánh giá	CĐR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng			Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)
Hình thức báo cáo	CLO7. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	10%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả			Khó đọc, Không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày		10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe			Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe
Nội dung báo cáo: chính xác, đầy đủ, tính khoa học cao (theo chủ đề từng buổi thực hành)	CLO1. Xây dựng quy trình và triển khai thực hiện được một hoạt động thông tin thuốc cự thể CLO2. Dánh giá được bài báo khoa học thuộc lĩnh vực y được CLO3. Giám sát được phản ứng có hại của thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng CLO4. Dánh giá được nguy cơ và ước tính mối liên quan của nguy cơ với việc sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cự thể CLO6. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động thông tin thuốc và cảnh giác được	50%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu
Tham gia trả lời câu hỏi	CLO5. Làm việc nhóm hiệu quả trong hoạt động thông tin thuốc và cảnh giác được CLO8. Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời dưới 1/2 số câu hỏi
Tham gia thực hiện		10%	100% viên tham gia	80% thành viên tham gia	60% thành viên tham gia	< 40% thành viên tham gia
<b>TỔNG ĐIỂM</b>						

Phụ lục 2:

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ TIÊU LUẬN CHUYÊN ĐỀ**

Tiêu chí đánh giá	CDR học phần	Trọng số	Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 – 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	Điểm
Hình thức	CLO7. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	10%	Không lỗi chính tả, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định	Nhiều lỗi chính tả, sơ đồ khó đọc, không đúng quy định			
Bố cục		10%	Logic, đầy đủ các phần				
Tài liệu tham khảo	CLO6. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động thông tin thuốc và cảnh giác được	10%	Phong phú, trích dẫn đúng quy định	Rất ít, trích dẫn không đúng quy định			
Quy trình thông tin thuốc: thể hiện được đầy đủ các bước thực hiện, người thực hiện phù hợp, chi tiết công cụ hỗ trợ, đảm bảo tính khả thi và khoa học của quy trình	CLO1. Xây dựng quy trình và triển khai thực hiện được một hoạt động thông tin thuốc cụ thể	35%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Quy trình ADR: thể hiện được đầy đủ các bước thực hiện, người thực hiện phù hợp, chi tiết công cụ hỗ trợ, đảm bảo tính khả thi và khoa học của quy trình	CLO3. Giám sát được phản ứng có hại của thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng	35%					
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ TƯƠNG TÁC THUỐC

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Đánh giá và quản lý tương tác thuốc					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K3					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung		<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn		
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở		<input type="checkbox"/> Đồ án		
	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành				
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học					
Email liên hệ: <a href="mailto:bmduoclamsang@hpmu.edu.vn">bmduoclamsang@hpmu.edu.vn</a>					
Điện thoại liên hệ:					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1	0	
Số tiết	45	15	30	0	45
Số buổi	10	4	6	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Thông tin thuốc và cảnh giác dược
- Điều kiện khác: không

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Học phần Đánh giá và quản lý tương tác thuốc cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản trong đánh giá, quản lý tương tác thuốc bất lợi trên lâm sàng, đặc biệt cung cấp các kỹ năng chuyên sâu giúp học viên tìm kiếm thông tin, đánh giá và quản lý tương tác thuốc trong thực hành lâm sàng.

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR chương trình đào tạo
CLO1	Áp dụng các nguyên tắc cơ bản trong đánh giá và quản lý tương tác thuốc bất lợi	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO2	Đánh giá và quản lý tương tác thuốc trong một tình huống lâm sàng cụ thể	PLO4. Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
CLO3	Xây dựng công cụ quản lý tương tác thuốc dựa trên danh mục thuốc cụ thể	
CLO4	Làm việc nhóm hiệu quả trong hoạt động đánh giá và quản lý tương tác thuốc	PLO9. Cộng tác hiệu quả với người bệnh, các cán bộ y tế trong nhóm đa ngành, khách hàng, và đồng nghiệp.
CLO5	Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong đánh giá và quản lý tương tác thuốc	PLO10. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong hoạt động chuyên môn
CLO6	Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược
CLO7	Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	PLO12. Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời

## 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

### 3.1. Lượng giá học phần:

#### a) Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: điểm danh
- Thời gian: với tất cả các buổi học lý thuyết và thực hành

#### b) Lượng giá thực hành

- Hình thức: báo cáo cá nhân hoặc nhóm (2 -5 sinh viên/nhóm).
- Thời gian: trong tất cả các bài thực hành.
- Chiến lược lượng giá:
  - ❖ *Kỹ năng*: các bài thực hành: lượng giá theo rubric (phụ lục 1)
  - ❖ *Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm*: quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự tất cả các buổi thực tập.
- Học viên không được đến muộn quá 15 phút ở tất cả các buổi thực tập, nếu đến sau 15 phút coi như nghỉ không có lý do và phải thực tập lại theo lịch của bộ môn.
- Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý và phải thực tập lại theo lịch của bộ môn.
- Học viên không đạt trên 50% tổng số bài thực tập sẽ không được thực tập lại.
- Học viên không đạt 5.5/10 điểm thực tập sẽ không được thi lý thuyết kết thúc học phần.

Và các quy định khác theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của trường

### c) Lượng giá lý thuyết

- Hình thức: MCQ (60 câu)
- Thời gian: 45 phút (ít nhất 1 tuần sau buổi thực hành cuối cùng)
- Chiến lược lượng giá:

Chuẩn đầu ra học phần	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1: Áp dụng các nguyên tắc cơ bản trong đánh giá và quản lý tương tác thuộc bất lợi	20 (33,33%)	40 (66,67%)	60 (100%)

### 3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = \text{TH} \times 0.5 + \text{LTCK} \times 0.5$$

**TH:** Thực hành là điểm trung bình của các bài thực hành.

**LT:** Lý thuyết cuối kỳ

Học viên đạt khi điểm TKHP từ 5.5 điểm trở lên

#### 4. Nội dung giảng dạy

TT	Nội dung	Số tiết			CDR học phản	Phương pháp dạy-học
		LT	TH	Tự học		
<b>Phần 1: Lý thuyết</b>						
1-2	Quản lý tương tác thuốc trong thực hành lâm sàng	7	0	14		- Thuyết trình - Tự học: cơ chế tương tác thuốc (tương tác dược lực học, tương tác dược động học)
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tương tác thuốc	4	0	8	CLO1, 2, 3, 6, 7	- Thảo luận nhóm: so sánh ưu, nhược điểm giữa các cơ sở dữ liệu. Dựa vào bằng chứng để quản lý một số cặp tương tác cần lưu ý trong thực hành lâm sàng.
4	Dánh giá và quản lý tương kỵ thuốc tiêm, truyền	4	0	8		-Tự học: tìm hiểu khái niệm, phân loại tương kỵ thuốc tiêm truyền -Thuyết trình: cơ chế, hậu quả, biện pháp phát hiện và ngăn ngừa tương kỵ thuốc tiêm, truyền
<b>Phần 2: Thực hành</b>						
1	Tra cứu tương tác thuốc-thuốc, tương kỵ thuốc trên các cơ sở dữ liệu online và offline	0	5	3	CLO2-	-Tự học: bài giảng lý thuyết và cấu trúc tài liệu tra cứu liên quan
2	Dánh giá và quản lý tương tác thuốc-thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể	0	5	2	7	- Thuyết trình có hướng dẫn: cách sử dụng tài liệu tra cứu và áp dụng vào tình huống thực tế. Thảo luận dựa trên tình huống cụ thể
3	Dánh giá và quản lý tương kỵ thuốc tiêm, truyền trong tình huống lâm sàng cụ thể	0	5	3		-Cầm tay chỉ việc: sử dụng các nguồn tài liệu để trả lời câu hỏi tình huống lâm sàng, xây dựng cơ sở dữ liệu tra

	Xây dựng danh mục tương tác thuốc cần chú ý trong thực hành lâm sàng	0	10	5	cứu tương tác, tương kí dùng thuốc
4-5	Xây dựng hướng dẫn thời điểm dùng thuốc				
6	Xây dựng hướng dẫn sử dụng, tra cứu tương kí thuốc tiêm, truyền	0	5	2	

## **5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC**

### **5.1. Tài liệu học tập**

1. Bộ Y tế (2020). Quyết định số 5948/2021/QĐ-BYT ban hành Danh mục tương tác thuốc chống chỉ định trong thực hành lâm sàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

### **5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Y tế (2022). *Dược thư quốc gia Việt Nam xuất bản lần thứ 3*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.
2. Bộ Y Tế (2006), *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*, Nhà xuất bản Y học.
3. Trường Đại học Dược Hà Nội Trung tâm Quốc gia về thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc (2023). *Cẩm nang tra cứu tương tác thuốc cần lưu ý trong thực hành lâm sàng*. Nhà xuất bản Y học.
4. Phạm Phương Hạnh, Phan Quang Khải, Phạm Trần Thu Trang (2021). *Thực hành Y học chứng cứ*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.

## **6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).**

### **7. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Phòng học có máy chiếu, loa, mic, phần bảng
- Phòng thực hành có trang bị máy tính kết nối internet, máy chiếu, phần mềm ra cứu tương tác thuốc, phần mềm mô phỏng bệnh án điện tử (phụ lục).

### **8. NGÀY PHÊ DUYỆT:**

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Ngân

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu  
Phương

## PHỤ LỤC

### **1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS. Trần Thị Ngân	Khoa Dược học	ttngan@hpmu.edu.vn
2	TS. Nguyễn Thị Thu Phương		nttphuong@hpmu.edu.vn

### **2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Lê Thị Thùy Linh	Khoa Dược học	Hướng dẫn thực tập
2	ThS. Nguyễn Thị Hạnh		Hướng dẫn thực tập
3	ThS. Trần Văn Anh		Hướng dẫn thực tập
4	KTV. Nguyễn Thu Hương		Chuẩn bị phòng thực hành theo yêu cầu của từng buổi thực hành

### **3. Danh mục các trang thiết bị /mô hình sử dụng**

TT	Bài thực hành	Tên thiết bị/mô hình	Thực hành	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	1-6	Máy tính có kết nối internet	x	Bộ	20	Kèm linh kiện (chuột, bàn phím,...)
2	1-6	Tài khoản truy cập Uptodate	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
3	1-6	Tài khoản truy cập Micromedex	x	Tài khoản	7	Tài khoản mua hàng năm
4	1-6	Phần mềm mô phỏng bệnh án điện tử	x	Tài khoản	20	

## Phụ lục 1:

### ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP CÁ NHÂN

Bài thực tập: ..... Lớp: Cao học Dược lý-Dược lâm sàng K..... Ngày báo cáo: .....

Họ tên học viên: .....

Tiêu chí đánh giá	CDR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Hình thức báo cáo	CLO6. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	15%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả	Khó đọc, không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả			
Nội dung báo cáo: chính xác, đầy đủ, tính khoa học cao (theo chủ đề từng buổi thực hành)	CLO2. Đánh giá và quản lý tương tác thuốc trong một tình huống lâm sàng cụ thể CLO3. Xây dựng công cụ quản lý tương tác thuốc dựa trên danh mục thuốc cụ thể CLO5. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong đánh giá và quản lý tương tác thuốc	70%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Ý thức học tập	CLO6. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp CLO7. Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	15%					
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

Giảng viên đánh giá  
(ký và ghi rõ họ tên)

### ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP NHÓM

Bài thực tập: ..... Lớp: Cao học Dược lý-Dược lâm sàng K..... Ngày báo cáo: .....

Họ tên học viên: .....

Tiêu chí đánh giá	CDR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Hình thức báo cáo	CLO6. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	15%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả	Khó đọc, không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả			
Nội dung báo cáo: chính xác, đầy đủ, tính khoa học cao (theo chủ đề từng buổi thực hành)	CLO2. Đánh giá và quản lý tương tác thuốc trong một tình huống lâm sàng cụ thể CLO3. Xây dựng công cụ quản lý tương tác thuốc dựa trên danh mục thuốc cụ thể CLO5. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong đánh giá và quản lý tương tác thuốc	70%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Tham gia thực hiện	CLO4. Làm việc nhóm hiệu quả trong hoạt động đánh giá và quản lý tương tác thuốc CLO7. Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	15%	100% thành viên tham gia	80% thành viên tham gia	60% thành viên tham gia	< 40% thành viên tham gia	
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

Giảng viên đánh giá  
(ký và ghi rõ họ tên)

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DƯỢC ĐỘNG HỌC LÂM SÀNG**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Dược động học lâm sàng						
Mã học phần:						
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K3						
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn						
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn <input type="checkbox"/> Đồ án				
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học						
Email liên hệ: <a href="mailto:bmduooclamsang@hpmu.edu.vn">bmduooclamsang@hpmu.edu.vn</a>						
Điện thoại liên hệ:						

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	30	30	0	0	60
Số buổi	8	8	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Điều kiện khác: không

### **2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

#### **2.1. Mô tả chung**

Học phần Dược động học lâm sàng cung cấp các kiến thức liên quan đến Dược động học cá thể, Dược động học quần thể ứng dụng trong thực hành lâm sàng. Học phần sẽ giúp học viên áp dụng các kiến thức liên quan đến dược động học của thuốc trong hoạt động giám sát nồng độ thuốc trong máu (TDM) để theo dõi hiệu quả và tính an toàn khi sử dụng một số nhóm thuốc.

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR chương trình đào tạo
<b>CLO1</b>	Phiên giải được ý nghĩa các thông số đặc trưng cho mô hình dược động học	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
<b>CLO2</b>	Vận dụng được các kiến thức về giám sát điều trị thông qua theo dõi nồng độ thuốc trong máu (TDM) trong thực hành lâm sàng.	
<b>CLO3</b>	Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động TDM	PLO10. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong hoạt động chuyên môn
<b>CLO4</b>	Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược
<b>CLO5</b>	Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	PLO12. Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời

### **3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

#### **3.1. Lượng giá học phần:**

##### **a) Lượng giá chuyên cần**

- Hình thức: điểm danh
- Thời gian: với tất cả các buổi học lý thuyết

##### **b) Lượng giá lý thuyết giữa kỳ**

- Hình thức: báo cáo cá nhân hoặc nhóm trong 2 bài seminar (2-5 sinh viên/nhóm).
- Thời gian: trong tất cả các bài seminar.
- Chiến lược lượng giá giữa kỳ: đánh giá thông qua điểm trung bình các bài báo cáo seminar
  - ❖ *Kiến thức:* cuối mỗi bài seminar tiến hành lượng giá theo rubric (phụ lục 1)
  - ❖ *Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm:*

➤ *Các hành vi được làm:*

- ✓ Tham dự các buổi học đủ và đúng giờ quy định.
- ✓ Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- ✓ Tôn trọng người dạy và người học.

➤ *Các hành vi không được làm:*

- Làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

##### **c) Lượng giá lý thuyết cuối kỳ**

- Hình thức: Tiểu luận cá nhân

- Thời gian: sau khi kết thúc buổi học cuối cùng ít nhất 1 tuần

- Chiến lược lượng giá cuối kỳ: tiến hành lượng giá theo rubric (phụ lục 2)

##### **- Chủ đề tiểu luận:**

- Tổng quan tài liệu làm cơ sở lý thuyết để xây dựng quy trình TDM các thuốc (amikacin, vancomycin, thuốc chống động kinh, thuốc ức chế miễn dịch, thuốc điều trị hen).
- Tổng quan về hiệu quả của TDM
- Các phương pháp TDM
- Các công cụ sử dụng để TDM
- Nghiên cứu dược động học quần thể TDM

### 3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = \text{LTGK} \times 0.2 + \text{LTCK} \times 0.8$$

**LTCK:** Điểm lượng giá lý thuyết cuối kỳ

**LTGK:** Điểm lượng giá lý thuyết giữa kỳ là điểm trung bình của các bài seminar

Học viên đạt khi điểm TKHP từ 5.5 điểm trở lên

### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết			CĐR học phần	Phương pháp dạy-học
		LT	TH	Tự học		
1	Ứng dụng lâm sàng của các thông số dược động học	4	0	8	CLO1 - 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc học phần.</li> <li>- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp</li> <li>- Seminar: cầm tay chỉ việc, thực hành TDM trên một ca lâm sàng thực tế, sử dụng các công cụ TDM khác nhau</li> </ul>
2	Dược động học cá thể	4	0	8		
3	Dược động học quần thể	4	0	8		
4	TDM kháng sinh vancomycin	4	0	8		
5	Seminar: TDM vancomycin	3	0	6		
6	TDM nhóm kháng sinh aminoglycosid	4	0	8		
7	Seminar: TDM aminoglycosid	3	0	6		
8	TDM thuốc điều trị hen, thuốc chống động kinh, thuốc ức chế miễn dịch	4	0	8		

## **5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC**

### **5.1. Tài liệu học tập**

1. Hoàng Thị Kim Huyền (2016). Dược động học – những kiến thức cơ bản. Việt Nam: NXB Y học.

### **5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Mai Phương Mai (2019). Dược động học đại cương, NXB Y học, Việt Nam.
2. Johan Gabrielsson and Daniel Weiner (2016). Pharmacokinetic and Pharmacodynamic Data Analysis: Concepts and Applications, Swedish Pharmaceutical Press, Sweden.

## **6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).**

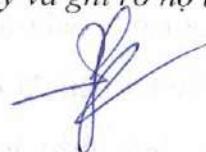
### **9. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Gồm phần, bảng, micro, loa, máy tính, máy chiếu projector, sách chuyên khảo trong mục tài liệu tham khảo.
- Phần mềm TDM Apk, Sanford guide, clincalc.com...

### **10. NGÀY PHÊ DUYỆT:**

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thị Ngân

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu

Phương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thu Phương	khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn
2	TS. Trần Thị Ngân		ttngan@hpmu.edu.vn

### 4. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Lê Thị Thùy Linh	Bộ môn Dược lâm sàng, khoa Dược học	Hỗ trợ hoạt động thảo luận nhóm
2	ThS. Nguyễn Thị Hạnh		Hỗ trợ hoạt động thảo luận nhóm
3	ThS. Trần Vân Anh		Hỗ trợ hoạt động thảo luận nhóm

STT	Tên bài giảng	Mô hình	Đối tượng	Địa điểm	Thời gian	Đến
1	Đại cương	Đoàn	Đoàn	Đoàn	Đoàn	Đoàn
2	Đại cương	Đoàn	Đoàn	Đoàn	Đoàn	Đoàn
3	Đại cương	Đoàn	Đoàn	Đoàn	Đoàn	Đoàn

## Phụ lục 1:

### RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO SEMINAR

Họ tên học viên: ..... Lớp: .....

Tiêu chí đánh giá	CDR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Hình thức báo cáo	CLO5. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	10%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả	-	Khó đọc, không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả		
Kỹ năng trình bày		10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	-	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe		
Nội dung báo cáo: chính xác, đầy đủ, tinh khoa học cao (theo chủ đề từng buổi seminar)	CLO1. Phiên giải được ý nghĩa các thông số đặc trưng cho mô hình được động học CLO2. Vận dụng được các kiến thức về giám sát điều trị thông qua theo dõi nồng độ thuốc trong máu (TDM) trong thực hành lâm sàng CLO3. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động TDM	50%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Tham gia trả lời câu hỏi	CLO5. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp CLO6. Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	30%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời dưới 1/2 số câu hỏi	
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

Hà Nội, ngày tháng năm  
Giảng viên đánh giá

### RUBRIC ĐÁNH GIÁ TIẾU LUẬN CHUYÊN ĐỀ

Họ tên học viên: ..... Lớp: .....

Tiêu chí đánh giá	CDR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Hình thức	CLO5. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp CLO6. Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	10%	Không lỗi chính tả, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định	-	Nhiều lỗi chính tả, sơ đồ khó đọc, không đúng quy định		
Bô cục		10%	Logic, đầy đủ các phần	-	Không logic, không theo quy định		
Tài liệu tham khảo	CLO3. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động TDM	30%	Phong phú, trích dẫn đúng quy định	-	Rất ít, trích dẫn không đúng quy định		
Nội dung báo cáo: chính xác, đầy đủ, tinh khoa học cao (theo chủ đề)	CLO2. Vận dụng được các kiến thức về giám sát điều trị thông qua theo dõi nồng độ thuốc trong máu (TDM) trong thực hành lâm sàng	50%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

Hà Nội, ngày tháng năm  
Giảng viên đánh giá

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ 1

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Sử dụng thuốc trong điều trị 1	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K2	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn <input type="checkbox"/> Đồ án
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược lý	
Email liên hệ:	
Điện thoại liên hệ:	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	4	4	0	0	
Số tiết	60	60	0	0	120
Số buổi	15 buổi	15 buổi	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước:
- Điều kiện khác:

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Trong học phần này, học viên sẽ được cung cấp kiến thức cần thiết liên quan đến việc sử dụng thuốc trong quá trình điều trị cho các nhóm bệnh sau:

- Bệnh lý tim mạch
- Đái tháo đường
- Rối loạn lipid máu
- Hen, COPD
- Các bệnh lý miễn dịch, dị ứng
- Một số bệnh lý tâm thần

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Trình bày được các kiến thức bệnh học và điều trị liên quan đến bệnh lý tim mạch, đái tháo đường, rối loạn lipid máu, hen, COPD, các bệnh dị ứng – miễn dịch, một số bệnh lý tâm thần	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO2	Giải thích được các kiến thức về lựa chọn và sử dụng thuốc trong điều trị các bệnh kể trên: các đặc tính dược lực học và dược động học liên quan đến sử dụng thuốc hợp lý, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục ; mục tiêu điều trị, nguyên tắc điều trị, cách thiết lập phác đồ điều trị, hướng dẫn tuân thủ điều trị; sử dụng các guideline dựa trên bằng chứng làm cơ sở cá thể hóa điều trị.	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO3	Tuân thủ các quy định của trường, khoa, bộ môn trong tham dự lớp học.	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.

### 3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1 Lượng giá học phần gồm

##### a) Lượng giá giữa kỳ

-Hình thức: Sinh viên chuẩn bị báo cáo thuyết trình các nội dung được phân công chuẩn bị (bài 5). Giảng viên đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
PPT báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Điểm vấn đáp	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	10.0	

**b) Lượng giá cuối kỳ**

- Hình thức MCQ

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1 (20%): Trình bày được các kiến thức bệnh học và điều trị liên quan đến bệnh lý tim mạch, đái tháo đường, rối loạn lipid máu, hen, COPD, các bệnh dị ứng – miễn dịch, một số bệnh lý tâm thần	20%			20%
CLO2 (80%) : Giải thích được các kiến thức về lựa chọn và sử dụng thuốc trong điều trị các bệnh kể trên; các đặc tính được lực học và dược động học liên quan đến sử dụng thuốc hợp lý, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục ; mục tiêu điều trị, nguyên tắc điều trị, cách thiết lập phác đồ điều trị, hướng dẫn tuân thủ điều trị; sử dụng các guideline dựa trên bằng chứng làm cơ sở cá thể hóa điều trị.	30%	40%	10%	80%
<b>Tổng</b>	50%	40%	10%	100%

### 3.2 Đánh giá học phần

$$\text{Điểm môn học} = \text{Điểm giữa kỳ} \times 0,2 + \text{Điểm cuối kỳ} \times 0,8$$

Sinh viên có điểm TKHP  $\geq 5,5$ : ĐẠT; nếu điểm TKHP  $< 5,5$ : thi lại học lại theo quy chế.

## 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
BÀI 1: Sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp	8	0	16	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 2: Sử dụng thuốc chống huyết khối	6	0	12	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 3: Sử dụng thuốc trong điều trị đái tháo đường	8	0	16	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

BÀI 4: Sử dụng thuốc trong điều trị rối loạn lipid máu	8	0	16	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 5: Sử dụng thuốc trong điều trị hen	8	0	16	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 6: Sử dụng thuốc trong điều trị COPD	8	0	16	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 7: Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh dị ứng – miễn dịch	6	0	12	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 8:Sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh lý tâm thần	8	0	16	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### Tài liệu giảng dạy:

1. Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoan Trang (2021). *Dược lâm sàng và điều trị*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương (2021), *Dược lý học cơ bản*, Nhà xuất bản Y học.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y Tế (2019). *Hướng dẫn thực hành dược lâm sàng cho dược sĩ trong một số bệnh không lây nhiễm*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Johan Gabrielsson and Daniel Weiner (2016), Pharmacokinetic and Pharmacodynamic Data Analysis: Concepts and Applications, Swedish Pharmaceutical Press, Sweden
3. Bộ Y tế, Dược thư Quốc gia Việt Nam tập 1.2 (2023), Nhà xuất bản KHKT

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY(*phụ lục*).

## 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, ...
- Phòng thực hành/thí nghiệm
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất,...để sinh viên thực hành/thực tập (phụ lục).

8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

## PHỤ LỤC

### 6. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Thu Phương		nttphuong@hpmu.edu.vn
2	Trần Thị Ngân	Bộ môn Dược lâm sàng	ttngan@hpmu.edu.vn

### 7. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý,	Trợ giảng
2	Phạm Thúy Hằng	Khoa Dược học	

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN LÝ DƯỢC BỆNH VIỆN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: QUẢN LÝ DƯỢC BỆNH VIỆN

Mã học phần:

Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng K3

Loại học phần:  Bắt buộc  Tự chọn

Thuộc khối kiến thức:

Giáo dục đại cương

Chuyên ngành

Cơ sở ngành.

Tự chọn

Ngành

Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Quản lý và Kinh tế dược

Email liên hệ: ptanh@hpmu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0972888407

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	30	30	0	0	60
Số buổi	6	6	0	0	0

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Học phần Quản lý dược bệnh viện cung cấp các kiến thức liên quan đến các nguyên tắc, quy định trong công tác quản lý dược tại bệnh viện. Học viên sẽ được thực hành phân tích dữ liệu sử dụng thuốc trong các trường hợp cụ thể liên quan đến triển khai thực hiện được các quy định chuyên môn về dược nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao đảm bảo chất lượng và tư vấn, giám sát việc thực hiện sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

#### 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của dược sĩ làm công tác quản lý dược bệnh viện	PLO5: Giám sát việc thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
CLO2	Thực hiện được quy trình cung ứng thuốc tại Bệnh viện	

CLO3	Hiểu được các phương pháp quản lý, đảm bảo sử dụng thuốc an toàn tại Bệnh viện	PLO6: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng PLO7: Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá việc sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
CLO4	Hiểu được phương pháp trong thống kê, phân tích tình hình sử dụng thuốc tại Bệnh viện	
CLO5	Tuân thủ các quy định của trường, khoa, bộ môn trong tham dự lớp học.	PLO11: Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.
CLO6	Có tinh thần học hỏi, cập nhật kiến thức, chăm chỉ, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm, chia sẻ, đoàn kết và giúp đỡ trong quá trình hợp tác và làm việc nhóm	PLO12: Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3. 1. Lượng giá học phần gồm

##### c) Lượng giá giữa kỳ

-Hình thức: Sinh viên chuẩn bị báo cáo thuyết trình các nội dung được phân công chuẩn bị (buổi học thứ 4). Giảng viên đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
PPT báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	<b>10.0</b>	

##### d) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức MCQ

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1 (25%): Thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của dược sĩ làm công tác quản lý dược bệnh viện		5%	20%	25%
CLO2 (25%): Thực hiện được quy trình cung ứng thuốc tại Bệnh viện		5%	20%	25%
CLO3 (25%) Hiểu được các phương pháp quản lý, đảm bảo sử dụng thuốc an toàn tại Bệnh viện	5%	20%		25%

CLO4 (25%) Hiểu được phương pháp thống kê, phân tích tình hình sử dụng thuốc tại Bệnh viện	5%	20%		25%
<b>Tổng</b>	10%	50%	40%	100%

### 3. 2 Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = \text{LTGK} \times 0.3 + \text{LTCK} \times 0.7$$

LTGK: lượng giá lý thuyết giữa kỳ; LTCK: lượng giá lý thuyết cuối kỳ

### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1. Chức năng, nhiệm vụ của khoa Dược Bệnh viện	2	0	4		
Bài 2: Lập kế hoạch triển khai công tác dược tại Bệnh viện	4	0	8		
Bài 3. Phương pháp xác định nhu cầu thuốc dựa vào mô hình bệnh tật và lượng thuốc tiêu thụ	5	0	10		
Bài 4. Dự trữ thuốc. Đầu thầu thuốc, thực hành mua sắm thuốc tốt (GPP)	5	0	10	CLO1-6	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Thực hành theo chủ đề cụ thể
Bài 5. Nguyên tắc theo dõi, sắp xếp và bảo quản và cấp phát thuốc	4	0	8		
Bài 6. Thống kê và lưu trữ tài liệu tại Khoa Dược	4	0	8		
Bài 7. Phương pháp phân tích dữ liệu sử dụng thuốc: ABC/VEN, DDD, nhóm tác dụng điều trị	6	0	12		
<b>Tổng</b>	30		60		

### 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

#### 5.1 Tài liệu học tập

1. Thông tư 21/2013/TT-BYT quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện
2. Thông tư 22/2011/TT-BYT quy định về tổ chức và hoạt động khoa Dược bệnh viện

3. Thông tư 15/2021/TT-BYT sửa đổi Thông tư 15/2019/TT-BYT quy định đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016
2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết 1 số điều và biện pháp thi hành luật dược
3. Bài giảng quản lý chính sách y tế: Dùng cho đối tượng sau đại học / Trương Việt Dũng.. - H. : Y học, 2002

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phu lục*).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, Máy tính, bảng, phấn, bút viết bảng....

### 8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. PHẠM THỊ ANH

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS. Phạm Thị Anh	Khoa Dược học- ĐH Y- Dược Hải Phòng	<a href="mailto:ptanh@hpmu.edu.vn">ptanh@hpmu.edu.vn</a>
2	TS. Nguyễn Thị Thu Phương	Khoa Dược học- ĐH Y- Dược Hải Phòng	<a href="mailto:ttngan@hpmu.edu.vn">ttngan@hpmu.edu.vn</a>
3	TS. Trần Thị Ngân	Khoa Dược học- ĐH Y- Dược Hải Phòng	<a href="mailto:nttphuong@hpmu.edu.vn">nttphuong@hpmu.edu.vn</a>

### 2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Đỗ Thị Bích Diệp	Khoa Dược học- ĐH Y- Dược Hải Phòng	Trợ giảng
2	ThS. Trương Đình Phong	Khoa Dược học- ĐH Y- Dược Hải Phòng	Trợ giảng

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC HÀNH DƯỢC BỆNH VIỆN**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Thực hành dược bệnh viện	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K3	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức: <input type="checkbox"/> Kiến thức chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học	
Email liên hệ: <a href="mailto:bmduoclam sang@hpmu.edu.vn">bmduoclam sang@hpmu.edu.vn</a>	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	4	0	0	4	
Số tiết	180	0	0	120	60
Số buổi	24	0	0	24	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: quản lý và đánh giá tương tác thuốc, Thông tin thuốc và cảnh giác được.
- Điều kiện khác: không

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.1. Mô tả chung**

Học phần Thực hành dược bệnh viện là học phần bắt buộc, cung cấp cho học viên các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác dược bệnh viện và công tác dược lâm sàng tại khoa dược, nhà thuốc bệnh viện trong thời gian 3 tuần thực tập tại khoa dược bệnh viện.

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR chương trình đào tạo
CLO1	Vận dụng được các quy định trong các văn bản pháp luật về hành nghề dược và được lâm sàng để đánh giá hoạt động dược bệnh viện tại cơ sở thực hành	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp  PLO2. Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội, triết học, hệ thống pháp luật Việt Nam trong thực hành nghề nghiệp
CLO2	Tham gia hiệu quả trong hoạt động thực hành dược lâm sàng (thông tin thuốc, ADR, xây dựng các danh mục/tài liệu chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc) tại cơ sở thực hành	PLO4. Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng  PLO6. Đánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng  PLO10. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong hoạt động chuyên môn
CLO3	Cộng tác có hiệu quả với bệnh nhân và đồng nghiệp trong hoạt động dược bệnh viện	PLO9. Cộng tác hiệu quả với người bệnh, các cán bộ y tế trong nhóm đa ngành, khách hàng, và đồng nghiệp
CLO4	Ý thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người dược sĩ bệnh viện	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược
CLO5	Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề dược, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả CĐR học phần</b>	<b>CĐR chương trình đào tạo</b>
CLO6	Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	PLO12. Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1. Lượng giá học phần:

##### a) Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh, mức độ tuân thủ nội quy/quy định.
- Thời gian: trong suốt quá trình tham gia học phần.

##### b) Lượng giá thực hành giữa kỳ

- Hình thức: cán bộ hướng dẫn thực hành đánh giá khả năng tham gia thực hiện các hoạt động thực hành nghề nghiệp của học viên bằng bảng kiểm.
- Thời gian: trong suốt quá trình thực hành.
- Chiến lược lượng giá giữa kỳ: giảng viên đánh giá từng học viên theo rubric.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Chuẩn đầu ra	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Gioi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,0	4,9-0,0	
Chấp hành nội quy của đơn vị	Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề được, các quy tắc ứng xử của cầu bộ y tế	10%	Chấp hành đúng			Không chấp hành	
Ki năng giao tiếp	Công tác có hiệu quả với bệnh nhân và đồng nghiệp trong hoạt động được bệnh viện	10%	Rất tích cực			Rất thụ động	
Ki năng làm việc nhóm		10%	Luôn hỗ trợ đồng nghiệp			Không chịu phối hợp	
Thái độ làm việc	Ý thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người được chỉ định	10%	Rất tích cực			Rất thụ động	
Ý thức học hỏi	Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	10%	Rất tích cực			Không chịu học hỏi	
Thu nhận kiến thức, kỹ năng thực hành	Vận dụng được các quy định trong các văn bản pháp luật về hành nghề được và được lâm sàng để đánh giá hoạt động được bệnh viện tại cơ sở thực hành  Tham gia hiệu quả trong hoạt động thực hành được lâm sàng (thông tin thuốc, ADR, xây dựng các danh mục/tài liệu chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc) tại cơ sở thực hành	50%	Thu nhận tốt	Thu nhận đầy đủ	Thu nhận ở mức cơ bản	Thu nhận kém	
Tổng điểm							

##### c) Lượng giá thực hành cuối kỳ

- Hình thức: báo cáo nhóm 2-5 sinh viên/nhóm
- Thời gian: 30 phút/nhóm (15 phút thuyết trình + 15 phút hỏi/đáp) (sau khi kết thúc thực hành tại cơ sở ít nhất 1 tuần).
- Chiến lược lượng giá cuối kỳ:

- Báo cáo nhóm theo rubric. Nội dung báo cáo: phân tích hoạt động được bệnh viện, được lâm sàng tại bệnh viện thực hành theo các tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, tiêu chí đánh giá hoạt động được lâm sàng, cảnh giác được, giám sát ADR, quản lý sử dụng kháng sinh tại cơ sở khám, chữa bệnh; xây dựng kế hoạch cải tiến hoạt động được lâm sàng tại bệnh viện thực hành.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Chuẩn đầu ra	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,0	4,9-0,0	
Hình thức báo cáo	Văn dụng được các quy định trong các văn bản pháp luật về hành nghề	20%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả	Đơn điệu, chữ nhỏ, không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả			
Hoạt động được bệnh viện	- Đánh giá: đầy đủ, chính xác	10%	Dáp ứng 80-100% yêu cầu	Dáp ứng 70-80% yêu cầu	Dáp ứng 50-70% yêu cầu	Dáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Hoạt động được lâm sàng tại khoa được	theo tiêu chí đánh giá	10%					
Hoạt động cảnh giác được	- Kế hoạch cải tiến: chi tiết, có căn cứ khoa học, thực tiễn.	10%					
Hoạt động giám sát ADR	có tính sáng tạo	10%					
Hoạt động quản lý sử dụng kháng sinh		10%					
Chỉnh sửa, bổ sung nội dung sau báo cáo: đầy đủ, chính xác	Có ý thức tư học và cập nhật kiến thức	20%					
Nộp báo cáo, báo cáo sửa chữa: đúng thời gian, đúng yêu cầu email	Tuân thủ quy định của đơn vị phụ trách đào tạo	10%					
<b>Tổng điểm</b>							

- Đánh giá kỹ năng thuyết trình theo rubric

Mô tả tiêu chí đánh giá kỹ năng thuyết trình	Điểm
Phong thái tự tin, nhiệt huyết trình bày chủ đề	2,5
Sử dụng ngôn ngữ nói, tốc độ nói và âm lượng phù hợp	2,5
Thuyết trình trôi chảy, mạch lạc	
Không bị ngắt quãng, không có những từ ngữ thừa (à, ờ, thì, mà, là...), không nói ngọng	2,5
Thời gian thuyết trình vừa đủ, không vi phạm thời gian tối đa cho phép (tối đa 10 phút/bài báo cáo)	2,5
<b>Tổng</b>	<b>10</b>

- Đánh giá kỹ năng tư duy phản biện (tối đa 10 điểm/học viên)

Mô tả tiêu chí đánh giá khả năng tư duy/phản biện	Điểm
<b>Phản câu hỏi</b>	<b>5</b>
Trình bày rõ ràng, tự tin	1,5
Nội dung phù hợp, có tính chất phản biện/mở rộng, làm rõ cho bài báo cáo	3,5
<b>Phản trả lời</b>	<b>10</b>
Trình bày rõ ràng, tự tin, đúng trọng tâm, tránh lan man, trả lời đúng yêu cầu của câu hỏi	2,5
Nội dung câu trả lời cần sự phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, vận dụng kiến thức	5,0
Nội dung trả lời có căn cứ khoa học	2,5

- Đánh giá chéo kỹ năng làm việc nhóm theo rubric

TT	Tiêu chí	Kém (điểm 0-2.5)	Trung bình (điểm 2.5-5.0)	Khá (điểm 5.0-7.5)	Giỏi (điểm 7.5-10)
1	Sự nhiệt tình tham gia công việc (25%)	Không thực hiện nhiệm vụ được giao.  Không có đóng góp mang tính xây dựng.  Dựa vào người khác khi làm việc	Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhắc nhở từ thành viên khác.  Không có đóng góp mang tính xây dựng.  Đôi khi mong đợi người khác làm công việc của mình.	Thực hiện tất cả các nhiệm vụ được giao.  Đóng góp các ý kiến hữu ích.  Chủ động trong công việc được giao	Thực hiện tất cả các nhiệm vụ được giao rất hiệu quả.  Đóng góp các ý kiến hữu ích.  Hỗ trợ các thành viên khác.
2	Đưa ra ý kiến và ý tưởng mới (25%)	Hiếm khi đưa ra những thông tin/ý tưởng hữu ích	Đóng góp các ý tưởng hữu ích.	Hiểu mục đích chung, đóng góp ý tưởng, phát triển kế hoạch chung	Thu thập thông tin, chia sẻ ý tưởng hữu ích, thiết lập mục tiêu chung, tạo điều kiện phát triển kế hoạch chung.
3	Tạo môi trường hợp tác thân thiện (25%)	Hiếm khi lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác.  Không hợp tác và cản trở nhóm trong việc đạt được sự thống nhất ý kiến chung.	Thường lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên khác. Tuy nhiên đưa ra một số quyết định mà không cần tham khảo ý kiến hay đồng thuận của nhóm.	Thường lắng nghe, tôn trọng, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác.	Luôn luôn lắng nghe, tôn trọng, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác.  Cố gắng tạo môi trường thân thiện để các thành viên làm việc tốt với nhau.
4	Hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả (25%)	Không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc hoàn thành không đạt yêu cầu.	Hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	Hoàn thành rất tốt nhiệm vụ được giao, hỗ trợ các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ.

### 3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = \text{THGK} \times 0.5 + \text{THCK} \times 0.5$$

THGK: Điểm thực hành giữa kì là điểm đánh giá tại cơ sở

**THCK:** Điểm thực hành cuối kì là điểm đánh giá báo cáo thu hoạch đợt thực tập.  
$$\text{THCK} = \text{Đánh giá báo cáo nhóm} \times 0.7 + \text{Kĩ năng thuyết trình/tư duy phản biện} \times 0.1 + \text{Kĩ năng làm việc nhóm} \times 0.2$$

Học viên chỉ được tham gia đánh giá cuối kì khi điểm THGK từ 5.5 điểm trở lên.

Học viên đạt khi điểm TKHP từ 5.5 điểm trở lên.

#### 4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		CDR học phản	Phương pháp dạy-học
		Lâm sàng	Tự học		
1	Giới thiệu học phần Giới thiệu các cơ sở thực hành Nội qui học phần, tiêu chí đánh giá báo cáo thu hoạch. Giới thiệu hoạt động được bệnh viện Giới thiệu hoạt động được lâm sàng tại khoa dược, nhà thuốc bệnh viện	3	3		<b>Dạy học:</b> thuyết trình, thảo luận <b>Tự học:</b> học viên tìm hiểu chức năng nhiệm vụ của khoa dược bệnh viện theo thông tư 22/2011/TT-BYT, hoạt động dược lâm sàng qua Nghị định số 131/2020/NĐ-CP
2	Giới thiệu mô hình bệnh viện, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động chuyên môn của khoa dược tại các bệnh viện thực hành Nội qui thực tập tại bệnh viện thực hành	2	2	CLO1-6	<b>Thuyết trình:</b> nội dung thực tế tại bệnh viện Thảo luận nhóm về các hoạt động thực tập <b>Tự học:</b> tìm hiểu về lịch sử, cơ cấu tổ chức của bệnh viện, khoa dược thực hành thông qua website bệnh viện
2-40	Kiến tập và tham gia các hoạt động thực hành được lâm sàng tại khoa Dược: - Thông tin thuốc: chủ động, bị động - Giám sát ADR - Xây dựng danh mục: tương tác – tương kỵ dùng thuốc; cách sử dụng các dụng cụ, dạng bào chế đặc biệt; chỉ định/liều dùng trên các đối tượng đặc biệt; cách sử dụng thuốc tiêm, truyền; danh mục thuốc nghe nhìn giống nhau (LASA)... - Giải trình xuất toán bảo hiểm liên quan đến thuốc - Phân tích đơn thuốc/bệnh án tại phòng khám	175	55		<b>Dạy học:</b> cầm tay chỉ việc, hướng dẫn sinh viên thông qua hoạt động chuyên môn thực tế Học viên kiến tập và tham gia hoạt động thực tế dưới sự hướng dẫn của cán bộ phụ trách tại cơ sở Học viên thảo luận và thuyết trình theo nhóm về các hoạt động dược kiến tập, tham gia và quan sát được <b>Tự học:</b> học qua quy trình thao tác chuẩn các hoạt động cung ứng thuốc, được lâm sàng tại khoa dược bệnh viện thực hành

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá chất lượng hoạt động Dược bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, các quy định về hoạt động dược lâm sàng</li> <li>- Xây dựng kế hoạch cài tiến hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện thực hành.</li> </ul>			
---	--	--	--

## **5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC**

### **5.1. Tài liệu học tập**

1. Quyết định số 6858/2016/QĐ-BYT về Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0)
2. Nghị định số 131/2020/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động được lâm sàng của cơ sở khám, chữa bệnh
3. Quyết định số 122/2021/QĐ-BYT về Hướng dẫn quốc gia về cảnh giác được (lần thứ 2).
4. Quyết định số 29/2022/QĐ-BYT về Hướng dẫn giám sát phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
5. Quyết định số 5631/2020/QĐ-BYT về Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện

### **5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Võ Thị Hà (2020), Kỹ năng lâm sàng dành cho dược sĩ, Nhà xuất bản Đại học Huế, Huế.
2. Maloire PM, Kier KL, Stanovich JE (2014), Drug Information: a guide for pharmacists 5th edition, Mc Graw Hill.
3. Phạm Phương Hạnh, Phan Quang Khải, Phạm Trần Thu Trang (2021). Thực hành Y học chứng cứ, NXB Thanh Niên, Hà Nội.

## **6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).**

### **11. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Phòng học có máy chiếu, loa, mic, phần bảng
- Phòng thực hành có trang bị máy tính kết nối internet, máy chiếu
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất...để học viên thực hành/thực tập (phụ lục).
- Danh sách bệnh viện thực hành: bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng, bệnh viện Trẻ em Hải Phòng, bệnh viện Kiến An và các bệnh viện thực hành của trường.

### **12. NGÀY PHÊ DUYỆT:**

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Ngân

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu  
Phương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS. Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý, khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn
6	TS. Trần Thị Ngân	Bộ môn Dược lâm sàng, khoa Dược học	tvanh@hpmu.edu.vn
9	DSCKII. Hà Quang Tuấn	Bộ môn Quản lý kinh tế dược, khoa Dược học	hqtuhan@hpmu.edu.vn
10	Giảng viên kiêm nhiệm tại các bệnh viện thực hành		

### 5. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý, khoa Dược học	Trợ giảng
2	ThS. Lê Thị Thùy Linh	Bộ môn Dược lâm sàng, khoa Dược học	Trợ giảng
3	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	Dược học	Trợ giảng
4	ThS. Trần Văn Anh		Trợ giảng
5	ThS. Trương Đình Phong	Bộ môn Quản lý kinh tế dược, khoa Dược học	Trợ giảng
6	ThS. Đỗ Thị Bích Diệp		Trợ giảng
7	KTV. Nguyễn Thu Hương	Bộ môn Dược lâm sàng, khoa Dược học	Chuẩn bị công văn, kế hoạch thực tập tại các bệnh viện

### 6. Danh mục các trang thiết bị /mô hình sử dụng

TT	Bài thực hành	Tên thiết bị/mô hình	Thực hành	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
2	2-24	Tài khoản truy cập Uptodate	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
3	2-24	Tài khoản truy cập Sanford Guide	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
4	2-24	Tài khoản truy cập Micromedex	x	Tài khoản	7	Tài khoản mua hàng năm

## Tài liệu tham khảo - Tài liệu tham khảo

Các tài liệu tham khảo sau đây là những tài liệu có giá trị cao, được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực y học và khoa học sức khỏe.

TT	Bài thực hành	Tên thiết bị/mô hình	Thực hành	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
5	1-24	Phần mềm mô phỏng bệnh án điện tử	x	Tài khoản	20	

Vai trò của phần mềm  
mô phỏng

Công nghệ phần mềm  
mô phỏng

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO THU HOẠCH - THỰC HÀNH DƯỢC BỆNH VIỆN

Cơ sở thực hành: .....  
Thành viên trong nhóm: .....

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Chuẩn đầu ra	Trọng số	Mô tả mức chất lượng			Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	
Hình thức báo cáo	Vận dụng được các quy định trong các văn bản pháp luật về hành nghề được và được lâm sàng để đánh giá hoạt động được bệnh viện tại cơ sở thực hành	20%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả	.....	.....	Đơn điệu, chữ nhỏ, không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả
Hoạt động được bệnh viện	- Dánh giá: đầy đủ, chính xác theo tiêu chí đánh giá - Kế hoạch cải tiến: chi tiết, có căn cứ khoa học, thực tiễn, có tính sáng tạo	10%	Dáp ứng 80-100% yêu cầu	Dáp ứng 70-80% yêu cầu	Dáp ứng 50-70% yêu cầu	Dáp ứng dưới 50% yêu cầu
Hoạt động được lâm sàng tại khoa được		10%				
Hoạt động cảnh giác được		10%				
Hoạt động giám sát ADR		10%				
Hoạt động quản lý sử dụng kháng sinh		10%				
Chỉnh sửa, bổ sung nội dung sau báo cáo: đầy đủ, chính xác	Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	20%				
Nộp báo cáo, báo cáo sửa chữa: đúng thời gian, đúng yêu cầu email	Tuân thủ quy định của đơn vị phụ trách đào tạo	10%				
<b>Tổng điểm</b>						

Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
Giảng viên đánh giá 1  
(ký và ghi rõ họ tên)  
Giảng viên đánh giá 2  
(ký và ghi rõ họ tên)

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ-THỰC HÀNH DƯỢC BỆNH VIỆN

Họ và tên học viên: .....  
 Cơ sở thực hành: .....  
 Cán bộ đánh giá học viên theo từng tiêu chí của thang điểm, cụ thể như sau:

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Chuẩn đầu ra	Mô tả mức chất lượng				Điểm	
		Trọng số	Giỏi 10-8.5	Khá 8.4-7.0	Trung bình 6.9-5.0		
Chấp hành nội quy của đơn vị	Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề được, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	10%	Chấp hành đúng		Không chấp hành		
Kỹ năng giao tiếp	Công tác có hiệu quả với bệnh nhân và đồng nghiệp trong hoạt động được bệnh viện	10%	Rất tích cực		Rất thụ động		
Kỹ năng làm việc nhóm		10%	Luôn hỗ trợ đồng nghiệp		Không chịu phối hợp		
Thái độ làm việc	Ý thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người dược sĩ bệnh viện	10%	Rất tích cực		Rất thụ động		
Ý thức học hỏi	Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	10%	Rất tích cực		Không chịu học hỏi		
Thu nhận kiến thức, kỹ năng thực hành	Vận dụng được các quy định trong các văn bản pháp luật về hành nghề được và được lâm sàng để đánh giá hoạt động được bệnh viện tại cơ sở thực hành Tham gia hiệu quả trong hoạt động thực hành được lâm sàng (thông tin thuốc, ADR, xây dựng các danh mục/tài liệu chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc) tại cơ sở thực hành	50%	Thu nhận tốt đủ	Thu nhận đầy đủ	Thu nhận ở mức cơ bản	Thu nhận kém	
<b>Tổng điểm</b>							

Hải Phòng, ngày .... tháng .... năm 20....

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHÂN TÍCH CA LÂM SÀNG

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phân tích ca lâm sàng						
Mã học phần:						
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K3						
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn						
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn <input type="checkbox"/> Đồ án				
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học						
Email liên hệ: <a href="mailto:bmduoclamsang@hpmu.edu.vn">bmduoclamsang@hpmu.edu.vn</a>						
Điện thoại liên hệ:						

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	0	3	0	
Số tiết	90	0	90	0	45
Số buổi	18	0	18	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Bệnh học, Thông tin thuốc và Cảnh giác Dược, Sử dụng thuốc trong điều trị 1
- Điều kiện khác: không

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Trong học phần này, học viên sẽ áp dụng các kiến thức y dược học cơ sở và chuyên sâu về bệnh học và sử dụng thuốc trong điều trị để phân tích các tình huống lâm sàng cụ thể.

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR chương trình đào tạo
<b>CLO1</b>	Khai thác thông tin bệnh nhân và thông tin về thuốc trong đơn thuốc, bệnh án	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
<b>CLO2</b>	Đánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể	PLO7. Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá việc sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
<b>CLO3</b>	Xây dựng kế hoạch can thiệp dược trong tình huống lâm sàng cụ thể	
<b>CLO4</b>	Làm việc nhóm hiệu quả trong hoạt động phân tích ca lâm sàng	PLO9. Cộng tác hiệu quả với người bệnh, các cán bộ y tế trong nhóm đa ngành, khách hàng, và đồng nghiệp.
<b>CLO5</b>	Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động phân tích ca lâm sàng	PLO10. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong hoạt động chuyên môn
<b>CLO6</b>	Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược
<b>CLO7</b>	Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	PLO12. Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời

### **3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

#### **3.1. Lượng giá học phần:**

##### **a) Lượng giá chuyên cần**

- Hình thức: điểm danh
- Thời gian: với tất cả các buổi học thực hành

##### **b) Lượng giá thực hành**

- Hình thức: báo cáo cá nhân hoặc báo cáo nhóm (2-5 sinh viên/nhóm).
- Thời gian: trong tất cả các bài thực hành.
- Chiến lược lượng giá: đánh giá thông qua điểm trung bình các bài thực hành.
  - ❖ *Kỹ năng*: cuối mỗi bài thực hành tiến hành lượng giá theo rubric (phụ lục 1)
  - ❖ *Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm*: quy định về tham dự lớp học
    - Học viên có trách nhiệm tham dự tất cả các buổi thực tập.
    - Học viên không được đến muộn quá 15 phút ở tất cả các buổi thực tập, nếu đến sau 15 phút coi như nghỉ không có lý do và phải thực tập lại theo lịch của bộ môn.
    - Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý và phải thực tập lại theo lịch của bộ môn.
    - Học viên không đạt trên 50% tổng số bài thực tập sẽ không được thực tập lại.

Và các quy định khác theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của trường.

#### **3.2. Đánh giá học phần**

$$\text{Điểm TKHP} = \text{THGK} \times 0.5 + \text{LTCK} \times 0.5$$

**THGK**: Điểm trung bình các bài thực hành số 1-8.

**THCK**: Điểm trung bình các bài thực hành số 9-18.

Học viên đạt khi điểm TKHP từ 5.5 điểm trở lên.

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết			CDR học phản	Phương pháp dạy-học
		LT	TH	Tự học		
1-2	Phân tích tình huống lâm sàng bệnh lý suy tim, loạn nhịp tim	0	10	5		Mỗi bài thực tập gồm 2 buổi (dựa trên tình huống lâm sàng cụ thể đã được xây dựng)
3-4	Phân tích tình huống lâm sàng bệnh lý tăng huyết áp	0	10	5		Buổi 1:
5-6	Phân tích tình huống lâm sàng bệnh lý đái tháo đường	0	10	5		- Thuyết trình: Giới thiệu các hướng dẫn điều trị tin cậy, cập nhật có thể sử dụng, lưu ý khi phân tích tình huống lâm sàng
7-8	Phân tích tình huống lâm sàng bệnh lý rối loạn lipid máu	0	10	5	CLO1-7	- Tự học: kiến thức bệnh học, sử dụng thuốc trong điều trị liên quan đến tình huống lâm sàng
9-10	Phân tích tình huống lâm sàng bệnh lý hô hấp	0	10	5		Buổi 2:
11-12	Phân tích tình huống lâm sàng bệnh lý tiêu hóa	0	10	5		- Thảo luận nhóm: áp dụng phân tích tình huống lâm sàng theo sự phân công của giảng viên.
13-14	Phân tích tình huống lâm sàng bệnh lý đường tiết niệu	0	10	5		
15-16	Phân tích tình huống lâm sàng bệnh lý cơ xương khớp	0	10	5		
17-18	Phân tích tình huống lâm sàng bệnh lý mắt, da liễu	0	10	5		

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1. Tài liệu học tập

1. Bộ Y tế (2019). *Hướng dẫn thực hành được lâm sàng cho dược sĩ trong một số bệnh không lây nhiễm*, NXB Y học.
2. Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoan Trang (2021). *Dược lâm sàng và điều trị*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Chính phủ (2020). *Nghị định số 131/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 02/11/2020 quy định về tổ chức, hoạt động được lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*.
4. Bộ Y tế (2021). *Quyết định số 3547/2021/QĐ-BYT ban hành ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc ban hành mẫu phiếu phân tích sử dụng thuốc*.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

1. Thái Nguyên Hùng Thu, Hoàng Kim Huyền (2012), *Cơ sở dữ liệu ca lâm sàng*, NXB Y Học
2. Võ Thị Hà (2020), *Kỹ năng lâm sàng dành cho dược sĩ*, Nhà xuất bản Đại học Huế, Huế.
3. Bộ Y tế. Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh lý. <https://kcb.vn/tai-lieu/huong-dan-chan-doan-dieu-tri>.

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

### 13. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Phòng học có máy chiếu, loa, mic, phẩn bảng
- Phòng thực hành có trang bị máy tính kết nối internet, máy chiếu
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất...để học viên thực hành/thực tập (phụ lục).

### 14. NGÀY PHÊ DUYỆT:

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Ngân

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu  
Phương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thu Phương	Khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn
2	TS. Trần Thị Ngân		ttngan@hpmu.edu.vn
3	ThS. Lê Thị Thùy Linh		lttlinh@hpmu.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Hạnh		nthanh@hpmu.edu.vn
5	ThS. Trần Vân Anh		tvanh@hpmu.edu.vn
6	DSCKII. Hà Quang Tuấn		hqtuân@hpmu.edu.vn

### 7. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	KTV. Nguyễn Thu Hương	Bộ môn Dược lâm sàng, khoa Dược học	Chuẩn bị phòng thực hành theo yêu cầu của từng buổi thực hành

### 8. Danh mục các trang thiết bị/mô hình sử dụng

TT	Bài thực hành	Tên thiết bị/mô hình	Thực hành	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	1-18	Máy tính có kết nối internet	x	Bộ	20	Kèm linh kiện (chuột, bàn phím,...)
2	1-18	Tài khoản truy cập Uptodate	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
3	1-18	Tài khoản truy cập Sanford Guide	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
4	1-18	Tài khoản truy cập Micromedex	x	Tài khoản	7	Tài khoản mua hàng năm
5	1-18	Phần mềm mô phỏng bệnh án điện tử	x	Tài khoản	20	
6	1-18	Nhà thuốc thực hành	x	Mô hình	1	
7	1-18	Trung tâm mô phỏng tiền lâm sàng	x	Mô hình	1	
8	3-6, 9-10	Máy đo đường huyết	x	Cái	4	

TT	Bài thực hành	Tên thiết bị/mô hình	Thực hành	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
		Máy đo huyết áp cổ tay			4	
		Bình xịt định liều (MDI) dạng inhaler Ventolin			6	
		Bình hít bột khô dạng accuhaler Seretide			6	
		Bình hít bột khô dạng tuburhaler Symbicort			6	
		Buồng đệm babyhaler			4	
		Máy hít bột khô dạng Breezhaler Onbrez			4	
		Bút tiêm insulin Novo Nordisk			6	

## Phụ lục 1

### ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP CÁ NHÂN

Bài thực tập: ..... Lớp: ..... Ngày báo cáo: .....

Họ tên học viên: .....

Tiêu chí đánh giá	CBR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Hình thức báo cáo	CLO6. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	10%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả	.....	.....	Khó đọc, không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả	
			Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	.....	.....	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung báo cáo: dày dặn, rõ ràng, thông tin trích dẫn từ các nguồn đáng tin cậy, cập nhật	CLO1. Khai thác thông tin bệnh nhân và thông tin về thuốc trong đơn thuốc, bệnh án CLO2. Đánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể CLO3. Xây dựng kế hoạch can thiệp được trong tình huống lâm sàng cụ thể CLO5. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động phân tích ca lâm sàng	60%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Tham gia trả lời câu hỏi	CLO4. Làm việc nhóm hiệu quả trong hoạt động phân tích ca lâm sàng CLO7. Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời dưới 1/2 số câu hỏi	
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

Giảng viên đánh giá  
(ký và ghi rõ họ tên)

### ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP NHÓM

Bài thực tập: ..... Lớp: ..... Ngày báo cáo: .....

Họ tên học viên: .....

Tiêu chí đánh giá	CBR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Hình thức báo cáo	CLO6. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	10%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả	.....	.....	Khó đọc, không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả	
			Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	.....	.....	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung báo cáo: dày dặn, rõ ràng, thông tin trích dẫn từ các nguồn đáng tin cậy, cập nhật	CLO1. Khai thác thông tin bệnh nhân và thông tin về thuốc trong đơn thuốc, bệnh án CLO2. Đánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể CLO3. Xây dựng kế hoạch can thiệp được trong tình huống lâm sàng cụ thể CLO5. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động phân tích ca lâm sàng	50%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Tham gia trả lời câu hỏi	CLO4. Làm việc nhóm hiệu quả trong hoạt động phân tích ca lâm sàng CLO7. Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời dưới 1/2 số câu hỏi	
Tham gia thực hiện		10%	100% thành viên tham gia	80% thành viên tham gia	60% thành viên tham gia	< 40% thành viên tham gia	
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

Giảng viên đánh giá  
(ký và ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC HÀNH DƯỢC LÂM SÀNG NỘI KHOA**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Thực hành dược lâm sàng Nội khoa					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K3					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở	<input type="checkbox"/> Đồ án	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học					
Email liên hệ: <a href="mailto:bmduoclamsang@hpmu.edu.vn">bmduoclamsang@hpmu.edu.vn</a>					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	4	0	0	4	
Số tiết	180	0	0	120	60
Số buổi	24	0	0	24	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Sử dụng thuốc trong điều trị 1, Phân tích ca lâm sàng
- Điều kiện khác: không

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.1. Mô tả chung**

Học phần Thực hành dược lâm sàng Nội khoa là học phần bắt buộc, cung cấp cho học viên các kỹ năng chuyên sâu để thực hiện hoạt động dược lâm sàng tại các khoa lâm sàng theo quy định trong Nghị định số 131/2020/NĐ-CP trong thời gian thực tập tại các khoa lâm sàng liên quan đến các bệnh nội khoa, bao gồm: tim mạch, hô hấp, thận – máu – nội tiết và tiêu hóa.

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR chương trình đào tạo
CLO1	Khai thác hiệu quả thông tin từ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, nhân viên y tế và bệnh án	PLO7. Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá việc sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
CLO2	Đánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể	
CLO3	Xây dựng và thực hiện được kế hoạch can thiệp được trong tình huống lâm sàng cụ thể	
CLO4	Tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân và cán bộ y tế	PLO4. Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
CLO5	Cộng tác có hiệu quả với bệnh nhân và các nhân viên y tế trong hoạt động được lâm sàng	PLO9. Cộng tác hiệu quả với người bệnh, các cán bộ y tế trong nhóm đa ngành, khách hàng và đồng nghiệp
CLO6	Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động được lâm sàng	PLO10. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong hoạt động chuyên môn
CLO7	Ý thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người dược sĩ bệnh viện	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược
CLO8	Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề dược, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	
CLO9	Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	PLO12. Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời

### **3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

#### **3.1. Lượng giá học phần:**

##### **a) Lượng giá chuyên cần**

- Hình thức: Điểm danh, mức độ tuân thủ nội quy/quy định.
- Thời gian: trong suốt quá trình tham gia học phần.

##### **b) Lượng giá thực hành giữa kỳ**

- Hình thức: cán bộ hướng dẫn thực hành đánh giá khả năng tham gia thực hiện hoạt động thực hành nghề nghiệp của học viên trong suốt quá trình thực tập. Học viên phân tích ca lâm sàng theo nhóm hoặc cá nhân.
- Thời gian: trong suốt quá trình thực hành.
- Chiến lược lượng giá giữa kỳ: học viên báo cáo kết quả phân tích các ca lâm sàng, giảng viên hướng dẫn tại cơ sở đánh giá theo rubric (phụ lục 1) cuối đợt thực tập. Trường hợp phân tích ca bệnh theo cá nhân: điểm lượng giá giữa kì là 100% điểm đánh giá của giảng viên theo phụ lục 1. Trường hợp phân tích ca lâm sàng theo nhóm: điểm lượng giá giữa kì = 80% điểm giảng viên đánh giá theo phụ lục 1 + 20% điểm đánh giá chéo trong nhóm (phụ lục 2)

##### **c) Lượng giá thực hành cuối kỳ**

- Hình thức: báo cáo cá nhân
- Thời gian: 30 phút/báo cáo (15 phút thuyết trình + 15 phút hỏi/đáp) (sau khi kết thúc thực hành tại cơ sở ít nhất 1 tuần).
- Chiến lược lượng giá cuối kỳ: báo cáo bài học kinh nghiệm thực hành được lâm sàng với các chuyên khoa khác nhau, phân tích 1 ca lâm sàng điển hình đã thực hiện tại cơ sở thực hành, giảng viên đánh giá theo rubric chấm (phụ lục 3).

#### **3.2. Đánh giá học phần**

$$\text{Điểm TKHP} = \text{THGK} \times 0.5 + \text{THCK} \times 0.5$$

**THGK:** Điểm thực hành giữa kì là điểm đánh giá tại cơ sở

**THCK:** Điểm thực hành cuối kì là điểm đánh giá báo cáo thu hoạch cuối đợt thực tập

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết			CĐR học phản	Phương pháp dạy-học
		Lâm sàng	Tự học	phản		
1	Giới thiệu học phần Giới thiệu các cơ sở thực hành Nội qui học phần, tiêu chí đánh giá báo cáo thu hoạch. Giới thiệu hoạt động được lâm sàng tại các khoa lâm sàng	3	3			<i>Dạy học:</i> thuyết trình, thảo luận <i>Tự học:</i> học viên tìm hiểu hoạt động được lâm sàng qua Nghị định số 131/2020/NĐ-CP
2	Giới thiệu mô hình bệnh viện, chức năng, nhiệm vụ, Mô hình bệnh tật tại các khoa lâm sàng	2	2		CLO1-9	<i>Thuyết trình:</i> nội dung thực tế tại bệnh viện Thảo luận nhóm về các hoạt động thực tập <i>Tự học:</i> kiến thức sử dụng thuốc trong điều trị các bệnh lý chuyên khoa Nội
2-24	Kiến tập và tham gia các hoạt động thực hành được lâm sàng theo 4 chuyên khoa Nội <b>tim mạch</b> (suy tim, tăng huyết áp), <b>hô hấp</b> (viêm phổi, COPD, hen), <b>tiêu hóa</b> (viêm loét dạ dày, tá tràng, nhiễm khuẩn ổ bụng không phức tạp), <b>mạn-máu-nội tiết, chuyễn hóa</b> (nhiễm khuẩn tiết niệu, đái tháo đường, rối loạn lipid máu). Với mỗi bệnh lý cần thực hiện: - Khai thác thông tin của người bệnh (bao gồm cả khai thác thông tin trên bệnh án và tiến hành phỏng vấn trực tiếp người bệnh) về: + Tiền sử sử dụng thuốc; + Tóm tắt các dữ kiện lâm sàng và các kết	175	55			<i>Dạy học:</i> cầm tay chỉ việc, hướng dẫn sinh viên thông qua hoạt động chuyên môn thực tế Học viên kiến tập và tham gia hoạt động thực tế dưới sự hướng dẫn của cán bộ phụ trách tại cơ sở Học viên thảo luận và thuyết trình theo nhóm về các hoạt động được kiến tập, tham gia và quan sát được <i>Tự học:</i> kiến thức sử dụng thuốc trong điều trị các bệnh lý chuyên khoa Nội, thực hành được lâm sàng trong các bệnh lý không lây nhiễm.

	<p>qua cận lâm sàng đã có.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét các thuốc được kê đơn cho người bệnh (trong quá trình điều trị) bằng bệnh cùng với bác sĩ và xem xét y lệnh trong hồ sơ bệnh án, đơn thuốc), phát hiện có vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc, được sĩ lâm sàng trao đổi với bác sĩ điều trị để tối ưu hóa việc dùng thuốc</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng thuốc cho điều dưỡng viên.</li> <li>- Phối hợp với bác sĩ điều trị để cung cấp thông tin tư vấn cho người bệnh về những điều cần lưu ý trong quá trình sử dụng thuốc.</li> </ul>
--	---

## **5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC**

### **5.1. Tài liệu học tập**

- Chính phủ (2020). Nghị định số 131/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 02/11/2020 quy định về tổ chức, hoạt động được lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Bộ Y tế (2019). Hướng dẫn thực hành được lâm sàng cho dược sĩ trong một số bệnh không lây nhiễm, NXB Y học.
- Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoan Trang (2021). Dược lâm sàng và điều trị. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

### **5.2. Tài liệu tham khảo**

- Võ Thị Hà (2020), Kỹ năng lâm sàng dành cho dược sĩ, Nhà xuất bản Đại học Huế, Huế.
- Nguyễn Văn Hùng (2022), Xu hướng trong đào tạo và thực hành dược, NXB Y học, Hà Nội.
- Bộ Y tế. Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh lý. <https://kcb.vn/tai-lieu/huong-dan-chan-doan-dieu-tri>.

## **6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).**

### **15. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Phòng học có máy chiếu, loa, mic, phán bảng
- Phòng thực hành có trang bị máy tính kết nối internet, máy chiếu
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất...để học viên thực hành/thực tập (phụ lục).
- Danh sách bệnh viện thực hành: bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng, bệnh viện Kiến An và các bệnh viện thực hành của trường.

### **16. NGÀY PHÊ DUYỆT:**

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Ngân

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu  
Phương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS. Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý, khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Minh Thảo		nmthao@hpmu.edu.vn
3	TS. Trần Thị Ngân		ttngan@hpmu.edu.vn
4	ThS. Lê Thị Thùy Linh		lttlinh@hpmu.edu.vn
5	ThS. Nguyễn Thị Hạnh		nthanh@hpmu.edu.vn
6	ThS. Trần Vân Anh		tvanh@hpmu.edu.vn
7	ThS. Trương Đình Phong	Bộ môn Quản lý kinh tế dược, khoa	tdphong@hpmu.edu.vn
8	ThS. Đỗ Thị Bích Diệp		dtbdiep@hpmu.edu.vn
9	DSCKII. Hà Quang Tuấn	Dược học	hqtuan@hpmu.edu.vn
10	Giảng viên kiêm nhiệm tại các bệnh viện thực hành		

### 9. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	KTV. Nguyễn Thu Hương	Bộ môn Dược lâm sàng, khoa Dược học	Chuẩn bị công văn, kế hoạch thực tập tại các bệnh viện

### 10. Danh mục các trang thiết bị/mô hình sử dụng

TT	Bài thực hành	Tên thiết bị/mô hình	Thực hành	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
2	2-24	Tài khoản truy cập Uptodate	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
3	2-24	Tài khoản truy cập Sanford Guide	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
4	2-24	Tài khoản truy cập Micromedex	x	Tài khoản	7	Tài khoản mua hàng năm
5	1-24	Phần mềm mô phỏng bệnh án điện tử	x	Tài khoản	20	

## Phụ lục 1:

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO CƠ SỞ - THỰC HÀNH ĐƯỢC LÂM SÀNG NỘI KHOA

Cơ sở thực hành: ..... Lớp: ..... Nhóm: ..... Thời gian thực hành: từ ngày ..... đến ngày .....

Học viên: .....

Tiêu chí đánh giá	CDR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Kỹ năng trình bày	CLO8. Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề được, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe		Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe		
Kỹ năng giao tiếp	CLO5. Cộng tác có hiệu quả với bệnh nhân và các nhân viên y tế trong hoạt động được lâm sàng	20%	Giao tiếp hiệu quả, thân thiện, chuyên nghiệp		Thụ động, thiếu chuyên nghiệp, không lịch sự		
Báo cáo kết quả phân tích ca bệnh: đầy đủ, rõ ràng, thông tin trích dẫn từ các nguồn đáng tin cậy, cập nhật	CLO1. Khai thác hiệu quả thông tin từ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, nhân viên y tế và bệnh án CLO2. Đánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể CLO3. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch can thiệp được trong tình huống lâm sàng cụ thể CLO4. Tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân và cán bộ y tế CLO6. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động được lâm sàng	50%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Tham gia trả lời câu hỏi	CLO7. Ý thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người được sì bệnh viện CLO9. Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời dưới 1/2 số câu hỏi	

#### TỔNG ĐIỂM

Hà Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
Giảng viên đánh giá  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục 2: Đánh giá chéo kỹ năng làm việc nhóm theo rubric**

TT	Tiêu chí	Kém (điểm 0-2.5)	Trung bình (điểm 2.5-5.0)	Khá (điểm 5.0- 7.5)	Giỏi (điểm 7.5-1.0)
1	Sự nhiệt tình tham gia công việc (25%)	Không thực hiện nhiệm vụ được giao. Không có đóng góp mang tính xây dựng. Dựa vào người khác khi làm việc	Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhắc nhở từ thành viên khác. Không có đóng góp mang tính xây dựng. Đôi khi mong đợi người khác làm công việc của mình.	Thực hiện tất cả các nhiệm vụ được giao. Đóng góp các ý kiến hữu ích. Chủ động trong công việc được giao	Thực hiện tất cả các nhiệm vụ được giao rất hiệu quả. Đóng góp các ý kiến hữu ích. Hỗ trợ các thành viên khác.
2	Đưa ra ý kiến và ý tưởng mới (25%)	Hiếm khi đưa ra những thông tin/ý tưởng hữu ích	Dòng góp các ý tưởng hữu ích.	Hiểu mục đích chung, đóng góp ý tưởng, phát triển kế hoạch chung	Thu thập thông tin, chia sẻ ý tưởng hữu ích, thiết lập mục tiêu chung, tạo điều kiện phát triển kế hoạch chung.
3	Tạo môi trường hợp tác thân thiện (25%)	Hiếm khi lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác. Không hợp tác và cản trở nhóm trong việc đạt được sự thống nhất ý kiến chung.	Thường lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên khác. Tuy nhiên đưa ra một số quyết định mà không cần tham khảo ý kiến hay đồng thuận của nhóm.	Thường lắng nghe, tôn trọng, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác.	Luôn luôn lắng nghe, tôn trọng, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác. Cố gắng tạo môi trường thân thiện để các thành viên làm việc tốt với nhau.
4	Hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả (25%)	Không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc hoàn thành không đạt yêu cầu.	Hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	Hoàn thành rất tốt nhiệm vụ được giao, hỗ trợ các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ.

### Phụ lục 3: Đánh giá báo cáo thu hoạch

- Rubric chấm:

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO THU HOẠCH - THỰC HÀNH DƯỢC LÂM SÀNG NỘI KHOA

Cơ sở thực hành: ..... Lớp: ..... Nhóm: ..... Thời gian thực hành: từ ngày ..... đến ngày .....

Học viên: .....

Tiêu chí đánh giá	CDR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Hình thức báo cáo	CLO8. Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề được, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	10%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả	.....	Khó đọc, không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả	.....	
Kỹ năng thuyết trình	CLO8. Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề được, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	.....	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	.....	
Báo cáo kết quả phân tích ca bệnh: đầy đủ, rõ ràng, thông tin trích dẫn từ các nguồn đáng tin cậy, cập nhật	CLO1. Khai thác hiệu quả thông tin từ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, nhân viên y tế và bệnh án CLO2. Đánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể	30%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Bài học kinh nghiệm: logic, khoa học, có tính thực tiễn	CLO4. Tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân và cán bộ y tế CLO6. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động được lâm sàng	20%					
Tư duy phản biện: tham gia thảo luận	CLO7. Y thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người được sĩ bệnh viện CLO9. Cố ý thức tự học và cập nhật kiến thức	20%					
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Giảng viên đánh giá  
(kí và ghi rõ họ tên)

- Đánh giá kỹ năng thuyết trình

Mô tả tiêu chí đánh giá kỹ năng thuyết trình	Tỉ lệ
Phong thái tự tin, nhiệt huyết khi trình bày	
Vị trí đứng thuyết trình phù hợp: quan sát được toàn bộ người nghe	25%
Không bỏ tay vào túi quần, túi áo	
Sử dụng ngôn ngữ nói, tốc độ nói và âm lượng phù hợp	25%
Nội dung nói phù hợp, nhấn mạnh được các ý chính trên từng slide	
Thuyết trình trôi chảy, mạch lạc	25%
Không bị ngắt quãng, không có những từ ngữ thừa (à, ờ, thì, mà, là...), không nói ngọng	
Thời gian thuyết trình vừa đủ, không vi phạm thời gian tối đa cho phép	25%
Sử dụng bút chỉ (laser pointer) khi cần thiết, phù hợp, không chiếu laser pointer lung tung rồi mắt người nhìn	

- Đánh giá kỹ năng tư duy phản biện

Mô tả tiêu chí đánh giá khả năng tư duy/phản biện	Tỉ lệ
<b>Phản câu hỏi</b>	
Trình bày rõ ràng, tự tin	30%
Nội dung phù hợp, có tính chất phản biện/mở rộng, làm rõ cho bài báo cáo	70%
<b>Phản trả lời</b>	
Trình bày rõ ràng, tự tin, đúng trọng tâm, tránh lan man, trả lời đúng yêu cầu của câu hỏi	25%

Mô tả tiêu chí đánh giá khả năng tư duy/phản biện	Tỉ lệ
Phần câu hỏi	
Trình bày rõ ràng, tự tin	30%
Nội dung câu trả lời cần sự phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, vận dụng kiến thức	50%
Nội dung trả lời có căn cứ khoa học	25%

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KĨ NĂNG GIAO TIẾP VÀ TƯ VẤN SỬ DỤNG THUỐC**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K3					
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:		<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương		<input type="checkbox"/> Chuyên ngành	
		<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành.		<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
		<input type="checkbox"/> Ngành			
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Quản lý và Kinh tế dược					
Email liên hệ: ptanh@hpmu.edu.vn					
Điện thoại liên hệ: 0972888407					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	A= a + b + c = 2	a = 1	b = 1	c = 0	
Số tiết	B = x + y + z = 45	x = a x 15 = 1 x 15 = 15	y = b x 30 = 1 x 30 = 30	z = c x 45 = 0 x 45 = 0	C = a x 30 + b x 15 = 1 x 30 + 1 x 15 = 45
Số buổi	11	5	6	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.1. Mô tả chung**

Học phần Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc cung cấp cho học viên các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong thực hành nghề nghiệp: lắng nghe và đồng cảm với người bệnh; tham vấn cho người bệnh; kỹ năng giao tiếp trong một số tình huống đặc biệt.

**2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)**

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong thực hành nghề nghiệp	PLO9. Cộng tác hiệu quả với người bệnh, các cán bộ y tế trong nhóm đa ngành, khách hàng, và đồng nghiệp.

CLO2	Giáo dục, tư vấn được cho bệnh nhân ngoại trú trong các tình huống lâm sàng cụ thể	PLO3. Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch công tác được tại các cơ sở y tế và cộng đồng PLO4. Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
CLO3	Giáo dục, tư vấn được cho bệnh nhân tại nhà thuốc cộng đồng trong các tình huống cụ thể	PLO3. Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch công tác được tại các cơ sở y tế và cộng đồng PLO4. Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp tốt với cán bộ y tế và người bệnh	PLO3. Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch công tác được tại các cơ sở y tế và cộng đồng PLO4. Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
CLO5	Tôn trọng bệnh nhân và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.
CLO6	Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	PLO12. Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời.

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

**3.2. Lượng giá học phần gồm:** lượng giá quá trình (chuyên cần) và lượng giá kết thúc.

**e) Lượng giá giữa kỳ**

- Hình thức: Sinh viên chuẩn bị báo cáo thuyết trình các nội dung được phân công chuẩn bị . Giảng viên đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Điểm chấm</b>
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
PPT báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Điểm vấn đáp	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	10.0	

- Thời điểm: Tại buổi học thứ 4

#### f) Lượng giá thực hành

Hình thức: Làm bài tập theo chủ đề và báo cáo theo nhóm (3-4 sinh viên/nhóm).

Thời gian: trong tất cả các bài thực hành.

Chiến lược lượng giá: Lượng giá thông qua điểm trung bình các bài tập thực hành gồm:

1. Điểm báo cáo nhóm (50%): Giảng viên đánh giá báo cáo nhóm dựa vào các tiêu chí:

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Điểm chấm</b>
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
PPT báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Điểm vấn đáp	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	10.0	

2. Đánh giá sự tham gia của từng học viên trong nhóm theo bảng kiểm (50%) (phụ lục 1)

#### g) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức: Sinh viên làm bài tiểu luận theo chủ đề. Đánh giá bài tiểu luận dựa vào các tiêu chí sau:

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Điểm chấm</b>
Trình bày và bố cục khoa học, văn phong chuẩn mực	2/10	
Số trang đảm bảo (từ 20-40 trang)	2/10	
Báo cáo thể hiện sự hiểu biết kiến thức sâu sắc, kiến thức cập nhật.	4/10	
Giải quyết tình huống/ vấn đề hợp lý, sáng tạo.	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	10.0	

- Thời gian: Nộp bài tiểu luận sau khi kết thúc học phần 1 tuần

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm (*quy đổi thành các hành vi được làm và không được làm*):

- Tham gia đầy đủ và đúng giờ các buổi học lý thuyết và thực hành. Học viên đến muộn sau 15 phút được coi như nghỉ không lý do. Trường hợp nghỉ học

với lý do bất khả kháng phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý, nếu nghỉ học vào buổi học thực tập thì phải thực tập lại theo lịch của bộ môn.

- Tự hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời gian quy định.
- Nghiêm túc trong các buổi học lý thuyết và thực hành.
- Học viên không đạt trên 50% tổng số bài thực tập sẽ không được thực tập lại.
- Tuân thủ các quy định khác theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của trường.

### 3.3. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = \text{THx0.3} + \text{LTGKx0.1} + \text{LTCKx0.6}.$$

**TH:** Điểm thực hành

**LTGK:** Lượng giá giữa kì

**LTCK:** Lượng giá cuối kì

## 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

### 4.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	0	4	CLO1-6	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 2: Kỹ năng lắng nghe và sự đồng cảm với người bệnh	4	0	8		Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 3: Kỹ năng giáo dục, tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân/ khách hàng	4	0	8		Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 4: Kỹ năng trao đổi, cung cấp thông tin cho cán bộ y tế	3	0	6		Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 5: Kỹ năng tham vấn và đánh giá	2	0	4		Thuyết trình/ thảo luận nhóm
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>		

#### 4.2. Thực hành

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Tinh huống giao tiếp cơ bản: trực tiếp, qua điện thoại, trao đổi qua email...	0	5	3	CLO1-6	Quan sát/Thực hành
Bài 2: Giao tiếp với 1 số đối tượng đặc biệt: người già, trẻ em, mù chữ, người khuyết tật...	0	10	3		Quan sát/Thực hành
Bài 3: Giao tiếp với đồng nghiệp, nhân viên y tế	0	5	3		Quan sát/Thực hành
Bài 4: Giao tiếp với khách hàng tại quầy thuốc/ nhà thuốc	0	5	3		Quan sát/Thực hành
Bài 5: Thuyết trình báo cáo, lắng nghe, đặt câu hỏi, tham vấn, nhận xét trong cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn	0	5	3		Quan sát/Thực hành
<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>15</b>		

#### 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

##### 5.6. Tài liệu học tập

1. Bài giảng kỹ năng giao tiếp : Dành cho cán bộ y tế / Nguyễn Văn Hiến. - H. : Y học, 2017. - 119tr.
2. Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt tại nhà thuốc : Dùng cho đào tạo dược sĩ và học viên sau đại học / Nguyễn Thanh Bình. - Tái bản lần thứ nhất. - H. : Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2015.

##### 5.7. Tài liệu tham khảo

1. Quy tắc ứng xử và nghệ thuật giao tiếp nơi công sở / Vũ Thu Phương. - HCM. : Lao động, 2018.
2. Các kỹ năng giao tiếp có hiệu quả của cán bộ y tế / Philip Burnard. - H. : Y học, 2001.
3. Một số sự kiện hàng ngày ở bệnh viện: Văn hoá giao tiếp ứng xử ở bệnh viện / Nguyễn Văn Lê. - H. : Tp. Hồ Chí Minh, 2000.

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, Máy tính
- Giảng đường, phấn, bảng, bút viết bảng...

8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

#### Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Thị Anh

#### Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu  
Phương

**PHỤ LỤC**

**1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS Phạm Thị Anh	Khoa Dược học- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	ptanh@hpmu.edu.vn
2	TS Trần Thị Ngân	Khoa Dược học- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	ttngan@hpmu.edu.vn

**2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Đỗ Thị Bích Diệp	Khoa Dược học- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành
2	ThS. Trương Đình Phong	Khoa Dược học- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành

Phụ lục 1:

BẢNG KIỂM LUỢNG GIÁ THỰC HÀNH  
KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG NHÓM

Môn học: .....

Năm học: .....

Tổ:

Lớp:

Đánh giá các thành viên trong nhóm theo thang điểm từ 1 đến 4 trong các tiêu chí sau:

ST T	Tiêu chí  Thành viên	Sự nhiệt tình tham gia công việc	Đưa ra ý kiến và ý tưởng mới	Tạo môi trường hợp tác thân thiện	Hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả	Tổng điểm
1						
2						
3						
4						
5						
6						

Mỗi sinh viên được phát 1 phiếu để đánh giá các thành viên trong nhóm của mình về hoạt động nhóm trong suốt quá trình thực hành.

Điểm của từng thành viên được tính bằng giá trị trung bình đánh giá của các thành viên trong nhóm.

## RUBRIC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

<b>ST T</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Chưa đạt (1)</b>	<b>Đạt yêu cầu (2)</b>	<b>Tốt (3)</b>	<b>Rất tốt (4)</b>
1	Sự nhiệt tình tham gia công việc (25%)	<p>Không thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>Không có đóng góp mang tính xây dựng.</p> <p>Dựa vào người khác khi làm việc</p>	<p>Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhắc nhở từ thành viên khác.</p> <p>Không có đóng góp mang tính xây dựng.</p> <p>Đôi khi mong đợi người khác làm công việc của mình.</p>	<p>Thực hiện tất cả các nhiệm vụ được giao.</p> <p>Đóng góp các ý kiến hữu ích.</p> <p>Chủ động trong công việc được giao</p>	<p>Thực hiện tất cả các nhiệm vụ được giao rất hiệu quả.</p> <p>Đóng góp các ý kiến hữu ích.</p> <p>Hỗ trợ các thành viên khác.</p>
2	Dưa ra ý kiến và ý tưởng mới (25%)	Hiếm khi đưa ra những thông tin/ý tưởng hữu ích	Đóng góp các ý tưởng hữu ích.	Hiểu mục đích chung, đóng góp ý tưởng, phát triển kế hoạch chung	Thu thập thông tin, chia sẻ ý tưởng hữu ích, thiết lập mục tiêu chung, tạo điều kiện phát triển kế hoạch chung.
3	Tạo môi trường hợp tác thân thiện (25%)	<p>Hiếm khi lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác.</p> <p>Không hợp tác và cản trở nhóm trong việc đạt được sự thống nhất ý kiến chung.</p>	<p>Thường lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên khác. Tuy nhiên đưa ra một số quyết định mà không cần tham khảo ý kiến hay đồng thuận của nhóm.</p>	<p>Thường lắng nghe, tôn trọng, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác.</p>	<p>Luôn luôn lắng nghe, tôn trọng, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác.</p> <p>Cố gắng tạo môi trường thân thiện để các thành viên làm việc tốt với nhau.</p>
4	Hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả (25%)	Không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc hoàn thành không đạt yêu cầu.	Hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	Hoàn thành rất tốt nhiệm vụ được giao, hỗ trợ các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**NGUYÊN TẮC DƯỢC ĐỘNG HỌC VÀ DƯỢC LỰC HỌC TRONG SỬ DỤNG**  
**KHÁNG SINH**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Nguyên tắc được động học và được lực học trong sử dụng kháng sinh					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K2					
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung chọn		<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn		
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở		<input type="checkbox"/> Đồ án		
	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành				
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược lý					
Email liên hệ:					
Điện thoại liên hệ:					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	30	30	0	0	60
Số buổi	8 buổi	8 buổi	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước:
- Điều kiện khác:

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.3. Mô tả chung**

Đề kháng kháng sinh đang là một vấn đề ngày càng trở nên nghiêm trọng đối với sức khỏe cộng đồng. Tuy nhiên, việc dùng không hợp lý hoặc lạm dụng kháng sinh (như chỉ định kháng sinh không hợp lý trong nhiễm virus, dùng không đủ liều hoặc đủ thời gian...) là nguyên nhân phổ biến nhất nhưng có thể kiểm soát được. Môn học sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức, kỹ năng hiệu chỉnh liều dùng dựa vào PK/PD nhằm cá thể hóa với từng người bệnh và trên từng loại vi khuẩn gây bệnh, căn cứ vào chức năng thận, tác nhân gây nhiễm khuẩn và tình hình đề kháng tại cơ sở điều trị sẽ giúp cho việc sử dụng kháng sinh an toàn hơn và đạt hiệu quả cao hơn.

#### 2.4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
<b>CLO1</b>	Trình bày được khái niệm, công thức tính chỉ số PK/PD cơ bản và các chỉ số PK/PD của một số nhóm kháng sinh chính.	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
<b>CLO2</b>	Vận dụng được vai trò của PK/PD trong việc lựa chọn kháng sinh và thiết kế phác đồ điều trị hợp lý, an toàn và hiệu quả.	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
<b>CLO3</b>	Tuân thủ các quy định của trường, khoa, bộ môn trong tham dự lớp học.	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.

### 3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1 Lượng giá học phần gồm:

##### a) Lượng giá giữa kỳ

-Hình thức: Sinh viên chuẩn bị báo cáo thuyết trình các nội dung được phân công chuẩn bị (bài 5). Giảng viên đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
PPT báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Điểm vấn đáp	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	10.0	

**b) Lượng giá cuối kỳ**

- Hình thức MCQ

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1 (80%): Trình bày được các kiến thức về bệnh học và các bệnh thường gặp làm cơ sở cho việc tìm hiểu cơ chế tác dụng của thuốc và sử dụng thuốc trên lâm sàng.	40%	40%		80%
CLO2 (20%): Vận dụng được vai trò của PK/PD trong việc lựa chọn kháng sinh và thiết kế phác đồ điều trị hợp lý, an toàn và hiệu quả.			20%	20%
<b>Tổng</b>	<b>40%</b>	<b>40%</b>	<b>20%</b>	<b>100%</b>

**3.2 Đánh giá học phần**

$$\text{TKHP} = \text{LTGK} \times 0,2 + \text{LTCK} \times 0,8$$

Sinh viên có điểm TKHP  $\geq 5,5$ : ĐẠT; nếu điểm TKHP  $< 5,5$ : thi lại học lại theo quy chế.

**4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY**

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
<b>BÀI 1:</b> Đại cương: Sử dụng kháng sinh hợp lý và hiệu quả dựa trên nguyên tắc của PK/PD	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 2:</b> Các khái niệm cơ bản của PK/PD áp dụng cho kháng sinh. Các chỉ số PK/PD	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 3:</b> Nồng độ thuốc tại tổ chức đích và liên kết thuốc với protein huyết tương	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

<b>BÀI 4:</b> PK/PD của một số nhóm kháng sinh chính và áp dụng trong điều trị: $\beta$ -lactam, aminoglycosid, fluoroquinolone, glycopeptid, macrolid	6	0	12	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 5:</b> PK/PD trong ngăn ngừa kháng thuốc	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 6:</b> Lựa chọn kháng sinh và tối ưu hóa liều trên cơ sở của PK/PD	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 7:</b> Áp dụng PK/PD trong phát triển các kháng sinh mới, các dạng bào chế mới của kháng sinh	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 8:</b> Sử dụng mô hình động học in vitro, mô hình nhiễm khuẩn thực nghiệm trên động vật để xác định các chỉ số PK/PD	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
<b>BÀI 9:</b> Mô hình hóa PK/PD của kháng sinh	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### Tài liệu giảng dạy chính:

1. Nguyễn Tiến Dũng (2017), Các chỉ số PK/PD và sử dụng kháng sinh hợp lý ở trẻ em, Nhà xuất bản Y học..
2. Phạm Thiệp (1993), Sử dụng thuốc biệt dược kháng sinh, Nhà xuất bản Y học.

### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế: Quyết định Ban hành tài liệu “Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện”. Số: 5631/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020.
2. Mai Phương Mai (2019), Dược động học đại cương, Nhà xuất bản Y học

3. Johan Gabrielsson and Daniel Weiner (2016), Pharmacokinetic and Pharmacodynamic Data Analysis: Concepts and Applications, Swedish Pharmaceutical Press, Sweden

**6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY(*phụ lục*).**

**7. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Máy chiếu, ...
- Phòng thực hành/thí nghiệm
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất,...để sinh viên thực hành/thực tập (*phụ lục*).

**8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....**

**Phụ trách Học phần**

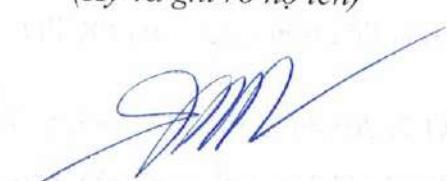
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Phương

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

## PHỤ LỤC

### 8. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn

### 9. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	Trợ giảng
2	Phạm Thúy Hằng		

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DƯỢC LÝ DI TRUYỀN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Dược lý di truyền					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K2					
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung chọn		<input type="checkbox"/> Kiến thức tự  <input type="checkbox"/> Đồ án		
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở		<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành		
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược lý					
Email liên hệ:					
Điện thoại liên hệ:					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	30	30	0	0	60
Số buổi	8 buổi	8 buổi	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước:
- Điều kiện khác:

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Học phần này sẽ cung cấp kiến thức về mối tương tác giữa thuốc và đặc điểm di truyền, đột biến gen ở người. Hiểu được ảnh hưởng qua lại giữa gen và thuốc giúp học viên có thể giải thích được các phương pháp cá thể hóa điều trị dựa trên đặc điểm di truyền của người bệnh.

#### 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Trình bày được ảnh hưởng của các kiểu đột biến và đa hình kiểu gen phổ biến liên quan đến dược động học và đáp ứng thuốc	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp

CLO2	Trình bày được ứng dụng của dược lý di truyền trong điều trị	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO3	Tuân thủ các quy định của trường, khoa, bộ môn trong tham dự lớp học.	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1 Lượng giá học phần gồm:

##### a) Lượng giá giữa kỳ

-Hình thức: Sinh viên chuẩn bị báo cáo thuyết trình các nội dung được phân công chuẩn bị (buổi học thứ 4). Giảng viên đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
PPT báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Điểm vấn đáp	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	<b>10.0</b>	

##### b) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức MCQ

Chuẩn đầu ra	Nhỏ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1 (50%): Trình bày được ảnh hưởng của các kiểu đột biến và đa hình kiểu gen phổ biến liên quan đến dược động học và đáp ứng thuốc	30%	20%		50%
CLO2 (50%): Trình bày được ứng dụng của dược lý di truyền trong điều trị		30%	20%	50%
<b>Tổng</b>	<b>30%</b>	<b>50%</b>	<b>20%</b>	<b>100%</b>

#### 3.2 Đánh giá học phần

$$TKHP = LTGK \times 0,2 + LTCK \times 0,8$$

Sinh viên có điểm TKHP  $\geq 5,5$ : ĐẠT; nếu điểm TKHP  $< 5,5$ : học lại theo quy chế.

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
BÀI 1: Mối liên quan giữa Pharmacogenetics và Pharmacogenomics	6	0	12	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 2: Các gen liên quan đến tác dụng của thuốc	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 3: Các kiểu đa hình và đột biến gen	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 4: Ảnh hưởng của kiểu gen lên sự đáp ứng thuốc	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 5: Ảnh hưởng của kiểu gen lên chuyển hóa thuốc	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 6: Tương tác thuốc và cá thể	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 7: Mối liên quan giữa gen dược và điều trị	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

#### 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

**Tài liệu học tập chính:**

- Trịnh Văn Bảo và cs.(2010), *Di truyền Y học*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

**Tài liệu tham khảo:**

- Trần Văn Khoa (2011), *Di truyền y học*. Nhà xuất bản: Quân đội nhân dân.
- Johan Gabrielsson and Daniel Weiner (2016), *Pharmacokinetic and Pharmacodynamic Data Analysis: Concepts and Applications*, Swedish Pharmaceutical Press, Sweden
- Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương (2021), *Dược lý học cơ bản*, Nhà xuất bản Y học.

#### 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY(phụ lục).

#### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, ...

- Phòng thực hành/thí nghiệm
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất,...để sinh viên thực hành/thực tập (*phụ lục*).

### 8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương**

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương**

### PHỤ LỤC

#### 10. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn

#### 11. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	Trợ giảng
2	Phạm Thúy Hằng		

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BỆNH GÂY RA DO THUỐC

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Bệnh gây ra do thuốc				
Mã học phần:				
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K2				
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn				
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung chọn		<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn	
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở		<input type="checkbox"/> Đồ án	
	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành			
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược lý				
Email liên hệ:				
Điện thoại liên hệ:				

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	30	30	0	0	60
Số buổi	8 buổi	8 buổi	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước:
- Điều kiện khác:

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Bệnh do thuốc gây ra là học phần tự chọn cho tất cả học viên, học phần cung cấp cho học viên kiến thức tổng quan, kiến thức về các bệnh chủ yếu do thuốc gây ra, bao gồm các bệnh da niêm mạc, xương khớp, tâm thần, thần kinh, tiêu hóa, hô hấp, nội tiết, tim mạch, huyết học, thận tiết niệu, sinh dục và sốt do thuốc. Qua học phần này, học viên sẽ được chuẩn bị tốt hơn trong việc dự phòng, phát hiện và tư vấn để giảm thiểu những tác động bất lợi do thuốc gây ra cho người bệnh.

#### 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Trình bày các triệu chứng và biện pháp dự phòng các nhóm bệnh do thuốc gây ra	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp

CLO2	Vận dụng kiến thức sinh lý bệnh học, dược lý học, bệnh học để đưa ra hướng xử trí các nhóm bệnh do thuốc gây ra	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO3	Tuân thủ các quy định của trường, khoa, bộ môn trong tham dự lớp học.	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.

### 3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1 Lượng giá học phần gồm:

##### a) Lượng giá giữa kỳ

-Hình thức: Sinh viên chuẩn bị báo cáo thuyết trình các nội dung được phân công chuẩn bị (buổi học thứ 4). Giảng viên đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
PPT báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Điểm vấn đáp	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	<b>10.0</b>	

##### b) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức MCQ

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1 (60%): Trình bày các triệu chứng và biện pháp dự phòng các nhóm bệnh do thuốc gây ra	40%	20%		60%
CLO2 (40%): Vận dụng kiến thức sinh lý bệnh học, dược lý học, bệnh học để đưa ra hướng xử trí các nhóm bệnh do thuốc gây ra.		20%	20%	40%
<b>Tổng</b>	<b>40%</b>	<b>40%</b>	<b>20%</b>	<b>100%</b>

#### 3.2 Đánh giá học phần

$$TKHP = LTGK \times 0,2 + LTCK \times 0,8$$

Sinh viên có điểm TKHP  $\geq 5,5$ : ĐẠT; nếu điểm TKHP  $< 5,5$ : thi lại học lại theo quy chế.

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1. Giới thiệu: Bệnh do thuốc gây ra Bài 2. Rối loạn huyết học và sốt do thuốc	6	0	12	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
Bài 3. Bệnh da, niêm mạc do thuốc	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
Bài 4. Bệnh tiêu hóa, tiết niệu do thuốc	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
Bài 5. Bệnh thần kinh, tâm thần do thuốc	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
Bài 6. Bệnh tim, phổi do thuốc	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
Bài 7. Bệnh xương khớp, nội tiết do thuốc	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

#### 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

##### Tài liệu học tập chính

1. Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương, Bệnh do thuốc gây ra, Tập bài giảng, Khoa Dược học

##### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương 2021 : Dược lý học cơ bản. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Khôi (2021), Dược lâm sàng và điều trị, Nhà xuất bản Y học
3. Bộ Y tế (2023). Dược thư Quốc gia Việt Nam, Nhà xuất bản KHKT

#### 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY(*phụ lục*).

#### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, ...
- Phòng thực hành/thí nghiệm
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất,...để sinh viên thực hành/thực tập (*phụ lục*).

#### 8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ts. Nguyễn Thị Thu Phương

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ts. Nguyễn Thị Thu Phương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn

### 2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý,	Trợ giảng
2	Phạm Thúy Hằng	Khoa Dược học	

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ 2**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Sử dụng thuốc trong điều trị 2					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K2					
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung chọn			<input type="checkbox"/> Kiến thức tự	
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở			<input type="checkbox"/> Đồ án	
	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành				
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược lý					
Email liên hệ:					
Điện thoại liên hệ:					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	30	30	0	0	60
Số buổi	8 buổi	8 buổi	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước:
- Điều kiện khác:

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.1. Mô tả chung**

Trong học phần này, học viên sẽ được cung cấp kiến thức cần thiết liên quan đến sử dụng thuốc trong điều trị cho các nhóm bệnh/dối tượng bệnh nhân sau:

- Kháng sinh trong điều trị bệnh nhiễm khuẩn, trong dự phòng phẫu thuật
- Bệnh nhân hồi sức tích cực
- Trẻ em và người cao tuổi
- Bệnh nhân ung thư.

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Trình bày được các kiến thức bệnh học và điều trị liên quan đến bệnh lý nhiễm khuẩn và ung thư	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO2	Trình bày được những thay đổi về dược lực – dược động học từ đó có những lưu ý khi sử dụng thuốc trên đối tượng bệnh nhân trẻ em, người cao tuổi và bệnh nhân hồi sức tích cực.	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO3	Trình bày được các thuốc cụ thể trong điều trị nhiễm khuẩn và điều trị ung thư; các đặc tính dược lực học và dược động học liên quan đến sử dụng thuốc hợp lý, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục.	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO4	Tuân thủ các quy định của trường, khoa, bộ môn trong tham dự lớp học.	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1 Lượng giá học phần gồm:

##### c) Lượng giá giữa kỳ

-Hình thức: Sinh viên chuẩn bị báo cáo thuyết trình các nội dung được phân công chuẩn bị (bài 4). Giảng viên đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
PPT báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	

Điểm vấn đáp	2/10
Nhận xét khác:	
<b>Tổng điểm</b>	<b>10.0</b>

**d) Lượng giá cuối kỳ**

- Hình thức MCQ

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1 (30%): Trình bày được các kiến thức bệnh học và điều trị liên quan đến bệnh lý nhiễm khuẩn và ung thư	20%			20%
CLO2 (40%): Trình bày được những thay đổi về dược lực – dược động học từ đó có những lưu ý khi sử dụng thuốc trên đối tượng bệnh nhân trẻ em, cao tuổi và bệnh nhân hồi sức tích cực.		30%	10%	40%
CLO3 (30%): Trình bày được các thuốc cụ thể trong điều trị nhiễm khuẩn và điều trị ung thư; các đặc tính dược lực học và dược động học liên quan đến sử dụng thuốc hợp lý, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục.		10%	10%	20%
<b>Tổng</b>		20%	40%	20%
				100%

### 3.2 Đánh giá học phần

$$\text{Điểm môn học} = \text{Điểm giữa kỳ} \times 0,2 + \text{Điểm cuối kỳ} \times 0,8$$

Sinh viên có điểm TKHP  $\geq 5,5$ : ĐẠT; nếu điểm TKHP  $< 5,5$ : thi lại học lại theo quy chế.

### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
BÀI 1: Sử dụng thuốc trong điều trị nhiễm khuẩn	6	0	12	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 2: Kháng sinh trong dự phòng phẫu thuật	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 3: Sử dụng thuốc trong chuyên ngành ung thư	4	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

BÀI 4: Sử dụng thuốc trên bệnh nhân hồi sức tích cực	4	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 5: Sử dụng thuốc trên trẻ em	6	0	12	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 6: Sử dụng thuốc trên người cao tuổi	6	0	12	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### Tài liệu giảng dạy:

1. Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoan Trang (2021). *Dược lâm sàng và điều trị*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương (2021), *Dược lý học cơ bản*, Nhà xuất bản Y học.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y Tế (2019). *Hướng dẫn thực hành dược lâm sàng cho dược sĩ trong một số bệnh không lây nhiễm*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Johan Gabrielsson and Daniel Weiner (2016), Pharmacokinetic and Pharmacodynamic Data Analysis: Concepts and Applications, Swedish Pharmaceutical Press, Sweden
3. Bộ Y tế. Dược thư Quốc gia Việt Nam tập 1,2 (2023), Nhà xuất bản KHKT

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY(phụ lục).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, ...
- Phòng thực hành/thí nghiệm
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất,...để sinh viên thực hành/thực tập (phụ lục).

### 8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn

### 2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	Trợ giảng
2	Phạm Thúy Hằng		

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**ĐÁNH GIÁ SỬ DỤNG THUỐC**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Đánh giá sử dụng thuốc					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K3					
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn			
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở	<input type="checkbox"/> Đồ án			
	<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành				
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học					
Email liên hệ: <a href="mailto:bmduooclamsang@hpmu.edu.vn">bmduooclamsang@hpmu.edu.vn</a>					
Điện thoại liên hệ:					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	30	30	0	0	60
Số buổi	8	8	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Sử dụng thuốc trong điều trị I
- Điều kiện khác: không

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.1. Mô tả chung**

Học phần Đánh giá sử dụng thuốc cung cấp cho học viên kiến thức về quy trình đánh giá sử dụng thuốc trong bệnh viện, nguyên tắc cơ bản trong đánh giá sử dụng thuốc, nguyên tắc xây dựng bộ tiêu chí trong đánh giá sử dụng thuốc (đánh giá lựa chọn thuốc; liều lượng, cách dùng; các chỉ số cần theo dõi trong quá trình điều trị; hiệu quả điều trị, tính an toàn). Học viên được thực hành xây dựng bộ tiêu chí trong đánh giá sử dụng thuốc; áp dụng bộ tiêu chí để đánh giá sử dụng thuốc trong các tình huống lâm sàng cụ thể.

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR chương trình đào tạo
CLO1	Xây dựng được bộ tiêu chí trong đánh giá sử dụng thuốc	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO2	Áp dụng bộ tiêu chí để đánh giá sử dụng thuốc trong các tình huống lâm sàng cụ thể	PLO7. Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá sử dụng thuốc tại cơ sở y tế và cộng đồng
CLO3	Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động đánh giá sử dụng thuốc	PLO10. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong hoạt động chuyên môn
CLO4	Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược
CLO5	Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	PLO12. Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời

### 3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1. Lượng giá học phần:

##### a) Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: điểm danh
- Thời gian: với tất cả các buổi học lý thuyết

##### b) Lượng giá lý thuyết giữa kỳ

- Hình thức: báo cáo cá nhân hoặc báo cáo nhóm trong các bài seminar (2-5 sinh viên/nhóm).
- Thời gian: trong tất cả các bài seminar.
- Chiến lược lượng giá giữa kỳ: đánh giá thông qua điểm trung bình các bài báo cáo seminar 1-2.
  - ❖ *Kiến thức*: cuối mỗi bài seminar tiến hành lượng giá theo rubric (phụ lục 1)
  - ❖ *Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm*:

➤ *Các hành vi được làm:*

- ✓ Tham dự các buổi học đủ và đúng giờ quy định.
- ✓ Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- ✓ Tôn trọng người dạy và người học.

➤ *Các hành vi không được làm:*

- Làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

##### c) Lượng giá lý thuyết cuối kỳ

- Hình thức: tiểu luận
- Thời gian: sau khi kết thúc buổi học cuối cùng ít nhất 1 tuần
- Chiến lược lượng giá cuối kỳ: tiến hành lượng giá theo rubric (phụ lục 2)
- Nội dung của tiểu luận:
  - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá sử dụng thuốc/nhóm thuốc
  - Đánh giá sử dụng thuốc/nhóm thuốc
  - Thiết kế đề cương nghiên cứu

### **3.2. Đánh giá học phần**

$$\text{Điểm TKHP} = \text{LTGK} \times 0.3 + \text{LTCK} \times 0.7$$

LTGK: lượng giá lý thuyết giữa kỳ: điểm trung bình 2 bài seminar 1 và 2

LTCK: lượng giá lý thuyết cuối kỳ: điểm báo cáo đề cương nghiên cứu

Học viên đạt khi điểm TKHP từ 5.5 điểm trở lên

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết			CDR học phần	Phương pháp dạy-học
		LT	TH	Tự học		
1	Đại cương về đánh giá sử dụng thuốc	4	0	8		
2	Quy trình đánh giá sử dụng thuốc	4	0	8		- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc học phần.
3	Bộ tiêu chí đánh giá sử dụng thuốc	4	0	8		- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dưa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp
4	Seminar 1: Viết tiêu chí đánh giá sử dụng một thuốc/một nhóm thuốc	4	0	8	CLO1-5	
5	Seminar 2: Áp dụng bộ tiêu chí đánh giá sử dụng một thuốc/một nhóm thuốc đã xây dựng để tiến hành đánh giá sử dụng thuốc trong các tình huống lâm sàng cụ thể.	4	0	8		
6	Seminar 3: Thiết kế một đề cương nghiên cứu đánh giá sử dụng thuốc tại bệnh viện	4	0	8		
7	Seminar 4: Báo cáo đề cương nghiên cứu và mẫu thu thập số liệu	4	0	8		
8	Seminar 5: Triển khai các biện pháp can thiệp phù hợp sau khi có kết quả đánh giá sử dụng thuốc	2	0	4		

## **5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC**

### **5.1. Tài liệu học tập**

1. Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Hường (2017). *Nghiên cứu sử dụng thuốc trong thực hành Dược*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

### **5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Y Tế (2019). *Hướng dẫn thực hành được lâm sàng cho dược sĩ trong một số bệnh không lây nhiễm*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoan Trang (2021). *Dược lâm sàng và điều trị*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

## **6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).**

### **17. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

Gồm phần, bảng, micro, loa, máy tính, máy chiếu projector, sách chuyên khảo trong mục tài liệu tham khảo.

### **18. NGÀY PHÊ DUYỆT:**

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Ngân

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu

Phương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thu Phương		nttphuong@hpmu.edu.vn
2	TS. Trần Thị Ngân		ttnGAN@hpmu.edu.vn

### 11. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Lê Thị Thùy Linh	Bộ môn	Hỗ trợ hoạt động seminar
2	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	Dược lâm sàng, khoa Dược học	Hỗ trợ hoạt động seminar
3	ThS. Trần Văn Anh	Dược học	Hỗ trợ hoạt động seminar

## Phụ lục 1:

### RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO SEMINAR

Họ tên học viên: ..... Lớp: .....

Chủ đề seminar: .....

Tiêu chí đánh giá	CDR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Hình thức báo cáo	CLO5. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp	10%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả	-	-	Khó đọc, không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng trình bày		10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	-	-	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung báo cáo: chính xác, đầy đủ, tính khoa học cao (theo chủ đề từng buổi seminar)	CLO1. Xây dựng được bộ tiêu chí trong đánh giá sử dụng thuốc CLO2. Áp dụng bộ tiêu chí để đánh giá sử dụng thuốc trong các tình huống lâm sàng cụ thể CLO3. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động đánh giá sử dụng thuốc	50%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Tham gia trả lời câu hỏi	CLO4. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp CLO5. Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời dưới 1/2 số câu hỏi	
Tham gia thực hiện		10%	100% thành viên tham gia	80% thành viên tham gia	60% thành viên tham gia	< 40% thành viên tham gia	
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

Hà Nội, ngày tháng năm  
Giảng viên đánh giá

### RUBRIC ĐÁNH GIÁ TIÊU LUẬN CHUYÊN ĐỀ

Họ tên học viên: ..... Lớp: .....

Tiêu chí đánh giá	CDR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Hình thức	CLO4. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp CLO5. Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	10%	Không lỗi chính tả, rõ ràng, đúng quy định	-	-	Nhiều lỗi chính tả, sơ đồ không đúng quy định	
Bố cục		10%	Logic, đầy đủ các phần	-	-	Không logic, không theo quy định	
Tài liệu tham khảo	CLO3. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động đánh giá sử dụng thuốc	10%	Phong phú, trích dẫn đúng quy định	-	-	Rất ít, trích dẫn không đúng quy định	
Nội dung báo cáo: báo cáo đề cương nghiên cứu: chính xác, đầy đủ, tính khoa học cao (theo từng chủ đề)	CLO1. Xây dựng được bộ tiêu chí trong đánh giá sử dụng thuốc CLO2. Áp dụng bộ tiêu chí để đánh giá sử dụng thuốc trong các tình huống lâm sàng cụ thể	50%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Tham gia trả lời câu hỏi	CLO4. Rèn luyện đạo đức, ý thức hành nghề chuyên nghiệp CLO5. Rèn luyện ý thức học tập suốt đời	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời dưới 1/2 số câu hỏi	
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

Hà Nội, ngày tháng năm  
Giảng viên đánh giá

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THỰC HÀNH DƯỢC LÂM SÀNG CHUYÊN KHOA**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Thực hành dược lâm sàng chuyên khoa
Mã học phần:
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K3
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở	<input type="checkbox"/> Đồ án
	<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học

Email liên hệ: [bmduoclam sang@hpmu.edu.vn](mailto:bmduoclam sang@hpmu.edu.vn)

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	0	0	2	
Số tiết	90	0	0	60	30
Số buổi	12	0	0	12	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Phân tích ca lâm sàng, Thực hành dược lâm sàng Nội khoa
- Điều kiện khác: không

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.1. Mô tả chung**

Học phần Thực hành dược lâm sàng chuyên khoa là học phần tự chọn, cung cấp cho học viên các kỹ năng chuyên sâu để thực hiện hoạt động dược lâm sàng tại các khoa lâm sàng theo quy định trong Nghị định số 131/2020/NĐ-CP trong thời gian thực tập tại một trong các chuyên khoa Nhi, Hồi sức, Lão khoa, Ung bướu, Ngoại trú theo lựa chọn của học viên.

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR chương trình đào tạo
CLO1	Khai thác hiệu quả thông tin từ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, nhân viên y tế và bệnh án	PLO7. Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá việc sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
CLO2	Dánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể	
CLO3	Xây dựng và thực hiện được kế hoạch can thiệp được trong tình huống lâm sàng cụ thể	
CLO4	Tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân và cán bộ y tế	PLO4. Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế và cộng đồng
CLO5	Cộng tác có hiệu quả với bệnh nhân và các nhân viên y tế trong hoạt động dược lâm sàng	PLO9. Cộng tác hiệu quả với người bệnh, các cán bộ y tế trong nhóm đa ngành, khách hàng và đồng nghiệp
CLO6	Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động dược lâm sàng	PLO10. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong hoạt động chuyên môn
CLO7	Ý thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người dược sĩ bệnh viện	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược
CLO8	Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề dược, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	
CLO9	Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	PLO12. Tự học tập để phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thiện bản thân liên tục, suốt đời

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1. Lượng giá học phần:

##### a) Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh, mức độ tuân thủ nội quy/quy định.
- Thời gian: trong suốt quá trình tham gia học phần.

##### b) Lượng giá thực hành giữa kỳ

- Hình thức: cán bộ hướng dẫn thực hành đánh giá khả năng tham gia thực hiện hoạt động thực hành nghề nghiệp của học viên bằng rubric. Học viên báo cáo kết quả phân tích các ca lâm sàng, giảng viên hướng dẫn tại cơ sở đánh giá theo rubric (phụ lục 1) cuối đợt thực tập. Trường hợp phân tích ca bệnh theo cá nhân: điểm lượng giá giữa kì là 100% điểm đánh giá của giảng viên theo phụ lục 1. Trường hợp phân tích ca lâm sàng theo nhóm: điểm lượng giá giữa kì = 80% điểm giảng viên đánh giá theo phụ lục 1 + 20% điểm đánh giá chéo trong nhóm (phụ lục 2)
- Thời gian: trong suốt quá trình thực hành.
- Chiến lược lượng giá giữa kỳ:
  - + Kỹ năng

Chuẩn đầu ra	Làm được có giám sát	Làm được độc lập	Tổng
CLO1. Khai thác hiệu quả thông tin từ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, nhân viên y tế và bệnh án	10%	-	10%
CLO2. Đánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể	20%	-	20%
CLO3. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch can thiệp dược trong tình huống lâm sàng cụ thể	10%	-	10%
CLO4. Tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân và cán bộ y tế	20%	-	20%
CLO5. Cộng tác có hiệu quả với bệnh nhân và các nhân viên y tế trong hoạt động dược lâm sàng	20%	-	20%
CLO6. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động dược lâm sàng	-	10%	10%
<b>Tổng</b>	<b>80%</b>	<b>10%</b>	<b>90%</b>

+ *Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm:* các hành vi được làm và không được làm theo quy định của Nhà trường và cơ sở thực hành.

Chuẩn đầu ra	Nội dung	Trọng số
CLO7	Ý thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người được sĩ bệnh viện	2 %

CLO8	Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề được, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	5 %
CLO9	Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	3 %
<b>Tổng</b>		<b>10%</b>

### c) Lượng giá thực hành cuối kỳ

- - Hình thức: báo cáo cá nhân
- Thời gian: 30 phút/báo cáo (15 phút thuyết trình + 15 phút hỏi/đáp) (sau khi kết thúc thực hành tại cơ sở ít nhất 1 tuần).
- Chiến lược lượng giá cuối kỳ: báo cáo bài học kinh nghiệm thực hành được lâm sàng với các chuyên khoa khác nhau, phân tích 1 ca lâm sàng điển hình đã thực hiện tại cơ sở thực hành, giảng viên đánh giá theo rubric chấm (phụ lục 3).

Chuẩn đầu ra	Mức độ	Tỉ trọng
CLO1. Khai thác hiệu quả thông tin từ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, nhân viên y tế và bệnh án	Làm độc lập	20%
CLO2. Dánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể	Làm độc lập	30%
CLO3. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch can thiệp được trong tình huống lâm sàng cụ thể	Làm độc lập	30%
CLO6. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động được lâm sàng	Làm độc lập	10%
CLO7. Ý thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người dược sĩ bệnh viện	Tuân thủ	2%
CLO8. Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề được, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	Tuân thủ	5%
CLO9. Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	Tuân thủ	3%
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>

### 3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = \text{THGK} \times 0.5 + \text{THCK} \times 0.5$$

**THGK:** Điểm thực hành giữa kì là điểm đánh giá tại cơ sở

**THCK:** Điểm thực hành cuối kì là điểm đánh giá báo cáo thu hoạch cuối đợt thực tập.

Học viên đạt khi điểm TKHP từ 5.5 điểm trở lên

#### 4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết				CDR học phàn	Phương pháp dạy-học
		Lâm sàng	Tự học	Tự học			
1	Giới thiệu học phần Giới thiệu các cơ sở thực hành Nội qui học phần, tiêu chí đánh giá bão cáo thu hoạch. Giới thiệu hoạt động được lâm sàng tại các khoa lâm sàng	3	3				<b>Dạy học:</b> thuyết trình, thảo luận <b>Tự học:</b> học viên tìm hiểu hoạt động được lâm sàng qua Nghị định số 131/2020/NĐ-CP
2	Giới thiệu mô hình bệnh viện, chức năng, nhiệm vụ, Mô hình bệnh tật tại các khoa lâm sàng	2	2			CLO1-9	<b>Thuyết trình:</b> nội dung thực tế tại bệnh viện Thảo luận nhóm về cách hoạt động thực tập <b>Tự học:</b> kiến thức sử dụng thuốc trong điều trị các bệnh lý chuyên khoa Nhi, Lão, Hồi sức, Ung bướu, Ngoại trú
2-24	Kiến tập và tham gia các hoạt động thực hành được lâm sàng theo một trong các chuyên khoa Nhi, ICU, lão khoa, ung bướu, ngoại trú. Với mỗi chuyên khoa cần thực hiện các nhiệm vụ sau: - Khai thác thông tin của người bệnh (bao gồm cả khai thác thông tin trên bệnh án và tiến hành phỏng vấn trực tiếp người bệnh) về: + Tiền sử sử dụng thuốc; + Tóm tắt các dữ kiện lâm sàng và các kết quả cận lâm sàng đã có.	85	25				<b>Dạy học:</b> cầm tay chỉ việc, hướng dẫn sinh viên thông qua hoạt động chuyên môn thực tế Học viên kiến tập và tham gia hoạt động thực tế dưới sự hướng dẫn của cán bộ phụ trách tại cơ sở Học viên thảo luận và thuyết trình theo nhóm về các hoạt động được kiến tập, tham gia và quan sát được <b>Tự học:</b> kiến thức sử dụng thuốc trong điều trị các bệnh lý chuyên khoa Nhi, Lão, Hồi sức, Ung bướu, Ngoại trú, thực hành được lâm sàng trong các bệnh lý không lây nhiễm.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét các thuốc được kê đơn cho người bệnh (trong quá trình điều trị) bằng bệnh cùng với bác sĩ và xem xét ý lệnh trong hồ sơ bệnh án, đơn thuốc), phát hiện có vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc, dược sĩ lâm sàng trao đổi với bác sĩ điều trị để tối ưu hóa việc dùng thuốc</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng thuốc cho điều dưỡng viên.</li> <li>- Phối hợp với bác sĩ điều trị để cung cấp thông tin tư vấn cho người bệnh về những điều cần lưu ý trong quá trình sử dụng thuốc.</li> </ul>
--	--

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1. Tài liệu học tập

- Chính phủ (2020). Nghị định số 131/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 02/11/2020 quy định về tổ chức, hoạt động được lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Bộ Y tế (2019). Hướng dẫn thực hành được lâm sàng cho dược sĩ trong một số bệnh không lây nhiễm, NXB Y học.
- Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoan Trang (2021). Dược lâm sàng và điều trị. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

- Võ Thị Hà (2020), Kỹ năng lâm sàng dành cho dược sĩ, Nhà xuất bản Đại học Huế, Huế.
- Nguyễn Văn Hùng (2022), Xu hướng trong đào tạo và thực hành dược, NXB Y học, Hà Nội.
- Bộ Y tế. Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh lý. <https://kcb.vn/tai-lieu/huong-dan-chan-doan-dieu-tri>.

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

## 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Phòng học có máy chiếu, loa, mic, phẩn bảng
- Phòng thực hành có trang bị máy tính kết nối internet, máy chiếu
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất...để học viên thực hành/thực tập (phụ lục).
- Danh sách bệnh viện thực hành: bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng, bệnh viện Trẻ em Hải Phòng, bệnh viện Kiến An và các bệnh viện thực hành của trường.

## 8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

**Phụ trách Học phần**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Ngân

**Phụ trách CTĐT**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS.Nguyễn Thị Thu  
Phương

## PHỤ LỤC

### **1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS. Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý, khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Minh Thảo		nmthao@hpmu.edu.vn
3	TS. Trần Thị Ngân		ttngan@hpmu.edu.vn
4	ThS. Lê Thị Thùy Linh		lttlinh@hpmu.edu.vn
5	ThS. Nguyễn Thị Hạnh		nthanh@hpmu.edu.vn
6	ThS. Trần Vân Anh		tvanh@hpmu.edu.vn
7	ThS. Trương Đình Phong	Bộ môn Quản lý kinh tế dược, khoa	tdphong@hpmu.edu.vn
8	ThS. Đỗ Thị Bích Diệp	Dược học	dtbdiep@hpmu.edu.vn
9	DSCKII. Hà Quang Tuấn		hqtuan@hpmu.edu.vn
10	Giảng viên kiêm nhiệm tại các bệnh viện thực hành		

### **2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	KTV. Nguyễn Thu Hương	Bộ môn Dược lâm sàng, khoa Dược học	Chuẩn bị công văn, kế hoạch thực tập tại các bệnh viện

### **3. Danh mục các trang thiết bị/mô hình sử dụng**

TT	Bài thực hành	Tên thiết bị/mô hình	Thực hành	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
2	2-24	Tài khoản truy cập Uptodate	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
3	2-24	Tài khoản truy cập Sanford Guide	x	Tài khoản (sử dụng được trên 1 máy tính + 2 app)	7	Tài khoản mua hàng năm
4	2-24	Tài khoản truy cập Micromedex	x	Tài khoản	7	Tài khoản mua hàng năm
5	1-24	Phần mềm mô phỏng bệnh án điện tử	x	Tài khoản	20	

**Phụ lục 1:**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO CƠ SỞ - THỰC HÀNH ĐƯỢC LÂM SÀNG CHUYÊN KHOA**

Cơ sở thực hành: ..... Lớp: ..... Nhóm: ..... Thời gian thực hành: từ ngày ..... đến ngày .....

Học viên: .....

Tiêu chí đánh giá	CĐR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 - 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Kỹ năng trình bày	CLO8. Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề được, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe			Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Kỹ năng giao tiếp	CLO5. Cộng tác có hiệu quả với bệnh nhân và các nhân viên y tế trong hoạt động được lâm sàng	20%	Giao tiếp hiệu quả, thân thiện, chuyên nghiệp			Thụ động, thiếu chuyên nghiệp, không lịch sự	
Báo cáo kết quả phân tích ca bệnh: đầy đủ, rõ ràng, thông tin trích dẫn từ các nguồn đáng tin cậy, cập nhật	CLO1. Khai thác hiệu quả thông tin từ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, nhân viên y tế và bệnh án CLO2. Đánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tình huống lâm sàng cụ thể CLO3. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch can thiệp được trong tình huống lâm sàng cụ thể CLO4. Tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân và cán bộ y tế CLO6. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động được lâm sàng	50%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Tham gia trả lời câu hỏi	CLO7. Ý thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người được sĩ bệnh viện CLO9. Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời dưới 1/2 số câu hỏi	

**TỔNG ĐIỂM**

Hà Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 20....

Giảng viên đánh giá

**Phụ lục 2: Đánh giá chéo kỹ năng làm việc nhóm theo rubric**

TT	Tiêu chí	Kém (điểm 0-2.5)	Trung bình (điểm 2.5-5.0)	Khá (điểm 5.0- 7.5)	Giỏi (điểm 7.5-1.0)
1	Sự nhiệt tình tham gia công việc (25%)	<p>Không thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>Không có đóng góp mang tính xây dựng.</p> <p>Dựa vào người khác khi làm việc</p>	<p>Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhắc nhở từ thành viên khác.</p> <p>Không có đóng góp mang tính xây dựng.</p> <p>Đôi khi mong đợi người khác làm công việc của mình.</p>	<p>Thực hiện tất cả các nhiệm vụ được giao.</p> <p>Đóng góp các ý kiến hữu ích.</p> <p>Chủ động trong công việc được giao</p>	<p>Thực hiện tất cả các nhiệm vụ được giao rất hiệu quả.</p> <p>Đóng góp các ý kiến hữu ích.</p> <p>Hỗ trợ các thành viên khác.</p>
2	Đưa ra ý kiến và ý tưởng mới (25%)	Hiếm khi đưa ra những thông tin/ý tưởng hữu ích	Đóng góp các ý tưởng hữu ích.	Hiểu mục đích chung, đóng góp ý tưởng, phát triển kế hoạch chung	Thu thập thông tin, chia sẻ ý tưởng hữu ích, thiết lập mục tiêu chung, tạo điều kiện phát triển kế hoạch chung.
3	Tạo môi trường hợp tác thân thiện (25%)	<p>Hiếm khi lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác.</p> <p>Không hợp tác và cản trở nhóm trong việc đạt được sự thống nhất ý kiến chung.</p>	<p>Thường lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên khác. Tuy nhiên đưa ra một số quyết định mà không cần tham khảo ý kiến hay đồng thuận của nhóm.</p>	<p>Thường lắng nghe, tôn trọng, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác.</p>	<p>Luôn luôn lắng nghe, tôn trọng, chia sẻ và hỗ trợ những nỗ lực của các thành viên khác.</p> <p>Cố gắng tạo môi trường thân thiện để các thành viên làm việc tốt với nhau.</p>
4	Hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả (25%)	Không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc hoàn thành không đạt yêu cầu.	Hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	Hoàn thành rất tốt nhiệm vụ được giao, hỗ trợ các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ.

### Phụ lục 3: Đánh giá báo cáo thu hoạch

- Rubric chấm:

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO THU HOẠCH - THỰC HÀNH ĐƯỢC LÀM SÀNG CHUYÊN KHOA

Cơ sở thực hành: ..... Lớp: ..... Nhóm: ..... Thời gian thực hành: từ ngày ..... đến ngày .....

Học viên: .....

Tiêu chí đánh giá	CDR học phần	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi (10-8,5)	Khá (8,4 – 7,0)	Trung bình (6,9-5,0)	Yếu (4,9-0)	
Hình thức báo cáo	CLO8. Tuân thủ quy định của cơ sở thực hành và đơn vị phụ trách đào tạo. Tuân thủ pháp luật hành nghề được, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế	10%	Logic, rõ ràng, đẹp, không lỗi chính tả		Khô đoc, không rõ ràng, nhiều lỗi chính tả		
Kỹ năng thuyết trình		20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe		Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe		
Báo cáo kết quả phân tích ca bệnh: đầy đủ, rõ ràng, thông tin trích dẫn từ các nguồn đáng tin cậy, cập nhật	CLO1. Khai thác hiệu quả thông tin từ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, nhân viên y tế và bệnh án CLO2. Đánh giá được kế hoạch điều trị hiện tại, phát hiện vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong tinh huống lâm sàng cụ thể CLO3. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch can thiệp được trong tinh huống lâm sàng cụ thể	30%	Đáp ứng 80-100% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Bài học kinh nghiệm: logic, khoa học, có tính thực tiễn	CLO4. Tự vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân và cán bộ y tế CLO6. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học trong hoạt động được lâm sàng	20%					
Tư duy phản biện: tham gia thảo luận	CLO7. Ý thức được vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của người được sĩ bệnh viện CLO9. Có ý thức tự học và cập nhật kiến thức	20%					
<b>TỔNG ĐIỂM</b>							

Hà Phong, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Giảng viên đánh giá 1  
(ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên đánh giá 2  
(ký và ghi rõ họ tên)

- Dánh giá kỹ năng thuyết trình

Mô tả tiêu chí đánh giá kỹ năng thuyết trình	Tỉ lệ
Phong thái tự tin, nhiệt huyết khi trình bày	
Vị trí đứng thuyết trình phù hợp: quan sát được toàn bộ người nghe	25%
Không bỏ tay vào túi quần, túi áo	
Sử dụng ngôn ngữ nói, tốc độ nói và âm lượng phù hợp	25%
Nội dung nói phù hợp, nhấn mạnh được các ý chính trên từng slide	
Thuyết trình trôi chảy, mạch lạc	25%
Không bị ngắt quãng, không có những từ ngữ thừa (à, ờ, thì, mà, là...), không nói ngọng	
Thời gian thuyết trình vừa đủ, không vi phạm thời gian tối đa cho phép	25%
Sử dụng bút chỉ (laser pointer) khi cần thiết, phù hợp, không chiếu laser pointer lung tung rối mắt người nhìn	

- Dánh giá kỹ năng tư duy phản biện

Mô tả tiêu chí đánh giá khả năng tư duy/phản biện	Tỉ lệ
<b>Phản câu hỏi</b>	
Trình bày rõ ràng, tự tin	30%
Nội dung phù hợp, có tính chất phản biện/mở rộng, làm rõ cho bài báo cáo	70%
<b>Phản trả lời</b>	

Mô tả tiêu chí đánh giá khả năng tư duy/phản biện	Tỉ lệ
<b>Phản câu hỏi</b>	
Trình bày rõ ràng, tự tin	30%
Trình bày rõ ràng, tự tin, đúng trọng tâm, tránh lan man, trả lời đúng yêu cầu của câu hỏi	25%
Nội dung câu trả lời cần sự phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, vận dụng kiến thức	50%
Nội dung trả lời có căn cứ khoa học	25%

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN LÝ THỬ NGHIỆM LÂM SÀNG

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản lý thử nghiệm lâm sàng			
Mã học phần:			
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K2			
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn			
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn	<input type="checkbox"/> Đồ án
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược lý			
Email liên hệ:			
Điện thoại liên hệ:			

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	30	30	0	0	60
Số buổi	8 buổi	8 buổi	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước:
- Điều kiện khác:

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Quản lý các thử nghiệm lâm sàng, ở bất kỳ quy mô và mức độ phức tạp nào cũng đòi hỏi phải có hệ thống quản lý thử nghiệm hiệu quả nhằm cung cấp kịp thời các thử nghiệm quan trọng đáp ứng nhu cầu trong điều trị. Do vậy, môn học sẽ cung cấp các kiến thức về quản lý nói chung bao gồm các nguyên tắc, thiết kế và triển khai thử nghiệm lâm sàng dựa trên các hướng dẫn hiện hành trên thế giới và Việt Nam.

#### 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Giải thích được phương pháp thiết kế và các nguyên tắc trong thực hành tốt thử nghiệm lâm sàng	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và

		chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO2	Giải thích được cách triển khai, giám sát và báo cáo các thử nghiệm lâm sàng	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp
CLO3	Tuân thủ các quy định của trường, khoa, bộ môn trong tham dự lớp học.	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1 Lượng giá học phần gồm:

##### a) Lượng giá giữa kỳ

-Hình thức: Sinh viên chuẩn bị báo cáo thuyết trình các nội dung được phân công chuẩn bị (buổi học thứ 4). Giảng viên đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
PPT báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Điểm vân đáp	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	10.0	

##### b) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức MCQ

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1 (30%): Giải thích được phương pháp thiết kế và các nguyên tắc trong thực hành tốt thử nghiệm lâm sàng	20%	10%		30%
CLO2 (70%): Giải thích được cách triển khai, giám sát và báo cáo các thử nghiệm lâm sàng	20%	30%	20%	70%
<b>Tổng</b>	40%	40%	20%	100%

#### 3.2 Đánh giá học phần

$$\text{Điểm môn học} = \text{Điểm giữa kỳ} \times 0,2 + \text{Điểm cuối kỳ} \times 0,8$$

Sinh viên có điểm TKHP  $\geq 5,5$ : ĐẠT; nếu điểm TKHP  $< 5,5$ : thi lại học lại theo quy chế.

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
BÀI 1: Đại cương	6	0	12	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 2: Đề cương nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 3: Các phương pháp thiết kế thử nghiệm lâm sàng	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 4: Triển khai nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 5: Giám sát, kiểm tra nghiên cứu thử thuốc trên lâm sàng	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 6: Báo cáo và xử trí các biến cố bất lợi (AE) trong nghiên cứu thử thuốc trên lâm sàng	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 7: Tài liệu thiết yếu trước khi tiến hành nghiên cứu thử thuốc trên lâm sàng	4	0	8	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

#### 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

Tài liệu học tập chính:

1. Nguyễn Văn Hùng (2017), Nghiên cứu sử dụng thuốc trong thực hành dược, Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hải Nam (2015), Nghiên cứu phát triển thuốc mới, Nhà xuất bản Hà Nội.
2. Phạm Văn Thức, Nguyễn Ngọc Sáng (2012), Phương pháp nghiên cứu lâm sàng - dịch tễ học, Nhà xuất bản Y học
3. Johan Gabrielsson and Daniel Weiner (2016), Pharmacokinetic and Pharmacodynamic Data Analysis: Concepts and Applications, Swedish Pharmaceutical Press, Sweden

#### 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY(*phụ lục*).

#### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

#### 8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

Phụ trách Học phần

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

**PHỤ LỤC**

**1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn

**2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý,	Trợ giảng
2	Phạm Thúy Hằng	Khoa Dược học	

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**PHÂN TÍCH DỮ LIỆU DƯỢC LÝ LÂM SÀNG**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Phân tích dữ liệu dược lý lâm sàng			
Mã học phần:			
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng K2			
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn			
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Kiến thức chung chọn	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự	
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở	<input type="checkbox"/> Đồ án	
	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành		
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược lý			
Email liên hệ:			
Điện thoại liên hệ:			

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1	0	
Số tiết	45	15	30	0	45
Số buổi	10 buổi	4 buổi	6 buổi	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác:

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.1. Mô tả chung**

Môn học này cung cấp một số kỹ năng cơ bản trong việc phân tích và xử lý số liệu của các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dược lý – dược lâm sàng. Các kỹ năng này được học tập trên các số liệu thu thập được từ đề tài nghiên cứu khoa học của học viên.

**2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)**

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Giải thích được các kết quả thống kê và các phương pháp thống kê sử dụng trong một nghiên cứu dược lý lâm sàng	PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về dược lý, dược lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp

CLO2	Lựa chọn và sử dụng được các phương pháp thống kê thích hợp cho nghiên cứu dược lý lâm sàng	PLO8. Tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học lĩnh vực dược tại các cơ sở y tế và cộng đồng.
CLO3	Tuân thủ các quy định của trường, khoa, bộ môn trong tham dự lớp học.	PLO11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược.

### 3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1 Lượng giá học phần gồm:

##### e) Lượng giá giữa kỳ

-Hình thức: Sinh viên chuẩn bị báo cáo thuyết trình các nội dung được phân công chuẩn bị (buổi thực hành thứ 3). Giảng viên đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm
Nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác	4/10	
Báo cáo rõ ràng, văn phong khoa học	2/10	
Phong cách trình bày tự tin, thuyết phục, hiệu quả	2/10	
Điểm ván đáp	2/10	
Nhận xét khác:		
<b>Tổng điểm</b>	10.0	

##### f) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức MCQ

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1 (80%): Giải thích được các kết quả thống kê và các phương pháp thống kê sử dụng trong một nghiên cứu dược lý lâm sàng	30%	50%		80%
CLO2 (20%): Lựa chọn và sử dụng được các phương pháp thống kê thích hợp cho nghiên cứu dược lý lâm sàng		10%	10%	20%
<b>Tổng</b>	30%	60%	10%	100%

#### 3.2 Đánh giá học phần

$$\text{Điểm môn học} = \text{Điểm giữa kỳ} \times 0,2 + \text{Điểm cuối kỳ} \times 0,8$$

Sinh viên có điểm TKHP  $\geq 5,5$ : ĐẠT; nếu điểm TKHP  $< 5,5$ : thi lại, học lại theo quy chế.

#### 4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
BÀI 1: Các khái niệm quan trọng trong thống kê được lý lâm sàng	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 2: Yếu tố gây nhiễu, sai lệch và hiệu lực trong nghiên cứu	1	0	2	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 3: Kết quả đo lường của các phân tích biến số đơn và phân tích	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 4: Các mô hình biến số đa thường sử dụng	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 5: Các biến số độc lập trong phân tích biến số đa	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 6: Thiết lập, thực hiện và giải thích một phân tích biến số đa	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 7: Kiểm tra các giả thiết phân tích và hiệu lực của các mô hình	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 8: Giới thiệu phương pháp Bayesian trong thử nghiệm lâm sàng	2	0	4	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 9: Thiết kế các nghiên cứu trong thử nghiệm được lý lâm sàng		5	5	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 10: Giới thiệu phần mềm Minitab và/hoặc SPSS		5	5	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 11: Phân tích dữ liệu ban đầu bằng phần mềm thống kê		5	5	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

BÀI 12: Phân tích dữ liệu nghiên cứu biến số đa		5	5	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 13: Sử dụng phần mềm để phân tích tồn sinh		5	5	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm
BÀI 14: Phân tích các bài tập của lý thuyết		5	5	CLO1, CLO2	Tự học/Thuyết trình/Thảo luận nhóm

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

Tài liệu học tập chính :

1. Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương, Dược lý lâm sàng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Tham khảo:

1. Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Hường: Nghiên cứu sử dụng thuốc trong thực hành dược. Nhà xuất bản Y học. 2017.

2. Phạm Văn Thúc, Nguyễn Ngọc Sáng: Phương pháp nghiên cứu lâm sàng-dịch tễ học. Nhà xuất bản Y học, 2012.

3. Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương (2021), Dược lý học cơ bản, Nhà xuất bản Y học

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIÁNG DẠY(*phụ lục*).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, ...
- Phòng thực hành/thí nghiệm
- Danh mục các trang thiết bị, hóa chất,...để sinh viên thực hành/thực tập (*phụ lục*).

### 8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS. Ts. Nguyễn Thị Thu Phương

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	nttphuong@hpmu.edu.vn

### 2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý, Khoa Dược học	Trợ giảng
2	Phạm Thúy Hằng		

Tên bài	Giảng viên	Đơn vị	Tổng số điểm	Tổng số điểm	Tổng số điểm
+	0	0	05	10	10
Đỗ	0	0	30	62	62
	0	0	8	15	15

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐẠO ĐỨC TRONG HÀNH NGHỀ DƯỢC

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Đạo đức trong hành nghề Dược	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng:	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức: <input type="checkbox"/> Kiến thức chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn <input type="checkbox"/> Đồ án
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Tâm lý và Đạo đức Y học	
Email liên hệ: <a href="mailto:bmtamlydd@hpmu.edu.vn">bmtamlydd@hpmu.edu.vn</a>	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	02	02	0	0	4
Số tiết	30	30	0	0	60
Số buổi	7	7	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Học phần Đạo đức trong hành nghề Dược giúp người Dược sỹ nhận biết rõ hơn mối quan hệ giữa Dược sỹ với khách hàng/người bệnh; cũng như mối quan hệ giữa Dược sỹ với đồng nghiệp trong nhóm chăm sóc sức khỏe đa ngành; các nguyên tắc đạo đức hành nghề dành riêng cho người Dược sỹ; và các biểu hiện chuyên nghiệp của người Dược sỹ trong quá trình thực hành dược.

#### 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	- Cử xử và hợp tác tốt với đồng nghiệp.	PLO9: Cộng tác hiệu quả với người bệnh, các cán bộ y tế trong nhóm đa ngành, khách hàng và đồng nghiệp.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôn trọng, cảm thông, tận tụy phục vụ người bệnh, chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng.</li> </ul>	
CLO2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đúng nghĩa vụ và những yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp.</li> <li>- Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y sinh học, thử nghiệm lâm sàng.</li> <li>- Thể hiện tính chuyên nghiệp của một người Dược sỹ.</li> </ul>	PLO11: Thể hiện tính chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hành nghề Y Dược

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- (- Nêu rõ: chiến lược lượng giá, phương pháp, công cụ, tiêu chí và thời điểm lượng giá;  
 - Công thức tính điểm tổng kết học phần theo quy chế đào tạo).

#### 3.1. Lượng giá học phần gồm:

a) Lượng giá giữa kỳ: 1 câu hỏi tự luận hoặc 1 bài tập tự phản ánh

Thời điểm lượng giá: Sau khi kết thúc buổi học thứ 5.

b) Lượng giá cuối kỳ: 1 câu hỏi tự luận hoặc 1 bài tập tự phản ánh

Thời điểm lượng giá: sau khi kết thúc học phần từ 2-3 tuần.

#### 3.2. Đánh giá học phần:

$$\text{Điểm TKHP} = \text{LTGK} * 0.2 + \text{LTKT} * 0.8.$$

GK: lượng giá giữa kì

KT: lượng giá kết thúc

Sinh viên có điểm TKHP  $\geq 5,5$ : ĐẠT; nếu điểm TKHP  $< 5,5$ : học lại theo quy chế.

### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Lịch sử đạo đức y học và các nguyên tắc cơ bản	04	0	08	CLO2	Thuyết trình + thảo luận nhóm
Bài 2: Các nguyên tắc đạo đức của dược sĩ: theo Liên đoàn dược Thê giới (FIP) và Bộ Y tế Việt Nam	04	0	08	CLO2	Thuyết trình + thảo luận nhóm

Bài 3: Quan hệ giữa dược sĩ với khách hàng/người bệnh	04	0	08	CLO1	Thuyết trình + thảo luận nhóm
Bài 4: Bảo mật thông tin của người bệnh trong thực hành tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc	04	0	08	CLO1	Thuyết trình + thảo luận nhóm
Bài 5: Quan hệ của dược sĩ với đồng nghiệp trong nhóm chăm sóc sức khỏe đa ngành	04	0	08	CLO1	Thuyết trình + thảo luận nhóm
Bài 6: Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học, thử nghiệm lâm sàng	04	0	08	CLO2	Thuyết trình + thảo luận nhóm
Bài 7: Tinh chuyên nghiệp trong thực hành dược	06	0	12	CLO2	Thuyết trình + thảo luận nhóm

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.8. Tài liệu học tập

(Bắt buộc: Sách, Giáo trình do Khoa, Bộ môn biên soạn hoặc của cơ sở giáo dục khác được Nhà trường phê duyệt).

- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng: **Tâm lý và Đạo đức y học trong thực hành dược.** Tài liệu giảng dạy. 2022.
- Trường Đại học Y Hà Nội: **Đạo đức trong nghiên cứu y học.** Nhà xuất bản Y học. Hà Nội 2006.

### 5.9. Tài liệu tham khảo

(Chỉ đưa vào đề cương những tài liệu Nhà trường có thể mua được hoặc có ký kết quyền khai thác nguồn học liệu của các Nhà xuất bản/tổ chức).

- Bộ Y tế, Quyết định số 29/2008/QĐ-BYT về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế
- Bộ Y tế, Quyết định số 4031/2001/QĐ-BYT quy định về chế độ giao tiếp trong các cơ sở khám chữa bệnh
- Bộ Y tế, Tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế: 12 điều Y đức, ban hành kèm theo quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ y tế, 1996

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

- PGS.TS Nguyễn Văn Khải, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- GS.TS Phạm Văn Thúc, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Phùng Chí Thiện, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

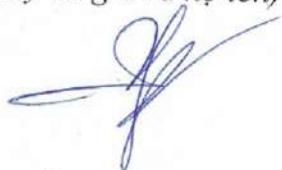
### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Phấn, bảng, micro, loa, máy tính, máy chiếu projector, sách chuyên khảo trong mục tài liệu tham khảo.

### 8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thị Ngân

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS.Nguyễn Thị Thu Phương

